

Laurent
Gounelle

**L'homme
qui
voulait
être
heureux**

**Người mong
hạnh phúc**

Ce que l'on croit peut devenir réalité

POCKET

NGƯỜI MONG HẠNH PHÚC

Tác giả: **Laurent Gounelle**

Nguyên tác: **L'homme qui voulait être heureux.**

Nguyễn Trần Sâm **dịch từ nguyên bản tiếng Pháp.**

Ebook: **Cuibap**

Cover: **onizuka**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

CHƯƠNG MỘT



Tôi không muốn rời Bali mà không trở lại. Tôi không biết vì sao. Tôi không đau ốm; lúc nào tôi cũng thấy khỏe mạnh. Tôi đã học được cách trả công ở đây, và khi kỳ nghỉ của tôi gần kết thúc thì cái ví tiền của tôi đã gần như rỗng. Tôi thậm chí không dám bàn đến việc chuyển tiền qua ngân hàng. Những người thông thạo thì bảo tôi: “Anh muốn đưa thì cứ đưa, nhét vào cái hộp đặt trên giá ấy.” Vâng, điều đó đã làm tôi yên tâm, ngay cả khi thấy sợ cái ý tưởng để lại tấm phiếu thanh toán cho một người nghe nói đã từng chăm sóc thủ tướng Nhật.

Thật khó tìm được ngôi nhà lọt thỏm trong một làng nhỏ ở giữa đảo, cách Ubud mấy cây số. Tôi không hiểu vì sao ở đất nước này gần như không có tấm biển chỉ đường nào. Đọc một tấm thẻ chỉ có thể hiểu được khi người ta có những điểm tham chiếu, nếu không thì có dùng điện thoại di động cũng vô ích trong vùng không phủ sóng này. Chỉ còn lại một giải pháp khả dĩ: hỏi người qua đường. Rất may, tôi là người không bao giờ gây khó cho bản thân. Tôi cảm thấy đa số đàn ông có ấn tượng là họ bị mất tính đàn ông, nếu họ hạ mình đến mức đó. Họ thích im lặng và ra vẻ “Tôi biết rồi”, cho đến khi hoàn toàn mất hướng, và bà vợ phải nói: “Thì em đã bảo phải hỏi thăm mà lại.”

Ở Bali có một cái dở là mọi người đều nhã nhặn đến mức luôn nói “vâng”. Đúng thế. Nếu bạn nói với một cô gái “Cô thật duyên dáng”, cô ấy sẽ mỉm cười nhìn bạn và nói “vâng”. Và khi bạn hỏi đường, họ sẽ muốn giúp bạn đến mức không thể thú nhận là họ không giúp được. Thế là họ chỉ hướng cho bạn, mà chắc chắn là hú họa.

Tôi khá bực mình khi lại đứng trước cổng vườn.

Không hiểu vì sao tôi lại hình dung ra một ngôi nhà khá sang trọng, như thỉnh thoảng vẫn thấy ở Bali, với những hồ sen, dưới tán của những

cây đại khoe những bông hoa trắng với mùi hương đậm đặc đến mức hơi quá. Thực tế thì khu nhà giống như một dãy lán trại, kiểu như những ngôi nhà nhỏ không có vách và nối liền với nhau. Trong khung cảnh khu vườn, chúng có vẻ thật đơn giản, trần trụi và có phần thảm hại.

Một thiếu phụ quần xà rộng ra đón tôi. Cô có nước da rám nắng, mái tóc đen búi trên đầu, cái mũi nhỏ cân đối, mắt không xếch, những nét luôn làm tôi ngạc nhiên khi đến vùng đặc Á châu này.

“Chào ông, ông cần gì ạ?” Cô ấy hỏi tôi để mở đầu cuộc gặp bằng một thứ tiếng Anh không thật chuẩn.

Chiều cao 1m90 và mái tóc vàng của tôi chắc làm cô ấy nghi ngờ về gốc gác phương Tây của tôi.

“Tôi đến gặp ông... ờ... thầy Samtyang.”

“Ông ấy đến bây giờ.” Thiếu phụ nói và biến mất sau rặng cây và dãy cột nhỏ đỡ các mái lán.

Tôi đứng lơ ngơ trơ trọi, chờ quý ngài hạ cố tiếp một du khách tầm thường như tôi. Sau khoảng 5 phút, khoảng thời gian đủ dài để tôi tự hỏi mình về việc có nên đến đây không, tôi thấy một người khoảng ngoài 70, có thể là ngoài 80, đi ra. Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí tôi là chắc chắn tôi sẽ cho ông ta 50 rupi nếu gặp ông ta đang ăn xin trên đường phố. Tôi có xu hướng chỉ cho người già: tôi nghĩ là nếu họ đi ăn xin ở tuổi đó thì vì họ không có lựa chọn nào khác. Người đang chậm chạp đi về phía tôi chắc chắn không rách rưới, nhưng trang phục của ông ta có vẻ sơ sài và cũ.

Tôi lấy làm ngỡ ngàng mà thú nhận rằng tôi đã nghĩ ông ta không phải là người tôi tìm. Ông ta không thể là thầy thuốc bí truyền mà tiếng tăm đã vang xa vượt đại dương. Hoặc là ông ta vì thiếu hiểu biết đã chữa liều, và rồi ngài thủ tướng Nhật trả công ông ta thật hậu hĩnh. Có thể ông ta là thiên tài quảng cáo, chủ trương tìm khách hàng trong số những người phương Tây nhẹ dạ, thích đưa tin dурong như ông lang này sống trong khổ hạnh, không quan tâm đến những quyền lợi vật chất, nhưng cũng nhận những sự trả công hậu hĩnh.

Ông ta chào hỏi tôi một cách suồng sã và mềm mỏng bằng một thứ tiếng Anh rất chuẩn. Ánh mắt tinh nhanh của ông thật tương phản với

những nếp nhăn trên làn da rám nắng. Tai phải của ông hơi dị thường, dường như dải tai bị cắt mất một mẫu.

Ông ta mời tôi đi theo ông ta vào cái lán đầu tiên: một cái mái được đỡ bởi bốn cọc nhỏ, tựa vào một bức tường cũ kỹ, một cái giá treo dài suốt dọc bức tường, một chiếc rương bằng gỗ long nảo, và trên nền đất là một cái chiếu. Chiếc rương đang mở đựng đầy tài liệu, trong đó có những bức hình cơ thể người mà khi nhìn thì tôi thấy rất buồn cười vì nó khác xa với hiểu biết ngày nay về y học.

Tôi cởi giày trước khi bước vào lán, theo phong tục Bali.

Ông già hỏi tôi đau gì, câu hỏi làm tôi buộc phải tìm ra lý do có mặt ở đây. Chính xác là tôi tìm kiếm gì khi không đau ốm? Tôi sẽ làm mất thời gian của con người mà tôi bắt đầu cảm thấy là lương thiện, nếu không nói là hoàn thiện, mặc dù chưa có bằng chứng nào về sự tinh thông của ông ta. Liệu có phải tôi chỉ muốn người ta quan tâm đến tôi, nói với tôi về TÔI, và, biết đâu đấy, lại phát hiện ra có một phương cách để tôi tốt hơn lên? Và nếu như tôi tuân theo một kiểu linh cảm nào đó... Sau hết, người ta đã nói với tôi rằng đây là một con người phi thường, và tôi chỉ muốn được gặp ông ta.

“Tôi đến để kiểm tra sức khỏe.” Tôi thú nhận và đỏ mặt vì ý nghĩ là tôi không bao giờ đi kiểm tra sức khỏe định kỳ và yêu cầu của tôi đã thay đổi.

“Mời năm kia.” Ông ta nói và chỉ vào chiếc chiếu mà không tỏ thái độ gì về yêu cầu phù phiếm của tôi.

CHƯƠNG HAI



Thế là bắt đầu cuộc tra tấn đầu tiên – và tôi hy vọng là cuối cùng – trong đời tôi. Mọi việc khởi đầu bình thường: tôi nằm ngửa, duỗi dài, thấy thoải mái và hơi kỳ khô, để cho ông già sờ nắn mọi vùng trên cơ thể. Đầu tiên là đầu, rồi gáy. Rồi đến hai tay, đến từng đốt ngón tay. Tiếp theo là những vùng ở ngực, rồi đến bụng. Tôi cảm thấy tay ông già chuyển từ bụng tôi sang đùi, rồi đầu gối, bắp chân, gót chân, gan bàn chân. Ông ấy sờ nắn mọi thứ, nhưng không làm tôi khó chịu.

Cuối cùng, ông ấy sờ đến các ngón chân.

CHƯƠNG BA



Tôi chưa từng biết rằng có thể làm người ta đau đớn đến thế chỉ bằng cách dùng hai ngón tay bóp ngón chân út bên trái. Tôi gào thét và quằn quại đau đớn đến tận cùng trên chiếc chiếu. Nếu nhìn từ xa, sẽ thấy như một người đi câu đang cố găm một con giòi dài 1m90 đang sống vào lưỡi câu. Tôi biết rằng tôi là một kẻ kém chịu đau, nhưng cơn đau mà tôi đang phải chịu đựng vượt xa tất cả những gì tôi đã từng phải chịu trước đó.

“Anh có bệnh.” Ông già nói.

Tầm phào! Tôi hỗn hển nói “vâng” giữa những tiếng rên. Tôi thậm chí không còn sức để la nữa. Ông già có vẻ không quan tâm đến sự đau đớn của tôi; ông giữ vẻ bình thản khoan dung. Nét mặt ông thể hiện vẻ thân thiện trái ngược với hình phạt ông vừa bắt tôi phải chịu.

“Anh bị một thứ tồi tệ.” Ông già nói trong khi đưa ra lời chẩn đoán.

Đúng vào thời khắc đó, vâng, rất chính xác, tôi không còn biết nên khóc hay nên cười trong bối cảnh mà tôi rơi vào. Tôi cho rằng tôi đã làm cả hai việc cùng lúc. Trước đó, tôi chưa hề có những dự định như thế. Lẽ ra phải có một ngày trên bãi tắm, chuyện trò với những người câu cá và ngắm các thiếu phụ Bali duyên dáng.

“Cơn đau của anh vào đúng thời điểm này là triệu chứng của một loại bệnh khá phổ biến. Nếu tôi bóp vào đúng chỗ đó của bất kỳ ai khác thì người đó cũng không đau.” Ông quả quyết.

Cuối cùng thì ông ấy cũng nói lỏng bàn chân tôi, và tôi cảm thấy như mình là người hạnh phúc nhất đời.

“Anh làm nghề gì?”

“Tôi là giáo viên.”

Ông nhìn tôi một thoáng, rồi lùi lại, vẻ đăm chiêu như đang nghĩ ngợi điều gì. Tôi ngờ ngợ rằng mình đã nói điều gì không xứng đáng hoặc thậm

chí đã làm điều gì tồi tệ. Ông lơ đãng nhìn về phía cây hoa giấy đầy hoa cách đó mấy bước. Có vẻ như ông đang chìm vào suy nghĩ. Tôi không biết nên làm gì. Đi chẳng? Nhắc cho ông ta về sự có mặt của tôi?

Ông già cắt dòng suy nghĩ của tôi khi đi lại gần tôi. Ông ngồi hẳn xuống đất, nhìn thẳng vào mắt tôi và nói:

“Có điều gì không ổn đến với anh? Anh có sức khỏe rất tốt. Thế thì đó là cái gì? Việc làm? Chuyện yêu đương? Gia đình?”

Câu hỏi của ông rất rõ nghĩa, và cặp mắt ông nhìn thẳng vào tôi, làm tôi không lẩn tránh được, mặc dù ánh mắt ông rất hiền từ. Tôi thấy buộc phải trả lời, để lộ mình với một người mà trước đó một giờ tôi còn chưa gặp.

“Tôi chẳng biết nữa; tôi có thể hạnh phúc hơn, như tất cả mọi người.”

“Tôi không yêu cầu anh trả lời thay cho người khác mà là cho anh, ông bình thản nói.”

Ông ấy bắt đầu làm tôi khó chịu. Tôi chỉ làm những việc tôi muốn, và không quan tâm đến ông ta, tôi nghĩ thầm và cố nén tức giận.

“Tôi nói là tôi sẽ hạnh phúc hơn nếu có đôi.”

Tại sao tôi lại nói thế với ông ta? Tôi cảm thấy bực với chính mình. Quả là tôi không thể cưỡng lại được yêu cầu của một người khác. Thật tội nghiệp.

“Nếu vậy sao anh lại không có đôi?”

Thôi được. Tôi cần quyết định, mặc dù ở thế yếu: tôi sẽ chất vấn ông ta, sẽ chơi trò chơi này tới cùng.

Tôi trả lời:

“Tôi muốn, và cần phải làm đẹp lòng một người đàn bà.”

“Điều gì cản trở anh?”

“À, vì tôi quá gầy, tôi nói và đỏ mặt vì xấu hổ và bực bội.”

CHƯƠNG BỐN



Bằng giọng trầm lắng, ông già nói chậm rãi từng từ:

“Vấn đề của anh không phải ở cơ thể, mà ở cái đầu.”

“Không, không phải ở đầu; đây là yếu tố khách quan, là thực tế. Ông chỉ cần đưa tôi lên bàn cân, hoặc đo ngực tôi, hay đo vòng bắp cơ, khi đó chính ông sẽ thấy cả cân và thước dây đều không giải quyết được vấn đề. Tôi không thể làm các số đo thay đổi bằng tâm trí méo mó và hỗn loạn của tôi.”

“Vấn đề không phải ở đó.” Ông già từ tốn trả lời với vẻ thật bình thản.

“Nói thì dễ...”

“Vấn đề của anh không phải là cơ thể, mà là cách anh quan niệm về sự cảm nhận của phụ nữ. Thực ra, thành công trong quan hệ với người khác giới chỉ liên quan rất ít đến vẻ bên ngoài.”

“Nếu tôi nói điều này với cô hàng xóm nặng 120 kg và có một cái mũi như củ khoai thì cô ấy sẽ đặt tôi lên cái mô hình triple Big Mac mà cô ấy luôn xách theo, và ép cho đến khi tôi bị bẹp dí.”

“Thế ra anh chưa bao giờ thấy những người mà ngoại hình khác quá xa so với những tiêu chuẩn về vẻ đẹp lại kết đôi với người có ngoại hình đẹp?”

“Vâng, đúng thế.”

“Đa số đàn ông gặp vấn đề như của anh đều có ngoại hình bình thường, với vài nhược điểm nhỏ mà họ quá chú ý. Một cặp môi quá mỏng, một đôi tai quá dài, một bộ lông bờm, một cái cằm có nếp, một cái mũi quá to hoặc ngắn. Có những người tự thấy mình quá nhỏ hoặc quá to, quá béo hoặc quá gầy, và họ tự hạ thấp mình. Khi họ gặp người có thể yêu họ, họ không thoát khỏi nỗi ám ảnh vì nhược điểm của mình. Họ tin rằng chính vì cái đó mà họ không thể làm đẹp lòng người kia. Và anh có biết không?”

“Biết cái gì cơ?”

“Họ có lý. Khi họ tự thấy mình khó coi thì người khác cũng thấy họ khó coi. Tôi tin chắc rằng đàn bà thấy anh quá gầy.”

“Ô, thế đấy...”

“Người khác nhìn chúng ta theo cách chúng ta nhìn chính mình. Nữ diễn viên yêu thích của anh là ai?”

“Nicole Kidman.”

“Anh thấy cô ấy thế nào?”

“Một diễn viên xuất sắc, một trong những người tuyệt vời nhất của thế hệ đó. Tôi thực sự ngưỡng mộ.”

“Không, tôi muốn nói ngoại hình.”

“Quá đẹp, kiều diễm. Đó là một trái bom.”

“Anh xem “Eyes Wide Shut” của Stanley Kubrick chưa?”

“Ông vẫn xem phim Mỹ à? Ông có máy thu vệ tinh trong lán à?”

“Nếu trí nhớ của tôi còn tốt thì có một cảnh mà Nicole Kidman hoàn toàn khóa thân, ở cùng Tom Cruise.”

“Ông nhớ đúng đấy.”

“Hãy đến videoclub de Kuta, và hãy tự chiếu bộ phim “Eyes Wide Shut”. Họ có buồng riêng cho những người không có máy chiếu. Khi đến cảnh đó, hãy cho phim dừng lại và quan sát thật kỹ.”

“Cái đó thì không khó đối với tôi.”

“Hãy quên trong ít phút rằng đó là Nicole Kidman đang diễn, coi đó như người lạ và nhìn thật kỹ cơ thể cô ấy.”

“Vâng.”

“Anh đã nghĩ trước rằng cô ấy đáng yêu, có cơ thể đẹp, nhưng dù sao cũng không hoàn thiện. Bộ mông cô ấy đẹp, nhưng giá mà nó tròn hơn, hoàn hảo hơn. Ngực cô ấy không xấu, nhưng giá mà nó đầy đặn hơn, nổi hơn, cao hơn một chút, vểnh lên một chút. Anh sẽ thấy rằng nét mặt cô ấy cân đối, tinh tế, nhưng vẫn còn có thể đẹp hơn nữa.”

“Ông muốn nói đến ai?”

“Có hàng vạn phụ nữ đẹp ngang với Nicole Kidman. Anh thấy họ hàng ngày trên đường phố mà thậm chí không nhận ra. Sức mạnh thực sự

của cô ấy ở chỗ khác.”

“Thế à?”

“Nicole Kidman thực sự tin rằng mình vượt trội. Chắc chắn cô ấy tin rằng mọi người đàn ông đều muốn cô ấy, và mọi người đàn bà đều ngưỡng mộ hoặc ghen tị với cô ấy. Cô ấy tự coi mình là một trong những phụ nữ đẹp nhất trên thế giới. Cô ấy tin rằng mọi người khác đều thấy như vậy.”

“Năm 2006, tạp chí Anh “Eve” đã bầu chọn cô ấy là một trong 5 phụ nữ đẹp nhất thế giới.”

“Đấy.”

“Và ông giải thích cái đó thế nào?”

“Mọi người có xu hướng nhìn bạn như chính bạn nhìn mình.”

“Vâng.”

“Anh hãy làm một thí nghiệm. Trong vài phút, anh hãy hình dung ra một thứ gì. Không quan trọng lắm là nó có thật hay không. Chỉ cần anh coi đó là thực. Anh sẵn sàng chưa?”

“Rồi, ngay bây giờ.”

“Phải, ngay bây giờ. Anh có thể nhắm mắt lại, như thế sẽ dễ hơn.”

“OK, tôi sẵn sàng.”

“Hãy hình dung rằng anh thấy mình rất đẹp trai. Anh tin rằng anh có sức thu hút ghê gớm đối với phụ nữ. Anh đi ra bãi biển, bãi Kuta, giữa đám nữ du khách Australia. Anh cảm thấy thế nào?”

“Rất thích. Cảm giác hạnh phúc thực sự.”

“Hãy tả cho tôi nghe về điệu đi, dáng đứng của anh. Tôi nhắc lại rằng anh thấy mình rất đẹp.”

“Tôi có dáng đi... nói thế nào nhỉ...? Rất tự tin, rất thẳng.”

“Hãy tả gương mặt anh.”

“Tôi giữ thẳng đầu, nhìn về phía trước, môi hơi nở nụ cười tự nhiên. Tôi bình thản và tự tin.”

“Tốt. Bây giờ, hãy hình dung phụ nữ thấy anh thế nào.”

“Phải, rất rõ, tôi thấy... nói sao nhỉ...? Một sự thu hút...”

“Họ nghĩ gì về bộ ngực hay cơ bắp của anh?”

“Ờ... Không hẳn là họ chú ý đến những thứ đó.”

“Bây giờ anh có thể mở mắt ra. Cái làm đàn bà thích chính là cái phát tiết từ nhân cách của anh. Đó là tất cả. Và cái đó là hệ quả trực tiếp của hình ảnh mà anh có về chính mình. Khi người ta nghĩ mình có gì, bất kể đó là tốt hay xấu, người ta sẽ thể hiện mình như có cái đó. Người đó truyền niềm tin sang người khác, và đó chính là cách tạo ra ý thức, nó trở thành một thực tế đối với người khác và đối với chính mình.”

“Có lẽ vậy. Tuy nhiên, cái đó đối với tôi còn khá mơ hồ.”

“Nó sẽ ngày càng rõ ràng hơn. Tôi muốn anh tự phát hiện ra trong nhiều lần thử nghiệm, rằng hầu như mọi thứ anh thấy đều có nguồn gốc là những thứ anh đã hình dung ra.”

Tôi bắt đầu từ việc tự hỏi tôi đã đặt chân đến đâu. Khi đó, tôi chưa hề biết rằng cuộc nói chuyện giữa chúng tôi và những thay đổi tiếp theo sẽ xoay chuyển toàn bộ cuộc đời tôi.

“Hãy tưởng tượng, ông già nói tiếp, rằng anh tin chắc là mình kém hấp dẫn, và khi nói chuyện thì luôn làm người khác khó chịu.”

“Tôi thích trò vừa rồi hơn...”

“Cái này mất không quá hai phút thôi. Hãy tưởng tượng rằng đối với anh có một điều rất rõ ràng là mọi người không thích gần anh. Hãy thực sự thử chịu đựng những cái mà niềm tin đó gây ra. Được chưa?”

“Cái này mất không quá hai phút thôi. Hãy tưởng tượng rằng đối với anh có một điều rất rõ ràng là mọi người không thích gần anh. Hãy thực sự thử chịu đựng những cái mà niềm tin đó gây ra. Được chưa?”

“Rồi, thật buồn...”

“Hãy ở trong trạng thái đó, giữ nó trong tâm trí, và bây giờ hình dung rằng anh đang ăn trưa cùng đồng nghiệp hoặc bạn bè. Hãy tả cho tôi nghe về bữa ăn.”

“Đồng nghiệp của tôi nói rất nhiều, họ kể về kỳ nghỉ, còn tôi thì không nói gì đặc biệt.”

“Hãy ở trong trạng thái đó, nhưng bây giờ thì anh hãy thử kể một truyện cười mà anh biết được trong kỳ nghỉ của anh.”

“Đợi một chút. Tôi đang hình dung ra một cảnh... Đúng là không gây ấn tượng. Họ không muốn nghe tôi kể.”

“Cái đó là thường tình: nếu anh tin rằng anh kém hấp dẫn thì anh sẽ thể hiện theo cách làm cho câu chuyện của anh kém thú vị.”

“Vâng...”

“Ví dụ, khi anh sợ một cách vô ý thức rằng sẽ làm đồng nghiệp khó chịu, anh sẽ khó mà nói năng lưu loát được, anh sẽ kể hời hợt, để khỏi làm họ mất thời gian hay làm họ chán ngấy. Khi đó thì anh không thể gây được ấn tượng, và câu chuyện mất đi sự hấp dẫn. Anh sẽ buồn và tự nhủ: “Mình là kẻ không biết kể chuyện.” Kết quả là anh càng kém thêm, và chắc chắn là sẽ có một đồng nghiệp ngắt lời anh và chuyển sang nói chuyện khác. Cuối bữa ăn thì không ai còn nhớ anh đã kể gì nữa.”

“Cái đó...”

“Khi người ta tin vào thứ gì, cái đó trở thành hiện thực.”

Tôi khá lo về cuộc thí nghiệm.

“Thôi được, cho là vậy, nhưng vì sao lại có người tin vào những chuyện như thế?”

“Đây chắc chắn không phải vấn đề của anh, nhưng là vấn đề của một số người. Mỗi người đều tin rằng họ là thế này thế nọ. Lấy một ví dụ. Bây giờ hãy hình dung ngược lại: anh tin rằng anh lôi cuốn được mọi người, gây được ấn tượng đối với họ khi anh nói. Khi anh lên tiếng trong bữa ăn với các đồng nghiệp, anh tin rằng câu truyện cười của anh sẽ gây ấn tượng, anh sẽ làm cho họ phải cười, phải thấy bất ngờ hay ít ra phải chú ý. Mang theo niềm tin đó, hãy hình dung mình bắt đầu như thế nào: đoán trước được hiệu quả, anh sẽ có thời gian để phát triển chủ đề, điều chỉnh giọng nói. Anh có thể tạo ra những khoảng lặng, làm người ta phải cố đoán diễn biến. Anh biết không? Họ sẽ dán mắt vào miệng anh.”

“Đồng ý, tôi hiểu là cái mà người ta tin chắc sẽ trở thành hiện thực, nhưng đồng thời tôi có một câu hỏi?”

“Được?”

“Việc một người làm cho người khác tin được vào điều mình tin xảy ra như thế nào?”

“Có nhiều cách giải thích khả dĩ. Đầu tiên là mọi người chú ý đến chủ đề của ta. Nếu vì lý do gì đó mà họ chăm chú nhìn vào mắt ta thì ta có thể

tin vào những điều họ nói về ta.”

“Ví dụ như cha mẹ ta?”

“Việc đó nói chung bắt đầu từ cha mẹ hay những người nuôi dạy chúng ta. Một đứa trẻ nhỏ hoàn toàn tin vào cha mẹ nó, ít nhất là đến một độ tuổi nào đó, nó có xu hướng tiếp nhận mọi thứ mà cha mẹ nói với nó. Những cái đó khắc sâu vào tâm trí nó. Nó thu nhận tất cả.”

“Ông có thể nói cụ thể hơn không?”

“Nếu cha mẹ tin rằng con của họ đẹp và thông minh, và họ liên tục nói thế với nó, thì có nhiều khả năng đứa trẻ sẽ thấy như vậy, và sẽ rất tự tin. Tuy nhiên điều đó không dẫn đến những hệ quả tốt. Nó sẽ có tính kiêu ngạo...”

“Như vậy là vì cha mẹ mà tôi không tin tưởng vào ngoại hình của tôi?”

“Không, không hẳn. Nếu anh để ý thì sẽ thấy có nhiều nguyên nhân cho việc người ta tin vào bản thân. Nói về ảnh hưởng của người khác thì không phải chỉ có cha mẹ. Ví dụ, những nhận xét của thầy cô đôi khi cũng có tác động lớn, cả tích cực lẫn tiêu cực.”

“Điều này làm tôi nhớ lại một việc: tôi đã học rất giỏi toán cho đến lớp 5. Điểm trung bình của tôi thường vào khoảng từ 18 đến 20. Đến lớp 4, tôi học một cô giáo mà hôm nào cũng nói bọn tôi toàn những đứa dốt đặc. Tôi nhớ là cô ấy luôn quát tháo, và gân cổ cô ấy nổi lên khi cô ấy chửi bới. Cuối năm, tôi chỉ được điểm trung bình 4.”

“Có lẽ anh đã tin vào điều cô ấy nói.”

“Có thể. Nhưng, nói đúng ra thì bọn bạn tôi không bị điểm 4 giống tôi...”

“Chắc chắn là vì họ không để ý lắm đến đánh giá của cô giáo.”

“Tôi không biết.”

“Vào những năm 60, các nhà nghiên cứu của một trường đại học ở Mỹ đã làm một thí nghiệm. Họ tập hợp một nhóm học trò cùng lứa tuổi và có cùng kết quả kiểm tra chỉ số IQ. Như vậy, theo khảo sát thì những đứa trẻ đó thông minh như nhau. Sau đó họ chia nhóm thành hai. Họ giao nhóm thứ nhất cho một giáo viên và dặn: “Hãy dạy các em này theo chương trình

bình thường, nhưng xin chú ý rằng chúng là những học trò khá.” Còn người thầy được giao nhóm thứ hai thì thấy người ta dặn: “Hãy dạy các em này theo chương trình bình thường, nhưng xin chú ý rằng chúng là những học trò yếu.” Cuối năm, các nhà nghiên cứu lại lấy chỉ số IQ của học trò cả hai nhóm. Học trò nhóm thứ nhất có chỉ số trung bình cao hơn hẳn những đứa ở nhóm thứ hai.”

“Điên.”

“Cái đó đúng là rất ấn tượng.”

“Thật khó tin. Chỉ cần làm cho ông thầy tin rằng học trò của ông ta giỏi thì ông ta sẽ dạy cho chúng giỏi được. Nếu ông ấy tin rằng chúng là những con thú thì sẽ đào tạo chúng thành thú?”

“Đó là thí nghiệm khoa học.”

“Thế thì những người làm thí nghiệm đó với trẻ em là những người bệnh hoạn.”

“Đúng là điều này gây tranh cãi.”

“Nhưng tại sao điều đó lại như vậy? Tôi muốn nói tại sao làm cho ông ấy tin rằng học trò của ông ấy thông minh thì ông ấy sẽ dạy được chúng thành thông minh?”

“Có hai cách giải thích khả dĩ. Trước hết, khi anh tiếp xúc với người ngu thì anh nói năng thế nào?”

“Bằng những từ ngữ thực sự đơn giản, nói những câu rất ngắn, đưa ra những ý tưởng đơn giản để chúng hiểu được.”

“Thế. Và khi một người nói chuyện với những đứa trẻ mà chưa được kích thích nhiều để phát triển thì chúng càng trì trệ. Đó là cách giải thích thứ nhất. Còn cách khác, ghê gớm hơn.”

“Sao?”

“Nếu anh buộc phải quan tâm đến một đứa trẻ mà anh coi là kém cỏi, toàn bộ trong anh sẽ gieo vào đứa trẻ cảm giác rằng nó kém cỏi: không phải chỉ có những từ ngữ anh dùng để nói với nó, mà còn cả cách nói, điệu bộ, ánh mắt. Anh làm nó chán, hoặc ngược lại, gây khó chịu, và điều đó không khuyến khích nó: nó sẽ cảm thấy ngu đần khi ở bên anh. Và nếu anh là người có ảnh hưởng với nó, vị thế của anh, tuổi tác và vai trò của anh là

quan trọng trong mắt nó, thì sẽ có nhiều khả năng nó sẽ không gạt bỏ được cảm giác đó. Nó sẽ bắt đầu nghĩ rằng nó dốt nát. Tiếp theo thì anh tự hiểu.”

“Thật dễ sợ.”

“Cái đó đúng là đáng sợ.”

Tôi thực sự bối rối vì những điều tôi vừa được nghe. Tất cả những ý tưởng đó như treo lơ lửng trong không khí. Chúng tôi im lặng một hồi. Một làn gió nhẹ đưa đến hương thơm tinh tế từ đám cây nhiệt đới đang nghiêng đi gần cái lán. Trong góc lán, một con tắc kè cất tiếng kêu chét chét.

“Có một điều làm tôi ngạc nhiên.”

“Sao?”

“Tôi không muốn làm ông phật ý, nhưng làm thế nào mà ông có được loại thông tin này, về những thí nghiệm ở Mỹ ấy?”

“Anh sẽ phải chấp nhận rằng tôi có thể làm những điều bí ẩn.”

Tôi không cố nài, nhưng tôi rất muốn biết. Tôi không thấy có khả năng kết nối Internet từ trong cái lán này. Tôi thậm chí không tin rằng cái làng này có điện thoại. Và tôi tuyệt đối không hình dung ra rằng ông lang này có thể liên lạc với những hội thảo khoa học. Tôi dễ hình dung ra hơn rằng ông ấy ngồi thiền hàng giờ, trong tư thế tòa sen, dưới bóng cây vẹt...

“Ông nói còn những nguyên nhân khác của việc người ta tự tin vào mình?”

“Đúng, có những điều mà người ta có thể rút ra không phải từ những thí nghiệm thực tế của chúng ta.”

“Tôi muốn có ví dụ.”

“Được, một ví dụ hơi cường điệu. Để dễ hình dung: hãy tưởng tượng một đứa bé mà bố mẹ của nó ít để ý đến việc nó làm. Nó khóc? Bố mẹ không nhúc nhích. Nó la? Họ làm thinh. Nó cười? Không phản ứng. Có thể đoán rằng nó sẽ lớn lên với cảm giác rằng nó không có ảnh hưởng gì tới mọi người chung quanh, không nhận được gì từ người khác. Ở tuổi nó, nó sẽ không nói ra điều ấy một cách rạch ròi. Đó thực ra là một cảm giác, một sự chịu đựng, một thứ gì đó tự len vào đầu nó. Để đơn giản hóa quá trình này, ta sẽ cho rằng nó sẽ không trải qua những trải nghiệm của người khác, mà sẽ có cảm giác ngược lại, khi đó ta có thể hình dung rằng khi nó lớn lên,

nó sẽ tin vào định mệnh, nó sẽ không bao giờ đến với người khác để nhận cái mà nó muốn, không tìm cách làm mọi thứ thay đổi. Nếu một ngày nào đó một đứa bạn thấy nó ở trong tình trạng vô vọng, ví dụ khi đi tìm việc, đứa bạn đó sẽ cho rằng đó là do nó thụ động. Đứa bạn sẽ cố thuyết phục nó hành động, đi gõ các cửa, tìm cách kiểm soát tình hình, liên hệ với mọi người. Đứa bạn đó có lẽ sẽ phê phán nó gay gắt, rằng thái độ đó chẳng qua là kết quả của việc nó quá tin rằng nó không thể tác động đến những người chung quanh và không thể nhận được gì từ họ. Thậm chí nó không bao giờ có ý tin như vậy. Đối với nó, mọi việc là như vậy, đó là thực tế, cái thực tế của nó.”

“Hãy tin tôi: không thể có những bậc cha mẹ như vậy.”

“Đây chỉ là một ví dụ. Với lại cũng có thể hình dung ngược lại: những bậc cha mẹ luôn để ý đến mọi biểu hiện dù là nhỏ nhất của đứa con. Hễ nó khóc – họ liền chạy tới; nó mỉm cười – họ cổ vũ; nó cười – họ mê mẩn. Đứa trẻ chắc chắn sẽ có cảm giác ngày càng tăng rằng nó có tác động tới mọi người, và, nói thật ngắn gọn, thì có thể dự đoán rằng đến tuổi trưởng thành nó sẽ hoạt động tích cực, thậm chí có sức thu hút lớn, luôn tin vào ảnh hưởng của mình đối với mọi người, và khi muốn điều gì thì không ngần ngại tìm đến mọi người để được nhận. Nhưng nó sẽ không thật sự có ý thức về niềm tin đó. Đối với nó, việc nó có ảnh hưởng tới mọi người đơn giản là một thực tế. Thế đấy. Nó không biết rằng nguồn gốc của việc niềm tin được xác lập trong tâm trí là những điều nó thấy khi còn là đứa trẻ.

Người phụ nữ đã đón tôi lúc đó bước vào lán mời chúng tôi dùng trà và kẹo, nếu có thể gọi cái thứ bột nhào trộn đường nhờn nhớt đó như vậy, một thứ phải ăn bằng ngón tay, theo đúng truyền thống Bali. Một câu châm ngôn Bali nói rằng ăn bằng thìa bát giống như làm tình qua một người trung gian. Và người ta ăn bằng cách bỏ thức ăn vào lòng một bàn tay rồi dùng ngón tay cái đẩy vào miệng. Việc này đòi hỏi phải tập ít nhiều, nếu không muốn rơi vào cảnh giống như một đứa trẻ không có yếm dãi.

“Như vậy là việc ta tin vào một điều gì đó xuất phát từ việc người khác nói với ta hoặc ta rút ra từ một số trải nghiệm của chính ta, phải không?”

“Đúng thế.”

“Và chỉ khi ta còn bé?”

“Không. Thường thì việc hình thành hầu hết các định kiến xảy ra khi ta còn nhỏ, nhưng chúng cũng có thể được phát triển sau đó, kể cả khi ta đã có tuổi. Nhưng trong trường hợp này chúng phải là hệ quả của những trải nghiệm cực mạnh trong lĩnh vực cảm xúc.”

“Ví dụ?”

“Hãy hình dung lần đầu anh lên tiếng trước đám đông và anh bị thất bại thảm hại. Anh ấp úng, cố tìm lời, giọng anh nghẹn lại trong cổ họng, và miệng anh khô khốc như khi anh nhịn khát ba ngày liền trong sa mạc. Trong gian phòng, người ta có thể nghe được cả tiếng ruồi bay. Anh thấy rõ mọi người tỏ ra thương hại anh. Một số người mỉm cười chế giễu. Anh sẽ bỏ cả việc làm ăn và thu nhập cả năm mà anh sắp được nhận để đi nơi khác sống, miễn không còn ở đó. Mỗi khi nhớ lại chuyện đó, anh lại thấy xấu hổ. Trong trường hợp đó, anh sẽ tin rằng anh không có khả năng nói trước đám đông. Thực ra thì anh chỉ bị vấp một lần, vào hôm đó, trước đám đông đó, khi nói về đề tài đó. Nhưng tâm trí anh đã tổng quát hóa trải nghiệm này và rút ra một kết luận khó thay đổi.”

Tôi đã ngừng ăn, và ngón tay dính đầy kẹo. Tôi lưỡng lự, không biết nên mút tay hay chùi xuống chiếu. Vì không dám quyết, tôi đành để tay lơ lửng. Có lẽ tôi đang được dạy để tin rằng tôi không thể ăn theo kiểu Bali.

“Ngày mai khi anh đến, chúng ta sẽ tìm xem những định kiến nào đã ngăn cản anh có hạnh phúc, ông già nói với tôi một cách nhã nhặn.”

“Tôi không chắc mai có quay lại được không.”

“Đừng cố làm tôi tin rằng vấn đề của anh chỉ là ở ngoại hình. Chắc chắn anh có những lý do nghiêm trọng hơn, và chúng ta sẽ cùng tiếp cận chúng.”

“Ông cương thật.”

“Với người khao khát được nghe thì không cần nói rằng tôi đang giúp họ tiến bộ, ông già mỉm cười nói.”

“Ông biết đấy, tôi nghĩ rằng ông là một thầy lang và chỉ quan tâm đến chữa bệnh và điều trị những đau đớn về thể xác.”

“Ở phương Tây, các vị có thói quen tách biệt thể xác và linh hồn. Ở đây, chúng tôi cho rằng hai cái đó liên quan mật thiết và tạo thành một tổng thể. Chúng ta chắc sẽ có dịp nói lại về điều này.”

“Tôi xin hỏi đúng một câu nữa. Tôi thấy dễ chịu hơn khi những chuyện này được sáng tỏ, ngay cả khi tôi không muốn nói đến. Tôi phải trả ông bao nhiêu vì sự giúp đỡ và vì thời gian mà ông dành cho tôi?”

Ông ta nhìn tôi chăm chú, rồi nói:

“Tôi biết rằng nghề của anh là truyền đạt thông tin cho người khác. Tôi chỉ cần anh nhớ không nói với ai về những thứ anh sẽ phát hiện ra.”

“Tôi xin hứa.”

Trước khi đi khỏi, tôi vẫn nhét được một tấm phiếu vào chiếc hộp nhỏ trên giá.

“Cái này để trả công ông đã nắn ngón chân tôi.”

CHƯƠNG NĂM



Con đường trở về Ubud thật đẹp. Tôi đã không nhận ra điều đó khi đi, vì còn lo tìm đường. Nó uốn lượn quanh co, cắt ngang qua những cánh đồng được bao quanh bởi những đám chuối hoang mà đôi chỗ có dòng suối chảy qua. Thời tiết ở cái vùng trũng giữa đảo này liên tục chuyển từ nắng sang mưa, một kiểu mưa khô, kích thích các mùi hương phát tán trong không gian. Kiểu khí hậu như vậy rất thuận lợi cho sự phát triển của thực vật nhiệt đới.

Khi vòng theo một khúc ngoặt, tôi thấy ba thanh niên Bali trên bờ ruộng, cách mép đường mấy thước. Họ có tầm tuổi từ hai mươi đến ba mươi, người thon và... hoàn toàn khỏa thân. Tôi hoàn toàn bất ngờ vì sự xuất hiện của họ. Tôi không hề có khái niệm về việc người dân Bali không e thẹn gì. Những người này đến đây để tắm sau buổi làm trên đồng chẳng? Họ đi bên nhau rất tự nhiên. Cái nhìn của chúng tôi chạm nhau khi tôi đi ngang qua chỗ họ. Tôi không thể lý giải được về vẻ mặt kỳ cục của họ. Họ bối rối vì gặp tôi trên con đường vắng này chẳng? Hay họ nhận ra sự kinh ngạc của tôi khi thấy họ trần truồng?

Tôi tiếp tục đi, và khi đến gần Ubud thì tôi đi ngang qua mấy làng nhỏ. Nhà cửa ở đây để lộ sự nghèo khó, nhưng đường phố rất quang đãng, sạch sẽ và đầy hoa. Trước cửa mỗi nhà đều bày đồ cúng gồm hoa và đồ ăn đặt trên những mảnh lá chuối đan vào nhau. Những đồ cúng đó được thay vài lần trong ngày.

Người Bali sống trong sự linh thiêng. Tôn giáo của họ không quy định những nghi lễ khuôn mẫu vào những giờ nhất định hay trong vài ngày cố định trong tuần. Không. Họ sống trong sự giao hòa trực tiếp với thần linh. Họ dường như chìm trong đức tin, sống với đức tin thường trực. Luôn bình thản, mềm mỏng, tươi cười, họ chắc chắn giống như những người dân

Maurice, dân tộc đáng yêu nhất thế giới. Với sự bình thản thường xuyên, có cảm giác là không có gì có thể làm họ lo lắng. Họ tiếp mọi người đến nhà theo cách niềm nở như nhau.

Đối với mọi khách thăm viếng, Bali gợi ra cảnh thiên đường, và họ sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng từ này không có trong tiếng Bali. Thiên đường là một cái gì đó rất tự nhiên trong con người Bali, nên họ không có từ để diễn tả nó, giống như cá không cần có từ “nước” để nói về môi trường chung quanh.

Tôi nhớ lại cuộc gặp với ông lang, và tôi cảm thấy vẫn còn rất ấn tượng về cuộc trao đổi với ông ấy. Ông ấy có một ảnh hưởng đặc biệt; một dòng năng lượng tỏa ra từ con người ông ấy. Tôi khá phấn khích về cái mà ông ấy làm cho tôi nhận ra, mặc dù các lý giải của ông đôi khi không thật thuyết phục. Và tôi chưa bao giờ hình dung ra rằng có một ngày tôi lại ở đầu bên kia thế giới, nghe một vị hiền triết Bali bình luận về ngực và mông của Nicole Kidman.

Rời Ubud, tôi rẽ sang phía đông để về chỗ tôi ở. Tôi đã có một ngày đầy ấn tượng, và tôi cảm thấy cần ở một mình để gạn lọc những gì tôi vừa được biết. Tôi cần ít nhất một giờ để đi tới ngôi làng của những người câu cá trên bờ phía đông, ở đó tôi đã thuê một căn nhà ở rìa một bãi cát đẹp màu xám. Thật may là du khách thường thích bãi cát trắng ở bờ nam nên rất hiếm khi tôi đụng họ trên bãi “của tôi”. Chỉ có một cặp người Hà Lan là chọn một chỗ ở khá biệt lập. Họ không thuộc loại khó chịu, và tôi ít khi gặp họ. Căn nhà của tôi thuộc quyền sở hữu của một gia đình sống ở xa đó. Tôi đã thuê nó trước đó một tháng với giá chấp nhận được đối với tôi mà cũng rất hời đối với họ. Tôi thích những tình huống mà mọi người đều được lợi. Bãi tắm vắng khách suốt buổi sáng, đến chiều thì có vài đứa trẻ trong làng đến chơi. Chỉ những người đi câu hay đi ngang qua đó; đôi khi tôi nghe tiếng họ chèo thuyền độc mộc ra biển vào khoảng 5 giờ sáng. Một lần tôi đã đi cùng họ, mặc dù, do không nói được tiếng Bali, tôi đã rất khó làm cho họ hiểu và đồng ý cho đi cùng.

Đó là một trong những kỷ niệm đẹp nhất của tôi ở Bali. Chúng tôi xuất phát trước bình minh, và tôi đã rất lo lắng khi đi trên chiếc thuyền độc mộc

chao đảo, mép sát mặt nước, hầu như không nhìn thấy gì trong đêm không trăng. Nhưng những người đi câu biết việc của họ, và tôi ngày hôm đó đã được thử thách cái gọi là lòng tin, một lòng tin mù quáng. Ngoài tiếng nước vỗ ì oạp và làn gió mát mơn trớn da mặt tôi, tôi không còn cảm nhận được gì khác. Khoảng 45 phút sau, tôi thấy mặt trời đang lên chầm chậm phía chân trời; nó giống như một cái máy chiếu đang rọi xuống mặt đất, chỉ trong một thoáng đã cho thấy một cảnh tượng hùng vĩ, bao la và kỳ diệu. Tôi chợt phát hiện ra sự mênh mông của biển, sự vô hạn của bầu trời và sự nhỏ bé của chiếc thuyền độc mộc nhỏ bé như que diêm đang được giữ nổi bởi một trò ma thuật trên mặt đại dương. Tôi cũng nhận ra nụ cười của những người đi câu, và đột nhiên tôi cảm thấy mình thực sự hạnh phúc mà không hiểu vì sao.

Trên đường về, chúng tôi thấy mấy con cá heo bơi đến gần thuyền, và tôi thực sự muốn được bơi bên cạnh chúng, do phản ứng ngu xuẩn của một người phương Tây đã đi xem quá nhiều những vườn thú. Những người Bali đã ngăn tôi lại, cố làm cho tôi hiểu rằng khi cá heo bơi trên mặt nước thì ở dưới sâu có thể có những con cá mập bơi theo để cùng săn đuổi đám cá mồi. Lý do đủ để tôi phải bỏ ý định, và tôi bằng lòng với việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên, một vẻ đẹp không liên quan đến sự vận động, đến mục đích và sự sống.

Trên đường, tôi dừng lại ở một quán ăn nhỏ để dùng món nasigoreng, món ăn đặc trưng với nguyên liệu chính là gạo, như mọi món ăn của Bali. Đến cuối tuần thứ tư thì cứ nhìn thấy gạo là tôi mất hết khẩu vị. Tôi về đến căn nhà của tôi khi màn đêm buông xuống, thời điểm lý tưởng để đi dạo trên bãi biển mà không phải chạm với một sinh linh nào. Tôi tháo giày ra và đi luôn. Như đã đoán trước, bãi tắm vắng người, và tôi đi dạo khá lâu gần mép nước, quần xắn cao.

Vừa đi được vài phút, tâm trí phiêu lãng của tôi đã quay lại cuộc gặp với ông lang, và tôi nhớ lại mọi thứ đã phát hiện ra. Như vậy là chúng ta hình thành định kiến về bản thân do sự ảnh hưởng của những người chung quanh hoặc do những kết luận mà ra rút ra từ cuộc sống của mình. Tôi muốn chấp nhận điều đó, nhưng những định kiến này có thể vươn tới đâu?

Chúng ta đã thấy người ta có thể tốt hoặc xấu, thông minh hoặc ngu đần, hấp dẫn hoặc tẻ nhạt. Người ta có thể tin vào khả năng gây ảnh hưởng của mình hoặc, ngược lại, tin rằng mình không có khả năng nhận bất kỳ điều gì từ người khác. Người ta còn có thể phát triển định kiến trong những lĩnh vực nào nữa? Tôi hiểu rằng người ta còn có thể tin vào một số thứ khác, và niềm tin này có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của ta. Nhưng đến đâu? Tôi tự hỏi: niềm tin của chính tôi đã ảnh hưởng ra sao đến cuộc đời tôi, và, cùng với những cuộc gặp gỡ tình cờ và những trải nghiệm của tôi, tôi có thể tin vào những điều khác mà sau này cho tôi một hướng đi khác hẳn trong cuộc đời đến đâu?

Những câu hỏi của tôi chỉ tìm được một câu trả lời duy nhất là tiếng lồm bồm của nước dưới chân tôi trong cái im lặng của bãi vắng. Những tàu lá trên những cây dừa vẫy quanh bãi hoàn toàn bất động; không có chút gió nào lay động chúng. Tôi đã quen tắm vào mỗi tối. Tôi cởi bỏ áo quần và trằm mình vào làn nước ấm của biển. Tôi bơi lặn rất lâu mà không nghĩ ngợi gì, dưới cái nhìn khoan dung của vầng trăng đầu tháng.

NTS

CHƯƠNG SÁU



Tôi thức dậy sau một giấc ngủ sâu hiếm có và nhận ra mặt trời đã lên cao. Tôi chọn vài thứ trái cây để ăn điểm tâm rồi đi dạo buổi sáng trong cánh rừng nhỏ cạnh bãi tắm. Khi đi đến gần căn nhà của Hans và Claudia, đôi người Hà Lan, tôi nhận ra tiếng họ.

“Nấu xong chưa? Hans hỏi khi đang ngồi trên một mỏm đá với cuốn sách trên đầu gối.”

Anh ta có bộ tóc màu xám tối, gương mặt ít biểu cảm, cặp môi khá mỏng.

“Sắp xong rồi anh ạ, sắp xong.”

Claudia là một phụ nữ mềm mại và duyên dáng, khoảng 40, gương mặt nổi giữa những búp tóc xoăn màu sáng. Chị ta đang nướng những xiên cá trên lò than ngoài trời.

“Em cho nhiều than quá, không cần, mà lãng phí.”

Anh ta nói mà không nghĩ rằng đó là sự chê trách. Đối với anh ta thì đó là sự thật, và chỉ có thế.

“Nhưng không thế thì nó lâu chín lắm.” Claudia bao biện.

Lần cuối khi tôi gặp họ, Claudia đang lau nhà, trong khi Hans ngồi đọc sách. Tôi tự hỏi: điều gì đã làm cho một người phụ nữ chấp nhận vai trò của người nội trợ ở thế kỷ XXI này? Theo Hans thì anh ta không phải kẻ gia trưởng. Đối với anh ta, việc người vợ làm nội trợ chắc là “bình thường”. Chắc chắn rằng vấn đề đó không được hai người đem ra bàn. Nó là như vậy.

“A, Julian, thật vui được gặp cậu! Claudia nói khi thấy tôi.”

“Chào Julian.” Hans nói.

“Chào anh.”

“Cậu có muốn dùng món cá nướng cùng chúng tôi không?”

Hans cau mày khó chịu.

“Không, cảm ơn, tôi vừa ăn sáng rồi.”

“Cậu vừa mới dậy à? Hans hỏi. Sáng nay chúng tôi đã đi thăm hai nơi rồi: đền Tanah Lot và bảo tàng Subak ở Tabanan.”

“Ô, đáng phục!”

Anh ta không cảm thấy tính chất biếm trong câu trả lời của tôi. Hans là người chỉ nghe từ ngữ mà không giải mã được ngữ điệu và vẻ mặt khi người ta nói ra những từ đó.

“Cậu đi thăm hơi ít chỗ, tôi cảm thấy thế. Cậu không thích phải không?”

“Vâng, tôi chủ yếu thích vào làng, thích tranh luận với mọi người, thử đặt mình vào vị trí của họ để cảm nhận sự việc. Tìm hiểu xem văn hóa của họ là gì.”

“Julian thích khám phá văn hóa trực tiếp; còn anh, anh yêu, thì thích tìm hiểu văn hóa qua sách vở.” Claudia nói.

“Đúng, như thế nhanh hơn, tiết kiệm được thời gian.” Hans lên giọng.

Tôi đồng ý. Tranh cãi làm gì? Mỗi người có cách nhìn sự vật riêng của mình.

“Cậu có vui lòng đi cùng chúng tôi tối nay không? Claudia hỏi. Chúng tôi sẽ giúp tổ chức một buổi hòa nhạc gamelan ở Ubud, và đến tối thì sẽ đi xem rùa trên bãi Pemuatan. Bây giờ là thời kỳ trứng của chúng nở. Nó kéo dài cùng lắm hai đêm. Sau đó thì không còn mà xem nữa.”

Ý tưởng có một buổi tối cùng với Hans không làm tôi thấy hứng khởi, nhưng tôi rất muốn xem những con rùa mới nở. Và tôi cảm thấy việc tôi nhận lời sẽ làm Claudia thực sự vui.

“Đồng ý, thật vui vì đã rủ tôi. Chiều nay tôi cũng tới một nơi ở Ubud, sau đó sẽ đến gặp anh chị. Cho tôi địa chỉ đi.”

“Ở phòng khánh tiết, cậu biết đấy, cạnh chợ lớn. Lúc 19 giờ.” Claudia nói.

“Cậu đi xem các phòng tranh chứ?” Hans hỏi.

Ubud là làng nghệ thuật, và ở đó có quá nhiều phòng tranh.

“Không, tôi định tới gặp... nói thế nào nhỉ... một kiểu bậc thầy tâm linh.”

“Thế a? Để làm gì?”

Tôi biết rằng câu hỏi của anh ta là thực tâm. Hans là người sinh ra để hỏi vì sao bạn đi xem phim, vào nhà thờ hay nghĩa trang, hoặc vì sao bạn không còn mặc cái quần đã lỗi mốt nhưng vẫn còn dùng tốt. Theo anh ta, tất cả những gì không tạo ra sự vận động hợp lý đều là sự kỳ cục của tạo hóa.

“Ông ấy giúp tôi nhận biết một số thứ, và bằng cách nào đó giúp tôi tìm lại mình.”

“Tìm lại mình?”

Lần này thì giọng anh ta có vẻ sinh động và ngạc nhiên.

“Vâng, theo một kiểu nào đó.”

“Nhưng nếu cậu bị mất trí thì cái gì chứng minh rằng cậu tìm lại được mình ở Ubud chứ không phải ở New York hay Amsterdam?”

Thật nực cười. Thực sự là có những người hoàn toàn không biết gì về chiều không gian tâm linh.

“Tôi không mất trí. Nếu anh tra từ điển – một việc sẽ làm anh thấy thú vị vì nâng được tầm cảm xúc –, anh sẽ thấy từ “tìm lại mình” có nhiều nghĩa. Trong trường hợp này thì nó có nghĩa là: biết mình rõ hơn để có một cuộc sống hài hòa hơn với người cùng sống.”

“Đừng nóng, Julian.”

“Tôi không nóng.” Tôi nói tránh.

“Anh à, để cho Julian yên”, Claudia nói. “Có phải cậu rất hay đi bơi không, Julian?”

“Phải, gần như mọi ngày.”

“Bọn này cũng vậy, ngày đầu đã đi bơi rồi”, Hans nói. “Bọn này gặp may, trời đẹp, nước trong. Trong khoảng một giờ đã xem được gần hết những thứ quan trọng nhất.”

“Tôi thì thường xuyên quay lại; tôi rất thích bơi lặn giữa đàn cá, đến gần chúng. Chúng dạn đến mức có thể chạm vào chúng.”

Tôi chờ đợi anh ta hỏi: để làm gì?

“Con người từ cá biển thành. Julian đang tái kết nối với những tổ tiên vừa tìm lại được.”

“Còn anh thì đang chuẩn bị xới một hậu duệ của các vị tổ tiên vừa nướng trên bếp than. Xấu thế! Mà thôi, tôi để anh chị dùng bữa đã. Chúc ngon miệng, hẹn tối gặp.”

“Cố tìm nhé. Quan trọng là đừng mất hy vọng: còn có cả một văn phòng tìm kiếm ở Jakarta đấy.”

“Hẹn tối gặp”, Claudia nói.

Suốt cuộc đi dạo, tôi luôn nghĩ đến Hans. Tôi tự hỏi anh ta có vấn đề gì. Dù sao thì anh ta cũng khá kỳ cục. Tôi cảm thấy anh ta không độc ác, không muốn làm tôi tổn thương. Anh ta chỉ mù tịt về một số vấn đề.

Tôi về căn nhà của tôi, chuẩn bị vài thứ, rồi nhảy lên xe. Đường đi lần này có vẻ thuận lợi hơn, và đến giữa chiều tôi đã tới trước nhà thầy Samtyang.

CHƯƠNG BẢY



Thiếu phụ trẻ lần trước lại đón tôi một cách nhã nhặn và đưa ngay tôi vào cái lán mà tôi đã ở đó. Lần này tôi có đủ thời gian để quan sát kỹ lưỡng chung quanh. Hôm nay lán có vẻ gọn gàng hơn. Vẻ thoáng đãng, yên bình và hài hòa bao trùm nơi mà tôi bắt đầu thấy thích. Tôi cảm thấy một nơi như vậy sẽ cho phép con người quên đi những điều phiền muộn. Ngay ở lối vào, người ta đã bỏ lại rất nhiều những ưu tư. Thời gian như dừng lại. Tôi có cảm giác là tôi có thể ở lại đó hàng năm trời mà không phải băn khoăn gì.

Tôi không thấy ông già đến. Tôi quay lại thì thấy ông đã ở bên cạnh. Chúng tôi chào nhau, và ông ấy bảo tôi là lần này ông ấy không thể dành cho tôi nhiều thời gian. Chán thật!

“Thế nào, anh đến videoclub ở Kuta chưa?” Ông hỏi tôi.

“Ờ... chưa, tôi gặp chút trục trặc.”

Ông ấy nói, không có vẻ gì bực bội hay trách cứ:

“Nếu anh thực sự hy vọng là tôi đi cùng anh trong cuộc hành trình làm anh tiến bộ trong đời thì dứt khoát anh phải làm điều tôi yêu cầu, ở mức nào mà anh có thể làm được. Nếu anh chỉ quay lại đây để nghe tôi nói thì sẽ không được gì đáng kể. Anh có sẵn sàng cam kết làm thế không?”

“Tôi đồng ý.”

Liệu tôi có thể lựa chọn, một khi tôi muốn tiếp tục gặp gỡ?

“Hãy nói vì sao anh chưa đi Kuta?”

“Ờ... Thật ra thì tối qua tôi hơi mệt, và cần nghỉ ngơi.”

Với giọng khoan dung, ông già nói:

“Nếu anh dối người khác thì cũng đừng tự dối mình.”

“Sao cơ?”

Tôi lúng túng.

“Anh sợ cái gì?”

Giọng ông đầy vẻ âu yếm, và mắt ông nhìn sâu vào mắt tôi. Đúng ra là nhìn sâu vào con người tôi. Tuy nhiên, tôi không cảm thấy khó chịu. Đó chính là điều tôi thấy. Con người này đọc tôi như đọc cuốn sách đang mở.

“...?”

“Anh có thể mất gì khi đến đó?”

Sao ông ấy lại đặt ra câu hỏi đó, để chạm ngón tay vào đúng chỗ phải chạm?

Sau vài giây im lặng, tôi thấy mình trả lời:

“Tôi cho rằng tôi muốn giữ lại sự ngưỡng mộ đối với diễn viên yêu thích của mình.”

“Anh sợ mất những ảo giác.”

Thật kỳ cục, nhưng chính xác. Kỳ cục hơn nữa là hôm qua tôi đã ngỡ rằng ông ấy có lý khi động chạm đến điều đó. Thế thì sao lại phải phủ nhận sự thật?

“Có lẽ thế”, tôi nói.

“Thế là bình thường. Mọi người đều gắn quá chặt với những gì họ tin. Họ không tìm kiếm sự thật, họ chỉ muốn có một dạng cân bằng nào đó, và họ muốn tạo ra một thế giới ít nhiều gắn bó với nhau trên cơ sở những định kiến của họ. Điều đó làm họ yên tâm, và họ níu bám vào nhau một cách vô ý thức.”

“Nhưng tại sao họ không biết rằng những điều họ tin không phải là sự thực?”

“Hãy nhớ rằng cái mà ta tin sẽ thành sự thực.”

“Tôi không có ý định tin theo ông hoàn toàn, ông biết đấy, cái đó có lẽ là quá cao siêu đối với tôi. Hơn nữa, mặc dù tôi là kẻ mơ mộng, nhưng cũng duy lý. Đối với tôi thì thực tại là thực tại.”

“Điều đó đúng là rất đơn giản. Nếu tôi bảo anh nhắm mắt, bịt tai lại, rồi tả lại chính xác những gì có chung quanh, anh không thể nói hết có những gì. Thế là bình thường: người ta có thể biết hàng tỉ điều, nhưng không thể nắm bắt thấu đáo được hết. Anh chỉ cảm nhận được một phần của thực tại.”

“Nghĩa là...?”

“Ví dụ, trên bình diện thị giác, có rất nhiều thông tin liên quan đến vị trí, cách bố trí vách và cọc các lán, đám cây cối với hàng ngàn chiếc lá đang rung lên theo cơn gió nhẹ. Ngoài ra còn đồ gỗ, các bức tranh, đồ dùng. Mỗi thứ đó lại được làm bằng nhiều thứ nguyên liệu khác nhau. Nguyên liệu không cùng loại, màu sắc không giống nhau. Còn hàng đồng thông tin liên quan đến ánh sáng, bóng cây, bầu trời, những đám mây đang bay, mặt trời. Chỉ riêng cơ thể tôi đã cho anh hàng ngàn thông tin liên quan đến dáng đứng, điệu đi, cái nhìn, vẻ mặt thay đổi từng giây. Mà tất cả những thứ đó mới liên quan đến thị giác.

Thêm vào đó là những thông tin thính giác: những tiếng xào xạc gần xa, sự thay đổi giọng nói của tôi, về âm lượng, về ngữ điệu và nhịp điệu, tiếng cọ xát của quần áo khi ta đi lại, tiếng côn trùng vo ve, tiếng chim kêu đầu đó, tiếng gió lay tán lá, vùn vùn.

Nhưng chưa hết: anh còn ngập trong những thông tin khứu giác và xúc giác. Nhiệt độ không khí, độ ẩm, mùi hương của các loài cây lúc đậm lúc nhạt do dòng không khí chuyển động, cảm giác tiếp xúc của rất nhiều điểm trên cơ thể anh với nền nhà,...

“OK, OK, ông đã thuyết phục được tôi, tôi ngắt lời. Tôi biết, tôi không thể truyền đạt hết những thông tin này khi nhắm mắt và bịt tai. Đúng thế.”

“Và cái đó có một lý do rất đơn giản: anh không nhận biết được tất cả những thông tin đó. Chúng có quá nhiều, và tâm trí anh chọn lựa một cách vô ý thức. Anh để ý đến mấy thứ và không để ý những thứ khác.”

“Vâng, chắc chắn thế.”

“Điều thú vị là sự lựa chọn không giống nhau đối với anh và tôi. Nếu yêu cầu nhiều người làm thí nghiệm này và liệt kê những thứ mà họ quan sát thấy chung quanh thì ta sẽ không có nổi hai danh sách trùng nhau. Mỗi người đưa ra một danh sách riêng.”

“Đồng ý.”

“Mà sự lựa chọn cũng không phải hú họa.”

“Sao lại thế?”

“Sự lựa chọn là đặc trưng cho từng người, và phụ thuộc vào những định kiến của người đó, vào những gì người đó hay để ý trong thế giới chung quanh, tóm lại là vào cách nhìn nhận cuộc sống.”

“Sao?”

“Định kiến làm ta lọc lựa thực tại, nghĩa là lọc lựa những gì ta nhìn thấy, nghe thấy và cảm thấy.”

“Cái này đối với tôi khá trừu tượng.”

“Tôi sẽ cho anh một ví dụ, một ví dụ hơi đặc biệt để đơn giản hóa vấn đề.”

“OK.”

“Hãy hình dung là anh tin một cách vô ý thức rằng thế giới đầy bất trắc, cần đề phòng và tự vệ. Coi đó là suy nghĩ của anh, được không?”

“Được.”

“Nếu niềm tin này khắc sâu trong anh, thì theo anh, sự chú ý của anh sẽ hướng vào cái gì bây giờ? Anh sẽ thu lượm những thông tin nào, nếu anh, sâu bên trong, tin rằng thế giới đầy bất trắc?”

“À... để xem... Tôi không biết, tôi nghĩ là tôi sẽ bắt đầu cảnh giác một chút với ông, vì dù sao thì tôi cũng chưa hiểu rõ ông. Tôi cho rằng tôi sẽ quan sát nét mặt ông để thử đọc những ý nghĩ của ông, để hiểu những điều ẩn sau những lời nhã nhặn của ông. Và tôi sẽ chú ý xem trong lời nói của ông có mâu thuẫn hay không, để xem ông có đáng tin không. Rồi tôi sẽ liếc nhìn cổng vườn để xem nó có mở hay không, để còn rút lui khi có vấn đề. Thế... và thêm... để xem... có thể tôi sẽ chú ý đến cái xà này, nó có vẻ như có thể bất chợt rơi xuống đầu. Và tôi sẽ liếc nhìn con tắc kè đang kêu trên xà, tôi sợ nó rơi xuống và cắn tôi. Tôi ngại cái loại bò sát này. Tôi sẽ để ý xem cái chiếu có cũ lắm không, liệu nó những cái dằm ở đó có đâm vào da thịt tôi không.”

“Thế đấy. Sự chú ý của anh sẽ hướng đến những thứ có tiềm năng gây nguy hiểm ở chung quanh. Và nếu người ta hỏi anh tả mọi thứ chung quanh khi anh nhắm mắt, những thứ đó sẽ hiện ra trong tâm trí anh.”

“Chắc chắn là như thế.”

“Bây giờ, hãy hình dung rằng anh có niềm tin ngược lại, rằng thế giới là thân thiện, mọi người đều lịch sự, trung thực và đáng tin, và cuộc sống có biết bao điều thú vị để tận hưởng. Hãy coi như niềm tin này đã ăn sâu vào trong anh. Khi đó anh sẽ chú ý đến những gì, và sẽ tả lại những gì khi nhắm mắt và bịt tai?”

“Tôi nghĩ tôi sẽ nói về cây cối, chúng thật đẹp, về cơn gió nhẹ đang xua đi làn hơi nóng. Tôi cũng nghĩ là tôi sẽ nói về con tắc kè, vì tôi đã được nghe câu: “Hãy yên tâm, có một con tắc kè dưới mái nhà thì ít nhất là sẽ không còn lũ côn trùng lẩn khuất chung quanh.”

Rồi tôi tả lại vẻ mặt thanh thản của con người đáng kính đang giúp tôi phát hiện ra nhiều điều thú vị kể cả khi tôi không trả công ông ấy.”

“Chính xác! Niềm tin vào thực tại, vào thế giới chung quanh, có tác dụng như bộ lọc, như cặp kính giúp ta thấy chi tiết theo cách ta tin. Và điều đó lại củng cố thêm niềm tin của ta. Đó là vòng tròn khép kín. Nếu người ta coi thế giới là đầy bất trắc thì người ta sẽ chú ý đến những mối nguy thực tế hoặc tiềm năng, và càng ngày người ta sẽ càng có cảm giác rằng thế giới là nguy hiểm.”

“Đúng là rất logic.”

“Nhưng sự việc chưa dừng ở đó. Định kiến của ta cũng cho ta cách diễn dịch thực tại.”

“Diễn dịch?”

“Anh vừa nói đến vẻ mặt của tôi. Cái vẻ đó, cũng như điệu bộ của tôi, có thể diễn dịch theo nhiều cách. Niềm tin của anh giúp anh tìm ra một cách diễn dịch: nụ cười được coi như dấu hiệu của sự thân thiện, lịch sự, hấp dẫn, hoặc sự giấu cợt, chế nhạo, sự lấy lòng. Một cái nhìn chăm chú, như một dấu hiệu rõ ràng của sự quan tâm, hoặc ngược lại, giống như đe dọa hay gây bất ổn. Và mỗi người lại có cách diễn dịch riêng. Định kiến của anh về thế giới dẫn đến việc anh gán ý nghĩa cho những thứ còn chưa rõ ràng hay bất định. Và cái đó lại càng củng cố thêm định kiến của anh. Thêm một lần nữa.”

“Tôi bắt đầu hiểu vì sao ông lại nói điều ta tin trở thành hiện thực.”

“Phải, nhưng nó chưa dừng lại ở đó.”

“Mánh lới của ông thật khó chịu.”

“Khi anh tin vào một điều, nó sẽ làm cho anh chấp nhận dần một thái độ nhất định, và cái đó lại ảnh hưởng đến thái độ của những người khác theo nghĩa là củng cố điều mà người khác tin.”

“Ô cha cha, phức tạp quá.”

“Đơn giản thôi. Vẫn xét trường hợp cũ: anh tin rằng thế giới là nguy hiểm, cần đề phòng. Anh sẽ xử sự ra sao khi gặp những người mới?”

“Tôi sẽ cẩn thận.”

“Đúng, và gương mặt anh sẽ tỏ vẻ dửng dưng, như không quan tâm nhiều.”

“Chắc vậy.”

“Nhưng những người gặp anh lần đầu sẽ cảm nhận được vẻ mặt đó. Họ sẽ xử sự khi đối mặt với anh như thế nào?”

“Thực tế thì có khả năng là họ sẽ đề phòng và không cởi mở với tôi.”

“Chính thế! Ngoài ra, chính anh, anh cũng sẽ thấy, anh sẽ cảm thấy họ đóng kín và hơi lạ lùng. Hãy đoán xem anh sẽ diễn dịch ra sao, dưới ảnh hưởng của những định kiến của anh.”

“Chắc chắn tôi sẽ tự nhủ là tôi có lý do để đề phòng.”

“Và định kiến của anh càng tăng thêm.”

“Thật đáng sợ.”

“Trong trường hợp này thì đúng thế. Nhưng trong trường hợp ngược lại thì cũng thế: nếu anh, sâu bên trong, tin rằng thế giới là đáng yêu, anh sẽ có cách xử sự cởi mở với mọi người, anh sẽ cười với họ, tỏ ra bình thân. Và chắc chắn rằng cái đó sẽ làm chính họ cởi mở, bình thân khi anh ở gần họ. Anh sẽ chứng tỏ một cách không có chủ định rằng thế giới thật đáng yêu. Và niềm tin của anh càng mạnh thêm. Nhưng cần hiểu rằng toàn bộ quá trình này là vô thức. Chính vì vậy mà nó rất mạnh mẽ. Không phải là lúc nào anh cũng tự bảo mình một cách có ý thức: “Thật tốt là tôi tin rằng mọi người thật thân thiện.” Không. Anh không có nhu cầu nói với mình điều đó, vì đối với anh thì điều đó là đương nhiên. Nó là như thế, mọi người đều đáng yêu, đó là sự thật hiển nhiên. Cũng theo cách đó, những người tin

rằng cần luôn đề phòng người khác sẽ thấy tự nhiên khi gặp những người khép kín, khó chịu, hay kêu ca.”

“Điên thật. Cuối cùng thì, dù không để ý, mỗi người đều tạo ra thực tại của riêng mình, kết quả của định kiến riêng. Đúng là điên rồ. Kỳ quặc.”

“Cái từ mà anh vừa nói xong được chọn rất đạt...”

Tôi đoán rằng ông già thấy khá hài lòng. Chắc ông ấy cảm thấy rằng tôi bắt đầu hiểu sức mạnh và tầm quan trọng của thứ lý thuyết này. Ông ấy đúng khi cho rằng tôi sai lầm. Tôi có cảm giác rằng con người là nạn nhân của những ý nghĩ, định kiến, niềm tin của mình, nếu dùng cách nói của ông ấy. Điều đáng sợ nhất có lẽ là họ không nhìn nhận một cách tỉnh táo. Và vì nguyên nhân là họ không nhận ra rằng họ tin không phải do hiểu thật thấu đáo. Niềm tin của họ không dựa vào sự nhận biết có ý thức. Tôi muốn la lên với cả thế giới, giải thích với mọi người rằng cần phải chấm dứt tin vào mọi thứ; tôi muốn nói với họ rằng họ đang làm hỏng đời vì những điều không có thực. Tôi thấy tôi lái một chiếc ô-tô giống như của gánh xiếc đi khắp hành tinh; tôi hét to lên qua chiếc loa phóng thanh đưa tiếng nói của tôi đến mọi thôn làng: “Thưa các quý bà quý ông, hãy dừng ngay việc tin vào những gì quý vị đang tin. Hãy tin tôi, quý vị đang tự làm mình đau khổ.” Chưa đến ba ngày sau, những người mặc đồ trắng đến tìm tôi và ném cho tôi tấm áo dành cho người điên. Và rạp xiếc của tôi khi đó phải có những cánh cửa nhồi bông.

“Được rồi, thế thì những định kiến mà người ta có, chúng liên quan đến những lĩnh vực nào? Chúng vươn tới tận đâu?”

“Mọi người chúng ta đều phát triển định kiến về chính mình, về người khác, về các mối quan hệ với người khác, về thế giới chung quanh, từ khả năng hợp nhất những nghiên cứu của chúng ta đến việc dạy dỗ con cái, trong khi nâng cao năng lực nghề nghiệp, và quan hệ vợ chồng. Mỗi người đều mở ra trong chính mình một hệ thống định kiến. Chúng nhiều đến mức không đếm được, và chúng định hướng cuộc đời ta.”

“Và một số là tích cực, số khác là tiêu cực, phải không?”

“Không, không hẳn như vậy. Người ta không thể phán xét các định kiến của chúng ta. Điều duy nhất có thể khẳng định là chúng không phải

thực tại. Tuy nhiên, có một điều thú vị hơn, là hiểu được tác động của chúng. Mỗi định kiến đều có xu hướng sản sinh ra cùng lúc những tác động tích cực và hạn chế. Hiện giờ tôi đã biết được có một số định kiến dẫn đến nhiều tác động tích cực hơn.”

“Vâng, tôi cảm thấy là người ta sẽ quan tâm chủ yếu đến việc tin rằng thế giới là thân thiện, phải không? Và tôi không thấy niềm tin rằng thế giới là nguy hiểm có tác động tốt ở chỗ nào.”

“Có đấy, dù sao thì cũng có. Niềm tin như vậy chắc chắn sẽ làm cho anh cảnh giác quá đáng, làm cuộc sống đảo lộn, nhưng thực tế là vào một ngày mà anh gặp một mối nguy có thực thì anh sẽ đề phòng kỹ hơn so với người cho rằng mọi việc trên đời đều tốt đẹp.”

“Oái...”

“Chính vì thế mà nên có ý thức về cái mình tin, nên hiểu rằng cái đó chỉ là định kiến, để phát hiện ra những hệ quả của nó đối với cuộc sống của chúng ta. Điều đó có thể giúp ta hiểu rõ nhiều điều mà ta trải nghiệm...”

“Với mục đích đó, hôm qua ông đã nói với tôi là ta sẽ tiếp cận cái mà cản trở tôi hưởng hạnh phúc.”

“Phải, nhưng trước hết tôi muốn anh hành động một mình: tôi giao cho anh hai nhiệm vụ mà anh sẽ phải thực hiện sau cuộc gặp này, trong khi chờ ta gặp lại sau.”

“Đồng ý.”

“Điều thứ nhất là mơ trong khi đang thức hoàn toàn.”

“Cái này thì tôi nghĩ tôi sẽ làm.”

“Anh sẽ mơ rằng anh đang ở trong một thế giới mà mọi điều đều có thể. Hãy hình dung rằng không hề có một giới hạn nào đối với khả năng thực hiện mọi việc của anh. Hãy làm như anh sẽ có mọi thứ bằng cấp trên đời, có mọi phẩm chất, có trí tuệ siêu việt, có khả năng cảm nhận rất tốt, có ngoại hình như trong mơ... mọi thứ anh muốn. Mọi thứ đối với anh đều có thể.”

“Tôi nghĩ tôi thích giấc mơ này.”

“Tiếp theo, anh hãy hình dung xem cuộc sống của anh sẽ ra sao trong khung cảnh này: khi anh làm mọi việc cũng như lúc rảnh rỗi, thử xem cuộc

sống của anh diễn tiến ra sao. Hãy nhìn cuộc sống theo tinh thần mọi việc đều có thể. Rồi anh ghi chép và nói lại cho tôi.”

“Rất vui lòng.”

“Nhiệm vụ thứ hai là thực hiện vài công việc nghiên cứu.”

“Nghiên cứu?”

“Phải, tôi muốn anh tập hợp các kết quả nghiên cứu khoa học mà người ta đã thực hiện ở Mỹ về tác dụng của các loại thuốc uống. Chúng ta sẽ cùng bàn về các kết quả đó.”

“Nhưng tôi tìm những thứ này ở đâu?”

“Ở Mỹ, mọi phòng thí nghiệm dược học đều phải tiến hành những nghiên cứu như vậy, vì đó là bắt buộc; họ không có quyền đưa ra thị trường một loại thuốc mới khi chưa chứng minh được một cách khoa học rằng nó có tác dụng hơn so với một placebo, tức là một thứ không có tác dụng gì. Việc đó gián tiếp cung cấp những số liệu chính xác về tác dụng của các thứ placebo. Không ai dùng đến các số liệu đó. Tuy nhiên, tôi thấy cái đó đáng quan tâm. Tôi biết rằng có những phòng thí nghiệm công bố các kết quả đó. Anh sẽ phải tìm chúng.”

“Ông biết chúng?”

“Chắc chắn.”

“Nhưng nếu thế thì ông yêu cầu tôi tìm chúng làm gì? Chúng ta sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian nếu nói ngay ra. Ông biết đấy, thứ bảy này tôi bay về nhà rồi; việc đó sẽ làm tôi ít có cơ hội gặp ông...”

“Nhưng việc nghe một người nào đó truyền đạt lại thông tin và việc tự mình tìm kiếm tại nguồn không giống nhau.”

“Xin lỗi, nhưng tôi không thấy có gì khác nhau.”

“Nếu tôi nói lại với anh thì anh luôn có thể nghi ngờ các số liệu mà tôi nêu ra. Và vì anh có biết ít nhiều, tôi biết là anh sẽ làm việc đó. Có thể không phải ngay bây giờ, mà là sau này... Hơn nữa, người ta tiến bộ không phải do nghe ai đó nói, mà là do hành động và sống qua những trải nghiệm.”

“Nhưng tôi có thể thu thập thông tin từ đâu? Tôi không ở khách sạn. Tôi không có phương tiện nào để vào mạng Internet, và cũng không thấy

quán net nào trên đảo.”

“Người nào dừng bước trước khó khăn đầu tiên sẽ không đi được xa trong cuộc sống. Hãy tiến bước! Tôi khuyên anh đấy.”

“Điều cuối cùng: ngày mai tôi phải quay lại đây lúc mấy giờ thì ông có thời gian để tiếp?”

Ông già mỉm cười nhìn tôi mấy giây. Tôi tự hỏi liệu tôi có vừa nói gì không phải hay không. Ngày hôm nay, tôi đã mắc lỗi rất nhiều.

“Điều chủ yếu là đừng tin rằng anh cần đến tôi. Thời gian mà tôi có thể dành cho anh sẽ có đủ khi anh đến.”

CHƯƠNG TÁM



T rở lại xe, tôi tự hỏi làm thế nào mà ông già này có thể luôn tự tại, thanh thản, với cái nhìn độ lượng, đôi khi nói về những điều mà tôi không hề muốn nghe.

Đây thực sự là một con người kỳ lạ, không giống bất cứ ai. Và tôi liên tục ngạc nhiên vì sự hiểu biết của ông ấy về phương Tây, xử sở tương phản với con người ông ấy. Tôi dễ dàng đoán ra rằng ông ấy chưa bao giờ rời khỏi làng, và tôi thấy khó hình dung ra làm thế nào mà ông già của đầu bên kia thế giới này có thể có được sự hiểu biết như vậy về những nghiên cứu của phương Tây. Kỳ lạ.

Tôi bắt đầu để ý đến đường đi, và về đến Ubud rất nhanh. Mặt trời đã xuống sát đường chân trời, và khi tôi dừng xe ở gần chợ lớn thì trời đã tối. Mùi hương tỏa ra từ bồn hoa của một nhà hàng nhỏ. Người Bali dùng hương để xua muỗi. Có thể thấy những nhánh cây bị khô đi phía trên những chiếc cọc cắm hương đặt trong vườn hoặc ngoài cổng nhà. Điều đó góp phần tạo ra không khí huyền ảo trong đêm ở Ubud.

Tôi vào nhà hàng, ngồi dưới gốc cây và gọi món cá nướng. Những cây nến được đặt trên bàn trong vườn cùng với những chiếc đèn cây trồng trên cỏ đang cháy lom rom và tỏa ra thứ ánh sáng mờ và nóng. Những tiếng gọi í ới vọng lại từ cuối phố, chắc là của những người Bali gọi du khách nước ngoài để mời đi taxi. Tôi còn một giờ trước khi đến buổi hòa nhạc. Bali là nơi duy nhất mà tôi không nhìn đồng hồ cứ nửa tiếng một lần. Ở đây, thời gian không thành vấn đề. Đến giờ thì đến, thế thôi. Cũng như thời tiết: không ai quan tâm trời sẽ thế nào. Dù thế nào thì mỗi ngày cũng có cả nắng mưa. Cứ thế. Người Bali nhận những cái mà các vị thần cho họ mà không đặt ra những câu hỏi rắc rối.

Tôi nhớ lại yêu cầu của nhà hiền triết là mơ một cuộc sống lý tưởng mà trong đó tôi sẽ hạnh phúc. Tôi cần một ít thời gian để tưởng tượng ra mình là một người có thể đạt được mọi thứ, và tưởng tượng xem cuộc sống của mình sẽ ra sao. Hàng ngày, mọi người không nhìn nhận theo kiểu đó. Riêng tôi, tôi phải có thói quen mỗi ngày đều để ý đến tất cả những gì xảy ra trong cuộc sống, suy nghĩ về những điều mà tôi thực sự muốn có...

Trong khi tôi thả mình vào giấc mơ, một ý nghĩ xuất hiện trong tâm trí tôi là: nếu mọi việc đều có thể thì tôi sẽ chuyển nghề. Làm thầy giáo là một nghề cao quý, nhưng tôi đã dạy một môn đủ lâu cho những học trò không yêu thích nó, thậm chí rất chán nó. Tôi biết chắc chắn rằng có thể tìm cách làm học trò học thuộc và quan tâm hơn đến môn học, nhưng tôi lại bị buộc phải áp dụng một chương trình chính thức và những phương pháp sư phạm mà đã hoàn toàn không còn phù hợp đối với học trò ngày nay. Tôi không chịu được việc làm ‘bán kẹp’: làm theo những yêu cầu của cả bộ máy hành chính lẫn của công việc chuyên môn, những yêu cầu hoàn toàn trái ngược nhau. Tôi thèm có một bầu không khí mới, để thay đổi căn bản hoạt động nghề nghiệp của mình, và để thể hiện mình trong lĩnh vực nghệ thuật. Tôi mơ được làm nghề của mình với cả sự say mê, mà tôi thì say mê nhiếp ảnh. Tôi thích thể hiện những vẻ mặt bằng những bức chân dung để lộ ra cá tính của chủ thể, những xúc cảm, những trạng thái tâm hồn. Ngay cả việc chụp ảnh cưới cũng làm tôi thích. Nếu mọi việc đều có thể, tôi sẽ lập ra một studio ảnh của riêng mình. Không phải là một xưởng làm ảnh thông thường, không, mà là một studio chuyên về ảnh chụp những khoảnh khắc, hoàn toàn chân thực, để nắm bắt được những thái độ và những biểu hiện cho thấy nhân vật đó là ai. Ảnh của tôi sẽ kể những câu chuyện. Khi nhìn chúng, người ta sẽ hiểu mỗi người đang nghĩ gì và chịu đựng những gì. Chúng sẽ giải mã những cảm xúc của các bậc cha mẹ, những hy vọng và lo âu của bố mẹ vợ hay bố mẹ chồng, ánh mắt của người chị đang tự hỏi khi nào thì đến lượt mình, ánh mắt của cặp vợ chồng vừa ly hôn đang nói thầm rằng cặp vợ chồng mới cưới đã từng tin vào ông già Noël. Tôi cũng muốn làm cho mọi người đều hạnh phúc mãi mãi, và lúc nào họ cũng có thể nhìn lại để lại chìm vào thời điểm tuyệt vời này, để lại có được những cảm xúc

cũ của họ. Một bức ảnh tốt nói lên nhiều điều hơn bất kỳ cuộc diễn thuyết nào.

Studio của tôi sẽ rất thành công và có được danh tiếng. Báo chí sẽ quan tâm đến nó và đăng lại một số tác phẩm của tôi. Cuối cùng, tôi sẽ nổi tiếng vì tài năng của mình. Ô, thật dễ chịu. Tôi sẽ giữ giá cả hợp lý để đem sự phục vụ của tôi đến cho đông đảo quần chúng. Mặc dù vậy, tôi vẫn dễ dàng có thu nhập gấp đôi, thậm chí gấp ba suất lương giáo viên hiện giờ. Cuối cùng, tôi có thể tậu một ngôi nhà. Một ngôi nhà đẹp mà tôi sẽ tự thiết kế và chỉ đạo xây dựng. Tôi sẽ có một mảnh vườn và cuối tuần sẽ vào đó nằm duỗi dài trên ghế xếp đọc sách, dưới bóng cây gia. Tôi sẽ nằm trên cỏ nghỉ trưa, tận hưởng hương thơm của hoa bạch cúc. Và rồi tôi sẽ có một cô gái mà tôi yêu và nàng cũng yêu tôi. Cái đó sẽ tự đến... Tôi cũng sẽ chơi piano. Lúc nào tôi cũng muốn chơi một loại nhạc cụ. Lần này, tôi sẽ thực hiện. Rồi tôi sẽ trình diễn các dạ khúc của Chopin, vào buổi tối, trong phòng khách lớn, trong khi củi cháy lẹt đẹt trong lò sưởi. Thỉnh thoảng, tôi lại mời bạn bè đến nghe tôi đàn. Niềm hạnh phúc của tôi sẽ truyền sang họ.

“Cá của ông đây, thưa ông.”

“Ờ, sao cơ?”

“Ông muốn dùng chanh hay nước cốt cay?”

“Cho tôi chanh, cảm ơn.”

Con cá của tôi nằm gọn trong đĩa, và tôi có cảm giác con mắt của nó đang nhìn tôi. Tôi cảm thấy như có tội vì mơ mình hạnh phúc trong khi con cá phải chết vì tôi. Nó nhìn tôi trừng trừng như đang nhắc nhở.

Tôi rất ngạc nhiên nhận thấy giấc mơ của tôi không quá đáng. Tôi không cần phải trở thành tỉ phú hay ngôi sao nhạc rock hoặc chính trị gia nổi tiếng mới có thể hạnh phúc. Mặc dầu vậy, giấc mơ và hạnh phúc của tôi có vẻ như không thể có được. Tôi muốn ở bên ông thầy lang để ông hé mở cho tôi cánh cửa đến với cuộc sống mà tôi muốn có. Cái cánh cửa mà một khi đã đóng lại thì sẽ để lại cho tôi vị đắng khi tôi nhận ra toàn bộ sự khác biệt mênh mông giữa giấc mơ và hiện thực.

Tôi còn phải thực hiện nhiệm vụ còn lại mà ông già giao cho tôi. Tôi tự hỏi có thể tìm nơi truy cập Internet ở đâu. Chắc chắn phải đến khách sạn,

với điều kiện là nó đủ sang để có trang bị mạng. Nhưng có nguy cơ người ta sẽ từ chối cho tôi sử dụng, vì tôi không ở đó. Được, sáng mai tôi sẽ thử. Tôi sẽ tìm cơ hội ở một trong những khách sạn hạng sang trên bờ biển. Tôi sẽ bịa ra chuyện gì đó và cố xoay xở xem sao.

Con cá có vẻ không tán thưởng ý định của tôi. Nó tiếp tục nhìn xoáy vào tôi bằng con mắt gây cảm giác tội lỗi. Không còn muốn ăn nữa, tôi kết thúc bằng cách yêu cầu tính tiền, rồi bỏ lại nửa đĩa. Thật tiếc, ông già ạ, ông sẽ chết không vì lý do gì.

Ra đến ngoài, tôi thấy lại cảnh yên bình của đường phố. Tôi gặp Hans và Claudia trước phòng khánh tiết. Họ đang đứng và ăn vội một thứ gì đó giống như sandwich nhưng kém ngon. Cũng bình thường thôi: tìm món ngon làm gì? Ăn bằng tay thì đỡ mất thời gian, mà đỡ đắt. Ngăn gọn là như thế hợp lý hơn!

“Chào Julian!” Họ nói cùng lúc.

“Chào anh chị. Chiều nay hai người đi thăm được bao nhiêu ngôi đền rồi?”

“Xin nói là hôm nay bọn này vớ hời đấy”, Hans trả lời.

“Buổi hòa nhạc sẽ không bắt đầu muộn đâu”, Claudia thông báo.

Phòng khánh tiết này thực sự giống như một rạp hát nổi để trần. Nó gần như đã đầy khán giả, và chúng tôi ngồi vào sâu bên trong, ở trên cao, nhưng chính diện. Tôi, một kẻ nghe nhạc khó tính, vốn không thích gamelan, một kiểu đàn kết bằng ống vầu có âm vực hạn chế và những âm thanh không thật tinh tế. Tối đó có ít nhất tám cái đặt trên sân khấu, và khi buổi hòa nhạc bắt đầu, tôi ngạc nhiên vì chiều rộng của dải âm thanh vang lên trong rạp. Âm thanh ban đầu nghe chói chang, thậm chí rất chói tai, nhưng sau đó thì có vẻ có gắn kết với nhau. Cuối cùng thì tôi nhận ra có một cái gì đó rất huyền ảo trong cái thứ âm nhạc mà đối với người phương Tây là thiếu hòa hợp này. Sau một lúc thì sự lặp lại của giai điệu làm bạn bị thôi miên, và rồi bạn chuyển sang trạng thái thứ hai, giống như được đưa đi bởi những âm thanh cảm dỗ đang chi phối tâm trí bạn. Một mùi hương mạnh tỏa khắp rạp, trùm lên khán giả. Khoảng mười hay hai mươi phút trôi qua, cũng có thể là hơn, vì tôi bị mất cảm giác về thời gian, và những vũ nữ

hiện ra trên sân khấu, khoe những bộ trang phục truyền thống rực rỡ và tuyệt đẹp. Mái tóc họ được uốn cầu kỳ, với một búi có đính ngọc trai và những chiếc nơ. Những bước nhún nhảy của họ chính xác và tinh tế. Mỗi chuyển động của họ đều mang vẻ nữ tính và duyên dáng đến mức khó tin. Từ xa, tôi vẫn thấy mắt họ như bị thất thần, và tôi lập tức hiểu ra: họ đang nhập đồng, đang múa trong trạng thái bị thôi miên. Thật ấn tượng khi nhìn họ múa trong trạng thái đó, họ chuyển động hoàn toàn theo nhịp điệu, theo âm thanh của những chiếc đàn gamelan đang tạo ra sự nhập đồng của họ và truyền cả trạng thái đó sang khán giả. Sự dịch chuyển của họ rất nhịp nhàng, sự phối hợp là hoàn hảo. Tay họ đóng vai trò chủ đạo trong điệu múa. Họ lướt đi trong một chuỗi những cử động rất tinh tế, rất bài bản mà sự duyên dáng chính là do sự chính xác mang lại. Công chúng bị chinh phục hoàn toàn, và tôi cảm thấy họ như đang uốn theo những vũ nữ. Mùi hương càng làm chúng tôi say mê. Chỉ một mình Hans là chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Claudia hoàn toàn bị màn biểu diễn chinh phục. Tôi có cảm giác là chị ta đang ở trạng thái thăng hoa, hiện tượng làm cho anh chồng làm khoa học rất quan tâm. Nhịp điệu của điệu múa nhanh dần, và tiếng đàn gamelan vang to thêm, chiếm lấy tâm trí tôi, ám ảnh tâm hồn tôi, cái bây giờ không còn là của riêng tôi nữa. Mùi hương tràn ngập cơ thể tôi và thấm đẫm trong từng thớ thịt tôi. Những chùm sáng màu trên sân khấu như quay trong đầu tôi, trong khi mỗi tế bào cơ thể tôi rung lên theo nhịp âm thanh của bộ gõ.

CHƯƠNG CHÍN



Thật khó lái xe trong đêm sau một buổi hòa nhạc như vậy. Rất may là tôi chỉ cần đi theo xe của đôi người Hà Lan mà không cần để ý về đường đi. Tôi biết rằng tôi có thể tin vào Hans: anh ta giữ được tỉnh táo hoàn toàn. Tôi lái xe như cái máy, và cảm thấy đường thật xa. Xe đi qua những cánh rừng, những khoảng đồng trống và rất nhiều làng mạc, làm tôi phải rất tập trung để khỏi va vào những người đang còn đi trên đường. Khó nhất là tránh những chiếc xe đang lao tới số, mà hầu như không bật đèn. Người Bali tin vào sự luân hồi, và do đó không sợ chết. Cái đó làm họ thiếu thận trọng, bất kể đi bộ hay đi xe... Kẻ hữu tử đáng thương như tôi đành phải nhân đôi sự đề phòng.

Đã là nửa đêm khi chúng tôi về đến bãi Pemuteran. Trời tối đen, nhưng những điểm sáng cho thấy có rất nhiều người trên bãi. Vầng trăng thỉnh thoảng lại hiện ra như chơi ú tim với những đám đông, và chiếu thứ ánh sáng trắng lạnh lên những con sóng đang liếm láp bờ cát. Bây giờ, cả ba chúng tôi đang đứng trước một vị chức trách đang cho người vào bãi.

“Chào ông, chúng tôi đến để xem rùa”, Hans nói.

“Xin chào. Các vị được quyền vào bãi nếu tuân thủ quy định là không được đến gần những con rùa trưởng thành dưới hai mét. Không được nói to quá. Và các vị phải đứng yên một bên, không được đi vào khoảng trống giữa những con rùa và nước biển.”

“Đồng ý.”

“Chúc buổi tối vui vẻ.”

Chúng tôi đi trên cát trong im lặng, hít thở bầu không khí ban đêm được làm nóng bởi những mùi hương của biển. Chúng tôi thấy những khối lớn tối đen rải rác trên cát. Ánh trăng thỉnh thoảng lại sáng lên mờ mờ như ánh đèn trời cho thấy sự xuất hiện của những sinh vật tiền sử kém bạo dạn.

Chúng tôi lặng lẽ nhìn chúng rất lâu, cố gắng không làm chúng hoảng sợ. Chúng đang chuẩn bị thực hiện một hành động đẹp nhất trên đời trong sự im lặng thiêng liêng mà tiếng sóng vỗ nhẹ không làm xao động. Chúng tôi chìm vào thế giới của sự chậm rãi, chìm vào sự tĩnh lặng gần như bất động trong thời khắc hiếm có này, và cảm thấy được từng nhịp đập của tim mình được cộng hưởng trong từng phần cơ thể.

Những giây phút chậm chạp trôi đi như vậy, và chúng tôi không nói một lời, sau đó hướng về phía một đám người tụ tập ở góc xa. Họ thuộc một hiệp hội bảo vệ thiên nhiên được phái gấp tới nơi nhân dịp này. Họ bảo vệ những con rùa và trứng của chúng, vì khi đã được đẻ ra thì trứng sẽ bị rùa mẹ bỏ lại trong cát. Họ giải thích với chúng tôi là họ tiến hành ghi chép việc sinh nở của rùa để có số liệu thống kê hàng năm. Loài rùa này đã bị săn bắt từ hàng trăm năm, nhưng bây giờ, thấy được nguy cơ biến mất của chúng, đã ra lệnh cấm buôn bán. Từ đó, việc săn bắt trái phép trở nên khó khăn, và các nhà chức trách đang cố gắng bảo vệ những bãi hiếm, nơi diễn ra mùa sinh sản rất ngắn của loài rùa: mỗi năm một hoặc hai đêm.

Những con rùa hôm nay đến đây đẻ cũng đã được sinh ra ở đây, trên chính bãi cát này, từ hơn 50 năm nay. Chúng du hành đến đây trong suốt bấy nhiêu năm, vượt hàng chục ngàn cây số, đến để đem lại sự sống cho chính cái nơi mà chúng đã sinh ra trước đó nửa thế kỷ. Con người không biết được tại sao; không một công trình khoa học nào giải thích được điều đó. Sự việc là như vậy. Và rất sinh động.

Tôi nhìn những con rùa lặng lẽ đang mang giữ điều bí mật, một sự thông thái bí ẩn hàng ngàn năm này. Vì sao chúng trở lại đây? Chúng làm thế nào mà nhớ được chỗ này? Làm thế nào mà chúng định hướng được khi vượt đại dương tới đây, chính cái nơi sinh của chúng? Ý nghĩa của hành động đó là gì? Toàn những câu hỏi không thể trả lời.

Chúng tôi chờ xem cuộc đẻ trứng diễn ra trong ba giờ, và với đôi mắt mở to, trái tim nhạy cảm, chúng tôi nhìn những con rùa con mới nở cố sức bò ra phía biển, vượt qua mấy mét trên bãi cát mà không hề có chút do dự. Chúng tôi hiểu rằng phần lớn những con rùa con đó sẽ chết sau vài giờ tới, khi làm mồi cho những kẻ phàm ăn, trong đó có cá mập. Những con hòa

nhập được vào đại dương bao la sau đó sẽ có nhiều cơ hội sống sót. Thống kê cho thấy trong tất cả những con sinh ra trong một đêm chỉ có một con sống đến lúc trưởng thành.

“Cuộc sống là trò may rủi”, Claudia nói với vẻ không vui.

“Cuộc sống là một chu trình vĩnh cửu”, chồng chị ta đáp lại. “Chỉ những kẻ nhanh mạnh nhất mới sống sót. Những kẻ chậm chạp, lờ đờ hoặc tự bằng lòng sẽ chết. Phải luôn đi đầu.”

Tôi hơi bị choáng, vừa do thông tin về những con rùa mới nở, vừa do điều vừa nghe. Điều đó không bình thường: chỉ bằng vài từ, người ta có thể tóm tắt toàn bộ quan điểm sống. Góc cạnh cuối cùng của điều bí ẩn Hà Lan đã lộ rõ, cho thấy ý nghĩa của tất cả những cảnh mà tôi đã chứng kiến. Bây giờ tôi đã hiểu tại sao Claudia chấp nhận vai trò nội trợ mà chồng chị ta áp đặt: chính xác là chị ta đã rút phải số rủi ro. Khi đã thất bại thì phải chịu thất bại, chẳng làm gì được. Người ta không thể tranh cãi khi thua bạc hay xổ số. Mọi việc diễn ra như phải diễn ra, muốn thay đổi cũng chẳng được. Về Hans, tôi hiểu rõ hơn anh ta hành động vì động cơ gì và vì sao anh ta không thể tỏ ra hòa hợp ở những thời điểm nút.

Tôi tự hỏi liệu bọn rùa có định kiến về cuộc sống hay không, hay là ngược lại, chính việc không có định kiến cho phép chúng sống hài hòa hơn với chính bản thân mình.

Tôi nhìn những con rùa sơ sinh đang bình thản hưởng tới yếu tố tự nhiên của chúng, và thầm hỏi: con nào sẽ sống sót và quay lại đây sau 50 năm, và đến lượt nó, nó sẽ đủ trưởng thành để đem đến sự sống mới.

CHƯƠNG MƯỜI



Việc trở về bãi của tôi diễn ra thuận lợi, và tôi thực hiện nghi lễ tắm đêm trong khi tự hỏi hành trình của tôi sẽ ra sao nếu tôi là con rùa mới nở. Bản chất vốn hay dao động, tôi tự hỏi liệu thành ngữ “bị giày vò bởi sự nghi ngờ” có nghĩa gì đặc biệt trong ngữ cảnh này hay không.

Sáng hôm sau, tôi dậy khá muộn sau một đêm quá ngắn. Tôi muốn có thời gian để thu thập những thông tin mà ông lang yêu cầu trước khi gặp lại ông ấy, càng nhanh càng tốt.

Nhờ sách hướng dẫn du lịch, tôi xác định được vị trí của khách sạn gần nhất và lên xe. Hai mươi phút sau, tôi đi qua trước cổng khách sạn Amankila mà chắc chắn là một trong những khách sạn đẹp nhất và kín đáo nhất trên thế giới. Tôi quả quyết lao qua cổng vườn tới buồng lái chiếc xe thuê hạng một, và ý thức được một cách rõ ràng về sự bất lịch sự của mình mà chủ yếu do quá dơ vì mười lăm ngày lặn lội trên những con đường đầy bụi trên đảo. Tôi cho xe đi chậm chậm theo lối đi đầy hoa hai bên, cố gắng giảm hết cỡ tiếng ồn, rồi đỗ xe thật xa phòng lễ tân. Tôi đi theo một lối nhỏ ngoằn ngoèo dẫn tới một khu vườn với phong cảnh tự nhiên tao nhã. Trên một bãi cỏ viền đá chung quanh, tôi thấy hai nhân viên đang quỳ trên cỏ. Mỗi người cầm một cái kéo, họ đang cần mẫn xén cỏ. Ở một nơi kiểu này, không được phép dùng máy cắt cỏ; nó sẽ phá vỡ sự yên tĩnh của mọi người. Tôi lưỡng lự một lát để định hướng, lấy dáng đi tự nhiên, cố tạo ra vẻ bình thản của người ở trong khách sạn. Thật khó để giữ vẻ như vậy khi cảnh đẹp của nơi này đập vào mắt tôi làm tôi gần như quên mọi thứ. Một dãy nhà trệt hầu như không có tường ngăn được xây cất theo lối hiện đại bằng những vật liệu chọn lọc, gỗ hiếm, đá đẹp, làm mãi nhãn bằng gam màu kem, và mở cửa nhìn ra biển. Phía trước là ba bể bơi đựng nước ở ba mức khác nhau. Bể thứ nhất đầy đến tận mép, và nước chảy rất êm từ đó qua bể thứ

hai với mức nước thấp hơn, rồi chảy sang bể thứ ba. Nhìn theo đường trục ra xa, thấy mặt nước biển bao la với màu xanh giống như trong các bể. Những chiếc bể này được phối hợp để tạo cảnh tuyệt vời đến mức có cảm giác như chính nước biển được pha màu để giống như nước trong bể. Phía trên là màu xanh vô biên của bầu trời. Dừa và vài loài cây nhiệt đới khác được trồng một cách hợp lý càng tôn thêm vẻ đẹp và sự hoàn thiện của cảnh quan. Tôi có cảm giác rằng không gì có thể thêm vào mà không làm hỏng sự hoàn thiện này. Một sự yên bình tuyệt đối, không thấy bóng người. Rõ ràng khách trọ thích sự kín đáo của những bể bơi riêng có ngay trước mỗi phòng, trong những khu vườn xinh đẹp che khuất tầm nhìn. Chỉ vài người phục vụ mặc áo quần vải thô có màu giống như tường nhà thỉnh thoảng lảng lẽ xuất hiện, lướt qua như những cái bóng giữa những hàng cột nhà. Tôi đi về phía phòng lễ tân, càng lúc càng thấy không thoải mái. Tôi được tiếp bởi một người lịch sự, cũng mặc đồ bằng vải thô, tươi cười và nhã nhặn.

Tôi làm ra vẻ tự tin.

“Chào ông, tôi muốn dùng một màn hình kết nối Internet, thưa ông.”

“Ông ở khách sạn này ạ?”

Sao ông ta lại hỏi tôi thế nhỉ? Ông ta thừa biết là không phải. Tôi đọc thấy trong cuốn sách hướng dẫn du lịch rằng khách sạn này có hai trăm người mà chỉ phục vụ bảy mươi khách. Những người nhận lương ở đây luôn nhớ thuộc lòng tên của mọi vị khách mà họ phục vụ. “Ông Smith, ông thấy sao ạ?” “Hôm nay trời đẹp đấy, phải không, bà Greene?” “Trông ngài phong độ quá, ngài King.”

“À không, tôi ở bên Legian, tôi nói bừa tên một khách sạn khác trên đảo. Tôi đang tham quan phương Đông, và tôi rất cần kết nối Internet ít phút.”

Tôi tin rằng kiểu gì thì ông ấy cũng không đuổi khéo một khách phương Tây.

“Xin đi theo tôi, thưa ông.”

Ông ta dẫn tôi vào một gian phòng sang trọng có máy tính đã bật sẵn để chờ tôi. Khoang để máy tính rộng gần như căn hộ mà tôi sống một năm

vừa qua, được vây kín, nền nhà trải thảm dày, tường ốp loại gỗ vùng nhiệt đới, cánh cửa ghép từ những tấm kính vuông với tay nắm chạm trổ có giá phải cỡ bằng chiếc vé máy bay của tôi.

Tôi cần ít nhất 15 phút để lấy thông tin mà tôi muốn, trong khi lục tìm những danh mục tìm kiếm.

Những điều tôi đọc được khẳng định điều mà ông lang đã nói. Các phòng thí nghiệm dược học đã mời được những người tự nguyện, cùng mắc một chứng bệnh đến, rồi phát cho một nửa trong số đó loại thuốc để trị bệnh này, và cho một nửa còn lại một thứ placebo, tức là một chất trung tính vô tác dụng, nhưng nhìn giống như loại thuốc kia. Những người bệnh này không biết rằng người ta phát cho họ placebo; họ tin rằng đó là thứ thuốc trị bệnh của họ. Những người nghiên cứu sau đó đo các kết quả nhận được trong từng nhóm bệnh nhân. Để chứng minh được hiệu quả của loại thuốc của họ thì kết quả đối với những người uống thuốc phải vượt hẳn so với kết quả đo được đối với những người uống placebo.

Tôi cũng phát hiện ra rằng placebo cũng có tác động đối với bệnh, một điều hết sức bất ngờ, vì bệnh thì thật, còn placebo thì vô tác dụng. Như vậy, cái thực sự tác động ở đây là yếu tố tâm lý: bệnh nhân tin rằng họ được uống thuốc, do đó tin rằng nó có tác dụng trị liệu. Và trong một số trường hợp, điều đó là đủ để chữa bệnh hiệu quả. Điều tác động mạnh lên tôi là số những trường hợp mà niềm tin là đủ để chữa được khỏi bệnh: khoảng 30%! Ngay cả những cơn đau cũng biến mất. Một placebo có tác dụng giống như morphine trong 54% các trường hợp! Bệnh nhân bị đau, và sau khi họ uống một hỗn hợp đường với một chất trung tính mà tôi chẳng biết là thứ gì, cơn đau biến mất. Chỉ cần họ tin.

Tôi tiếp tục tìm những con số liên quan đến các bệnh khác nhau. Rồi tôi bỗng thấy một con số làm tôi như chết cứng tại chỗ, các ngón tay như bị gấn chặt vào bàn phím: người ta cho nhiều người bệnh dùng một placebo như một hóa chất trị liệu, và trong số họ có đến 33% bị rụng hết tóc. Tôi há hốc mồm trước màn hình. Những người bệnh này chỉ nuốt một mẫu đường trong khi tưởng rằng đó là loại hóa dược có tác dụng phụ là làm rụng tóc, và họ thực sự bị rụng tóc! Mà, trời ạ, họ không hề uống thứ gì khác ngoài

một cục đường! Tôi kinh ngạc, sửng sốt vì sức mạnh của niềm tin mà ông thầy lang đã khẳng định. Điều đó đúng là khó tin. Tuy nhiên, các con số là thực, được công bố bởi một phòng thí nghiệm nghiêm túc, có uy tín vì những loại hóa dược của nó. Một lúc sau, tôi cảm thấy bức bối: vì sao người ta không công bố những con số này trong công chúng rộng rãi hơn? Sao không đưa lên truyền thông đại chúng? Điều đó sẽ mở ra những cuộc tranh luận mà cuối cùng thì sẽ làm cho giới khoa học quan tâm. Nếu các hiện tượng tâm lý gây ra tác động đối với cơ thể và người bệnh thì sao lại tập trung nghiên cứu để sản xuất những loại thuốc vừa đắt vừa không loại trừ được tác dụng phụ? Tại sao không quan tâm trước hết đến những phương cách chữa trị bằng tác động tâm lý?

Tôi rời khỏi máy tính và vẫn để màn hình ở trạng có các dữ liệu này. Biết đâu người tiếp theo vào đây sẽ là nhân vật quan trọng của một tập đoàn truyền thông? Có gì cấm mơ mộng đâu!

Tôi chào lấy lệ nhân viên lễ tân khi đi ra, và tin chắc rằng không phải trả tiền kết nối: ở những nơi như thế này, người ta ít nhiều tin vào những người lui tới.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT



“Chào chị! Tôi nói với người phụ nữ gặp tôi như mọi khi.”

Từ Amankila đến đây, tôi đi mất khoảng một giờ rưỡi. Quang cảnh đơn sơ của lán và vườn lập tức đưa tôi vào trạng thái lâng lâng dễ chịu, hơi giống như khi người ta mở một hộp kem chống nắng dùng trong mùa hè trước ra, và hương thơm của nó trong phút chốc đưa bạn đến nơi nghỉ hè năm ngoái.

“Thầy Samtyang hôm nay đi vắng.”

“Sao cơ?”

Tôi như muốn sụp xuống đất. Đi vắng? Đối với tôi, ông ấy và nơi này gắn liền với nhau đến mức tôi thấy sợ khi nghĩ đến việc ông ấy đi khỏi đây.

“Thầy vắng nhà, nhưng chắc là sẽ về chứ? Tôi sẽ đợi thầy.”

“Không, thầy bảo tôi đưa cho anh cái này”, chị ta nói và chìa cho tôi tờ giấy màu be gấp tư.

Ông ấy để lại lời nhắn cho tôi? Nếu ông ấy muốn giải thích lý do vắng nhà thì sao không dặn miệng người phụ nữ trẻ này để chị ta nói lại với tôi? Tôi mở tờ giấy và đọc một mạch mà không nhớ rằng chị kia đang ở đó:

Trước cuộc gặp tới:

Hãy viết lại tất cả những gì cản trở anh thực hiện ước mơ về một cuộc sống hạnh phúc.

Hãy trèo lên núi Skouwo.

Samtyang

Trèo lên núi Skouwo?! Nhưng phải mất ít nhất bốn năm giờ mới trèo lên tới nơi được! Và dưới trời nóng nực! Sao không phải là Annapurna?

Người phụ nữ mỉm cười nhìn tôi và tỏ ra không hề quan tâm đến sự lo lắng của tôi.

“Thầy có nói gì với chị khi đưa mẫu giấy này không? Thầy có bình luận thêm gì không?” Tôi hỏi.

“Không có gì đặc biệt. Thầy chỉ bảo tôi đưa cho anh và nói thêm là anh sẽ tự hiểu.”

Tôi chỉ hiểu là ông không có ở đây để tiếp tôi, trong khi tôi chỉ còn không quá ba ngày trước khi đi khỏi đây. Tôi vô cùng thất vọng.

“Theo chị thì mai thầy có về không?”

“Chắc chắn, chị ta trả lời bằng giọng tỏ ra không biết gì.”

“Nếu chị thấy thầy thì xin nói với thầy là sáng mai tôi qua, và tôi thực sự hy vọng ở thầy. Tôi dứt khoát phải gặp thầy.”

Tôi cáo lui và lê bước trở lại xe.

Tôi lái xe về phía núi Skouwo ở phía bắc đảo, trong lòng không phấn chấn. Không được chậm trễ, nếu muốn trèo lên đó và xuống trước khi trời tối.

Đi được mấy cây số, tôi thấy một bé trai đang đi bộ bên lề đường. Tám hay mười tuổi chi đó, tôi không dám chắc: tôi không giỏi ước lượng tuổi của trẻ em. Vừa thấy xe của tôi, cậu bé dừng lại và giơ ngón tay cái. Tôi không có lý do gì để không dừng xe. Cậu bé trèo lên xe và nhoẻn cười vui vẻ.

“Cháu tên gì?”

“Ketut.”

Không có gì đáng ngạc nhiên: người Bali chỉ có bốn cái tên, ít nhất là trong danh sách những cái tên phổ biến nhất. Nếu gặp một người không quen thì có một phần tư khả năng tên người đó là Ketut.

“Hôm nay cháu không đi học?”

“Không, hôm nay thì không.”

“Cháu đến chỗ cha mẹ?”

“Bố mẹ cháu chết cả rồi.”

Tôi nín lặng, tự trách mình vô ý, nhưng thấy cậu bé vẫn mỉm cười.

“Họ chết trong một tai nạn ô-tô vào tuần trước”, cậu bé nói thêm và vẫn mỉm cười.

Tôi khá bối rối, mặc dù biết rằng người Bali quan niệm về cái chết không giống chúng ta. Niềm tin vào luân hồi làm cho cái chết có một ý nghĩa khác với cách nghĩ của chúng ta. Đối với họ, điều đó không thật đáng buồn. Tôi nhìn cậu bé này mỉm cười và lần đầu tiên tôi tự nhủ rằng tôi thích được làm người Bali và được thuộc về nền văn hóa này, nền văn hóa làm hình thành trong tôi những định kiến tốt. Một hồi lâu, tôi tự hỏi cuộc sống của tôi sẽ thay đổi ra sao khi tôi quan niệm về cái chết khác đi.

Tôi cho cậu bé xuống xe ở làng tiếp theo, và tiếp tục hành trình.

Không gì có thể làm dịu được cơn nắng nóng. Việc trèo lên núi Skouwo được báo hiệu sẽ rất vất vả. Tôi bắt đầu tự hỏi liệu tôi có đủ can đảm để làm việc đó hay không. Tôi thực sự không muốn, và không thấy rằng việc đó thực sự có ích cho tôi. Sao ông ấy lại giao cho tôi nhiệm vụ này? Sẽ đến đâu? Nó có liên quan gì đến những câu chuyện của chúng tôi, liên quan gì đến việc tìm kiếm một cuộc sống hạnh phúc? Không hề. Thế thì nó tốt ở chỗ nào? Hơn nữa, tôi còn một nhiệm vụ khác, thích đáng hơn. Tốt nhất là tôi nên thực hiện nhiệm vụ đó.

Càng lên cao trên ngọn Skouwo, tôi càng thấy thêm lý do để không lên đỉnh. Tôi không cần phải tự dối mình, chính ông thầy đã nói thế. Phải, sự thật là tôi không hề có ý muốn leo núi. Tôi không cần phải xét đoán bằng những lý giải giả duy lý. Tôi sẽ nói sự thật với ông thầy vào ngày mai. Và nếu ông khuyên tôi khám phá một cái gì đó trên núi, ông phải nói với tôi đó là cái gì, và đối với tôi thế là đủ. Tôi có khả năng hiểu được điều ông ấy giải thích.

Quyết định như vậy, tôi chợt thấy nhẹ cả người, giống như trút được gánh nặng. Tôi đổi hướng ở lối rẽ tiếp theo và đi thẳng về hướng đông, tới bãi tắm của tôi!

Tôi về đến nơi vào cuối chiều. Tôi cất xe và thấy Claudia đang đi về phía căn nhà của tôi.

“Chào chị, Claudia. Trời đẹp quá, phải không?”

“Phải, trời đẹp thật, nhưng ngày mai sẽ phải xấu để bù”, chị nói và quay đi.

Những câu nói vu vơ mà tôi luôn nghe mà không nghĩ ngợi gì bây giờ đang lớn vờn bên tai tôi. Cái thế giới của Claudia khá là buồn, và những điều tốt đẹp vì thế bị nhìn sai lệch. Có lẽ chị ta tin rằng mình không xứng đáng với chúng, nên khi gặp được một điều may thì chị ta luôn nghĩ là sớm muộn gì cũng phải trả giá.

Với quyển sổ và cây bút chì trong tay, tôi ngồi trên cát, tựa lưng vào gốc cây dừa để tận dụng bóng mát của nó. Bãi tắm vắng tanh; chỉ có một chiếc thuyền câu trên mặt biển thênh thang, với một người duy nhất trong khoảng giữa tôi và chân trời xa.

Tôi bắt đầu ghi lại tất cả những gì hiện lên trong tâm trí tôi, chuyện đêm qua, trong nhà hàng. Tôi có ấn tượng như đang viết kinh về hạnh phúc. Nếu tôi chết, hậu duệ của tôi có thể đọc biết về cuộc sống mà tôi muốn có.

Cái gì cản trở tôi sống một cuộc đời như mong muốn? Khó mà trả lời được tổng thể. Tôi cần phải đi sâu vào chi tiết. Tôi soi lại từng sự kiện nhớ được, và tôi thấy dễ nhận ra những lý do làm cho việc hiện thực hóa các ước mơ, các dự định, việc biến những ý tưởng thành kết quả công việc, và cuối cùng là việc đạt tới hạnh phúc, trở thành bất khả.

Tôi mất khoảng một giờ để viết lại, và khi nhìn màn đêm buông xuống mặt biển, tôi thấy náo lòng. Tôi, cũng như tất cả mọi người, quả thật có những thời khắc hạnh phúc, nhưng lại có cảm giác là tôi không được sinh ra để sống thật sự hạnh phúc. Hạnh phúc có lẽ là dành cho một số người nào đó được chọn ra, mà tôi không thuộc số đó.

CHƯƠNG MƯỜI HAI



Dậy sớm cuối cùng đã trở thành thói quen của tôi. Tôi thật sự muốn gặp ông lang ngày hôm nay, và hơi ngại vì lý do của việc hôm qua ông ấy vắng nhà. Tôi chuẩn bị nhanh gọn rồi lao vào xe, không quên mang theo những ghi chép hôm qua. Tôi tăng tốc hơi quá, và chợt thấy khôì hài khi nghĩ rằng việc cán chết một vài người đi bộ sẽ tạo cơ hội cho họ tái sinh sớm hơn dự tính.

Tôi thấy mừng khi nghe câu “Xin đi theo tôi” khi tôi đứng trước thiếu phụ ở cổng vào lán. Tôi trấn tĩnh, hít một hơi dài thứ không khí mang hương thơm của khu vườn, và với niềm vui thực sự, tôi cất tiếng chào thầy Samtyang khi gặp lại.

“Con rất tiếc không gặp được thầy hôm qua”, tôi nói.

“Anh có tiến bộ gì trong nhận thức về cuộc sống của anh không?”

“Có ạ.”

“Anh thấy đấy: anh có cần đến tôi đâu”, ông ấy mỉm cười nói.

Chúng tôi ngồi xuống nền lán, trên chiếu, như mọi lần.

“Thế nào, anh có tìm được số liệu thú vị nào về placebo không?” Ông hỏi tôi.

“Có, và những điều đọc được làm con ngạc nhiên”, tôi thú nhận.

Tôi kể cho ông nghe kết quả tìm kiếm của tôi ngày hôm qua ở Amankila:

“Con đã nghĩ là con sẽ tìm được bằng chứng về tác động của placebo đối với những bệnh mà yếu tố tâm lý đóng một vai trò hiển nhiên, chẳng hạn tình trạng có những giấc mơ lộn xộn. Nhưng con đã thực sự bị bất ngờ khi phát hiện ra tác dụng của chúng đối với những loại bệnh “thực”, thậm chí cả những tác động trực tiếp lên cơ thể. Cái đó thực sự ấn tượng.” Tôi nói.

“Phải, đúng thế.”

“Con tự nhủ rằng thật là sai lầm khi người ta không đưa các số liệu nghiên cứu đó ra cho mọi người thấy cách dùng định kiến để trị bệnh.”

“Phải, nhất là cái đó đâu phải chỉ của ngày hôm qua: từ hai nghìn năm trước Jesus đã dùng nó rồi.”

“Sao cơ?”

“Người ta không bao giờ nói đến, nhưng Jesus đã dựa vào niềm tin của dân chúng để trị bệnh cho họ.”

“Thầy nói đùa thế chứ? Thầy định viết Mã da Vinci 2?”

Không trả lời, ông già cúi xuống một cái rương bằng gỗ long nã, và trong sự ngạc nhiên của tôi, ông rút ra một cuốn kinh thánh.

“Anh là người Ki Tô giáo?”

“Không, nhưng con không kiêng việc quan tâm đến kinh thánh.”

Ông ấy nhả nha lật tìm, rồi đọc cho tôi nghe một đoạn:

“Jesus trả lời những người mù giúp Ngài chữa bệnh (Kinh Matthieu 9, 28): “Jesus nói với họ: – Các con có tin rằng ta làm được việc đó không? – Có, thưa Chúa, họ trả lời Ngài. Khi đó, Ngài chạm vào mắt họ và nói: – Ta làm việc đó vì đức tin của các con.””

“Ông ấy đã nói thế thật à?”

“Anh tự đọc đi, ông già nói và đưa cuốn kinh thánh đang mở cho tôi. Hãy chú ý rằng Ngài không nói: “Ta, đức Jesus toàn năng, ta có phép màu để chữa trị cho các con.” Không, Ngài yêu cầu họ phải tin rằng Ngài có phép màu đó, và Ngài bảo họ rằng họ sẽ nhận được điều họ tin. Điều này hoàn toàn khác.”

Tôi không nói gì. Tôi đọc lại đoạn kinh Phúc Âm của Matthieu. Thật khó tin. Làm thế nào mà Jesus biết được cái mà ở thế kỷ XXI vẫn hầu như không ai biết? Làm thế nào mà ông ấy vào lúc đó đã hiểu được sự vận hành sâu bên trong của con người? Tôi phải thừa nhận rằng tôi thực sự chấn động vì điều tôi vừa khám phá.

Giọng nói của ông thầy đưa tôi ra khỏi luồng suy nghĩ của mình.

“Một nhà nghiên cứu Mỹ mới đây đã tiến hành phỏng vấn về tác dụng của mọi phương pháp được dùng trong thời đại chúng ta để chữa trị ung

thư. Ông ta quan tâm đến các kết quả đo được ở một nhóm bệnh nhân. Các kết quả này khá khác thường nên đã làm ông ta đẩy việc nghiên cứu đi xa hơn. Cuối cùng thì ông ta chứng minh được rằng trong nhóm này những người được chữa trị bằng các phương pháp khác nhau thì nhận được kết quả cũng rất khác nhau; tuy nhiên, dù sao họ cũng có một điểm chung.”

“Là gì ạ?”

“Tất cả những người được chữa trị đều phải chấp nhận một điều kiện tiên quyết là họ phải tuyệt đối tin rằng họ sẽ được chữa khỏi. Họ hoàn toàn tin vào các thầy thuốc và vào việc chọn phương pháp chữa trị. Đối với họ, việc chữa trị diễn ra thuận lợi.”

“Như vậy là cách chữa không quan trọng lắm, quan trọng là phải tin?”

“Ở mức độ nào đó.”

“Thật điên rồ. Ung thư không phải bệnh thân-tâm. Và người ta có thể quan sát thấy sự hiện diện của nó trong cơ thể theo cách không thể chối cãi được.”

“Người ta vẫn chưa biết hết các nguyên nhân dẫn đến ung thư. Nó có vẻ có cả nguồn gốc di truyền, các yếu tố môi trường, sự ô nhiễm, chế độ ăn uống, v.v. Nhưng có lẽ trong một số trường hợp còn có cả yếu tố tâm lý mà chưa được đánh giá đúng.”

“Như thế nào?”

“Cách đây mấy năm có một sự kiện gây chấn động mà người ta chưa giải thích được.”

“Là gì ạ?”

“Một phụ nữ có dấu hiệu ung thư máu, bệnh bạch cầu, được đưa đến cấp cứu tại một bệnh viện ở Mỹ. Người ta lập tức lấy mẫu máu của bà ta và thấy đúng công thức máu đặc trưng của người bị bệnh bạch cầu. Biên bản hội chẩn của bệnh viện quyết định xét nghiệm máu lần hai để khẳng định cho chắc chắn. Và lần thử máu thứ hai cho công thức máu hoàn toàn bình thường. Quá ngạc nhiên, các thầy thuốc yêu cầu thử máu lần ba. Và kết quả lại giống như lần phân tích đầu tiên. Các thầy thuốc cho rằng lần thử thứ hai không chính xác và cho kết quả sai. Để khỏi băn khoăn, họ ra lệnh lấy máu lần thứ tư. Thật lạ là lần này lại khẳng định kết quả lần hai! Thật kỳ

quái và khó hiểu. Sau đó, họ được biết rằng người bệnh này bị chứng nhị phân nhân cách. Bà ta thay đổi tính cách liên tục. Và người ta tìm ra rằng sự thay đổi tính cách này xảy ra giữa các lần lấy mẫu máu. Một trong hai tính cách đó mang nỗi sợ ung thư, còn tính cách kia thì không.”

“Nhưng người ta làm với cùng một con người!”

“Đúng thế.”

“Quái quỷ!”

“Đó là một điều bí ẩn. Chưa có ai giải thích được.”

Tôi bị tác động mạnh, và rất hứng thú với ý nghĩ là đến khi mà người ta tiến hành nghiên cứu theo hướng này, người ta có thể mở rộng vô hạn lĩnh vực nghiên cứu y học.

“Để kết thúc câu chuyện về sức khỏe, ông thầy nói, nên biết rằng những người tin vào Thượng Đế và thực hành nghi lễ tôn giáo một cách đều đặn, bất kể đó là tôn giáo gì, có tuổi thọ trung bình cao hơn 29% so với những người không tin.

“Thầy biết không, bây giờ thì thầy không làm con ngạc nhiên nữa.”

“Như tôi nói với anh lần vừa rồi, người ta không thể xét đoán về niềm tin, nhưng người ta có thể quan tâm đến hiệu quả của nó. Trên thực tế, không gì có thể chứng minh sự tồn tại của Thượng Đế, nhưng người ta biết rằng một trong những kết quả của niềm tin vào Thượng Đế là kéo dài được tuổi thọ.”

“Thôi được, con sẽ trở lại nhà thờ từ chủ nhật này.”

“Tôi không tin rằng điều đó có tác dụng: niềm tin mới là cái cần thiết, chứ không phải là cách ứng xử, mặc dù, như giới tu hành biết rõ, nghi lễ sẽ củng cố đức tin... À mà anh cái giáo huy gì vậy?”

“Cái này ạ? Tôi nói và chỉ vào cái hình chữ thập đeo trên dây quanh cổ.”

“Phải.”

“Cha con cho con khi ông còn sống, “để mang hạnh phúc đến cho con”, ông ấy nói vậy. Con rất quý nó vì nó do cha con tặng.”

“Rất nhiều người tin như thế vào cái bùa họ đeo đến mức họ không chấp nhận đi đâu mà không mang theo. Tuy vậy, tôi không khuyên làm

thế...”

Hôm nay tôi cũng lại được đãi món kẹo dính. Với nụ cười gượng, tôi nói để tránh làm méch lòng chủ nhà khi nhìn thấy thiếu phụ bưng khay lại:

“Thầy và chị thật chu đáo, nhưng tôi không muốn lạm dụng lòng hiếu khách.”

“Được đãi anh thứ này là niềm vui của chúng tôi đấy”, thiếu phụ trả lời trong khi tôi rất lúng túng.

Tôi miễn cưỡng chấp nhận.

“Thôi được, thế thì tôi chỉ dùng một chút thôi, vì sáng nay tôi ăn quá nhiều rồi.”

Thiếu phụ chìa cho tôi một đĩa, đưa đĩa khác cho thầy Samtyang, rồi biến mất. Ông thầy nhận thấy sự bối rối của tôi; ông nở nụ cười thật rộng. Ông đang rất vui.

“Sao anh lại nói dối tôi lần nữa?”

Tôi không định chối và nói dối tiếp. Làm như thế chẳng ích gì: con người này đọc được ý nghĩ của tôi.

“Để khỏi làm thầy méch lòng khi nói rằng con không thích món này và không thích ăn theo kiểu người Bali để làm dính tay...”

“Nếu tôi không hiểu được điều này và nếu tôi méch lòng thì đó là vấn đề của tôi, không phải của anh.”

“Sao cơ?”

“Một thông báo không thể làm méch lòng, mà là cách thông báo, cách diễn đạt. Nếu người ta lịch sự cảm ơn người khác vì một ý định tốt thì cái đó không làm méch lòng. Còn nếu không, nếu người kia không bằng lòng, thì đó là vấn đề của người đó, không phải của anh.”

“Thầy thấy đó, con nghĩ con đã làm thế vì như thế dễ hơn là nói ra sự thật.”

“Thế đấy, anh đã nói dối một cách lịch sự. Khi anh không nói sự thật cho người khác, anh làm người ta có xu hướng tìm cách giải thích lý do, và điều đó làm anh phải tiếp tục nói dối. Tuy nhiên, cái đó đã qua rồi. Ban đầu, anh thấy mình bị ép buộc phải làm một việc trái ý mình, như ăn một thứ mà anh không thích... Vì thế anh bị khổ sở kếp.”

“Khổ sở kếp?”

“Phải, vì nói dối trước hết là không tốt cho bản thân. Có phần giống như phải sinh ra năng lượng tiêu cực mà người ta tích góp được trong người. Hãy biết một điều: anh đang là người tự do, và bỗng nhiên cảm thấy không nhẹ nhàng.”

Nhẹ nhàng là một từ hay, một điều hứa hẹn đáng mong đợi, khi người ta đang ngán ngẫm vì một thứ đồ ăn nhão và làm nặng bụng.

“Để nói sự thật, hôm qua con đã không làm theo lời khuyên của thầy: con không trèo lên núi Skouwo.”

“Tôi không ngạc nhiên.”

“Con không có hứng nên không làm.”

“Và nói ra sự thật là tốt, phải thế không?”

“Con thấy như thế tốt hơn. Đó là một cảm giác dễ chịu.”

“Rất tốt. Thế anh có thực hiện những nhiệm vụ khác mà tôi giao không?”

“Có ạ, con đã ghi lại cách hiểu về cuộc sống lý tưởng của con trên một tờ giấy, và nhận xét về mọi thứ cản trở con thực hiện nó.”

Tôi lấy tờ giấy ra và đọc cho ông nghe những mô tả của tôi về cuộc sống mà tôi mơ ước. Ông im lặng lắng nghe, và tôi thấy thật dễ chịu khi có một người sẵn sàng chú ý đến những ước muốn của tôi, không bình luận, không ngăn cản, không đề xuất một điều mà người đó cho là tốt hơn. Tôi đã từng nghe những người phá hoại giấc mơ, họ nói: “Nếu tôi là anh, tôi sẽ...”, hoặc thậm chí tệ hơn, họ nói trước những kết quả tiêu cực từ những ý tưởng của bạn: “Nếu anh làm thế thì sẽ...”

Khi tôi dừng nói, ông già im lặng một lúc rồi hỏi:

“Vì sao anh biết rằng một cuộc đời như vậy sẽ làm anh hạnh phúc?”

“Con cảm thấy vậy. Con đã nhiều lần hình dung, và lần nào cũng thấy đúng một cảm giác, đúng một sự thỏa mãn. Mà trước hết là khi hình dung ra mình sống như thế thì con thấy không có ham muốn nào khác.”

“Và khi anh thấy mình sống cuộc đời như vậy, có điều gì anh thấy kém so với cuộc sống như bây giờ không?”

“Không, tuyệt đối không.”

“Tuyệt. Trước khi đi vào chi tiết, tôi thực sự muốn biết cảm giác của anh về lý do vì sao cuộc sống mà anh mô tả thực sự khác với cuộc sống hiện tại. Cái gì có thể làm cho con đường anh đang đi khác về tổng thể với con đường mà anh muốn đi?”

“Con cảm thấy nói chung con không có nhiều cơ hội. Để thành đạt, cần có vận may, mà con thì không thuộc loại may mắn...”

“Anh vừa nói anh phi tôn giáo, ông già cười nói, nhưng anh rất mê tín! Tôi thì không trông chờ vào cơ hội. Tôi cho rằng mỗi người trong đời mình đều gặp rất nhiều cơ hội đủ loại, và người này biết nắm lấy chúng, tận dụng chúng, người khác thì không.”

“Có thể...”

“Có một thí nghiệm rất hay, được thực hiện ở châu Âu, nếu trí nhớ của tôi còn ổn. Nó yêu cầu những người tình nguyện, trong đó một số tự coi là mình may mắn, còn những người khác thì không, tham gia một cuộc thử nghiệm. Mỗi người được giao một cuốn tạp chí, rồi người ta cho họ ít phút để đếm chính xác số ảnh in bên trong. Sau một số trang, ở gần giữa tạp chí, người ta bỏ vào một tờ giấy ghi những chữ rất lớn: “Không cần đếm tiếp làm gì, trong tạp chí này có 46 ảnh”. Những người tự coi là mình may mắn đều dừng lại khi đọc câu này. Họ gấp tạp chí lại và nói với nhà nghiên cứu: “Có 46 ảnh”. Theo anh thì những người tự cho là mình kém may mắn sẽ làm gì?”

“Con không biết... Con cho là họ nghĩ rằng chắc đó là một chiêu lừa, và họ tiếp tục đếm đến cùng cho chắc chắn, trước khi đưa ra con số?”

“Không. Đúng là họ tiếp tục đếm đến cuối tạp chí, nhưng khi người ta hỏi họ sao không đọc con số trên tờ giấy bên trong, họ hỏi lại: “Tờ giấy? Tờ giấy nào?” Không hề có ai thấy tờ giấy đó!”

“Hay thật, thực ra thì...”

“Phải, tôi tin rằng anh cũng có nhiều vận may như mọi người khác, nhưng chưa được chuẩn bị để chú ý đến các cơ hội mà anh có.”

“Có thể.”

Tôi tự hỏi liệu trong đời tôi đã bỏ lỡ những cơ hội nào, và cái nào có thể phát huy nếu tôi nhìn ra và tận dụng nó.

“Thôi được, bây giờ ta xem thử những khía cạnh khó trong giấc mơ của anh.”

“Yếu tố quan trọng nhất là tạo dựng một studio ảnh cưới của riêng con.”

“Rất tốt, thế thì hãy nói xem cái gì cản trở anh?”

“Thực ra thì con có ít khả năng, mặc dù dự định này rất hấp dẫn đối với con.”

“Vì sao anh biết là anh thiếu khả năng?”

“Con cảm thấy thế, nó rất khác với nghề con hiện đang làm, cái nghề mà con đã làm quen. Có lẽ điều đó cũng quan trọng, nên con đã không quyết định thay đổi.”

“Nếu anh chỉ dựa vào cảm giác thì anh không có cách nào biết được đó có phải thực tế như vậy hay chỉ là định kiến sai lầm.”

“Có thể.”

“Anh có biết người ta rơi vào tình trạng tin rằng mình không có khả năng làm gì đó như thế nào không?”

“Không ạ.”

“Đó là khi có một câu hỏi hình thành một cách vô thức mà người ta không trả lời được.”

“Con chưa hiểu.”

“Ví dụ, nếu anh không trả lời được câu hỏi: “Mình làm thế nào để thực hiện được dự định này?”, khi đó anh có nguy cơ sẽ nghĩ: “Mình không thể làm được việc này”, và đó là một định kiến sai lầm. Và bây giờ tôi nêu cho anh một câu hỏi: anh nghĩ mình sẽ thực hiện dự định này thế nào?”

“Con không biết.”

“Anh thấy đấy. Chừng nào anh chưa trả lời được câu hỏi này, anh vẫn còn có cảm giác rằng anh không có khả năng thực hiện ước mơ.”

“Con hiểu.”

“Để trả lời, anh cần xem xét vấn đề một cách chi tiết trước đã, vì khi anh nhìn nhận dự định một cách phiến diện, anh sẽ thấy nó có vẻ mờ mịt và vì thế bất khả thi.”

“Đúng thế, con hình dung được phần nào, nhưng không có kế hoạch hành động cụ thể. Khi mơ đến kết quả thì thấy những cảm xúc tích cực, nhưng khi chuẩn bị hành động lại thấy những cảm xúc tiêu cực...”

“Thế đấy. Anh hãy cụ thể hóa một cách chính xác mọi việc cần làm, sau đó ghi lại từng việc mà anh đã biết cách làm cũng như những việc mà anh chưa biết cách thực hiện. Điều đó là đủ để sau này biết cách bổ sung được những kiến thức mà anh còn thiếu.”

“Có không ít những thứ mà con cần tìm hiểu và cho đến giờ còn xa lạ với con, ví dụ như cách quản lý một xí nghiệp nhỏ, hoặc kiến thức thương mại, vì con cần biết cách cung cấp dịch vụ. Tiếc rằng con không có cả thời gian lẫn điều kiện tài chính để theo học những thứ đó.”

“Rất tốt là anh đã có ham thích sáng tạo. Còn việc theo một khóa học về cái gì đó thì không nhất thiết. Anh có thể xem chung quanh anh có những ai nắm được những kiến thức anh cần và có thể truyền đạt lại cho anh?”

“Hiệu trưởng trường con có biết một ít, nhưng việc nói với ông ta về làm ăn bị loại trừ.”

“Còn ai khác không?”

“Hiệu trưởng trường cũ của con, nơi con dạy trước đây.”

“Tốt, anh có thể nhờ ông ấy giúp.”

“Không...”

“Có gì cản trở?”

“Con cảm thấy không được...”

“Vì sao?”

“Con không biết, con không muốn quấy rầy ông ấy vì chuyện làm ăn.”

“Sao anh biết việc đó sẽ làm ông ấy thấy bị quấy rầy?” Ông thầy hỏi tôi với vẻ ngạc nhiên giống như khi tôi tuyên bố với ông ấy rằng tôi là một thầy bói có thể đoán trước người khác nghĩ gì.

“Chắc chắn ông ấy không muốn dành thời gian để giúp một người không thân thuộc, cũng không phải thành viên của gia đình.”

“Nếu là anh thì anh có giúp một người đến xin lời khuyên liên quan đến công việc không?”

“Có chứ ạ, chắc chắn.”

Ông già nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Nếu thế thì anh sợ gì?” Ông ấy hỏi tôi với vẻ âu yếm vô hạn.

Một lần nữa, tôi có cảm giác giống như khi ông ấy đặt ngón tay ông vào đúng chỗ cần thiết, nhưng không cần ấn mạnh để gây tác động. Từ “sợ” có một âm hưởng đặc biệt trong tôi. Nó ngân vang như tiếng cồng trong lồng ngực, một thứ cồng mà những rung động của nó thấm sâu vào những nơi ngoắt ngoéo nhất trong tính cách của tôi. Và rồi nó phát lộ lên bề mặt làm tôi có cảm giác như một sự thật hiển nhiên.

“Con sợ tự gây khó cho mình, vì thế con không muốn phiêu lưu.”

Chỉ vừa nghĩ đến đó, tôi đã cảm thấy xấu hổ giống như bị ông thủ trưởng cũ đuổi thẳng cổ.

“Nỗi sợ của anh xuất phát từ một sự nhầm lẫn, từ việc đồng nhất sự từ chối một yêu cầu với sự từ chối một con người. Người ta bác bỏ một lời thỉnh cầu từ phía anh không phải vì người ta không ưa anh hay vì không tôn trọng anh.”

“Có lẽ vậy.”

“Mặt khác, anh hoàn toàn không biết phản ứng của ông ấy có tiêu cực hay không. Người ta không thể ngồi một chỗ mà phán về mọi người. Toàn bộ vấn đề là anh có quyết tâm hay không.”

“Con không phải loại người hay tự hành hạ mình.”

“Phần lớn những nỗi sợ của chúng ta là sản phẩm của tâm trí. Có lẽ anh chưa hiểu điều này, trong khi việc biết cách đến với người khác để nhờ họ việc gì đó là cái rất quan trọng. Tất cả những người thành đạt trong cuộc sống đều hiểu điều này.”

“Có lẽ con có những người khác có thể bù lại cái con chưa có...”

“Anh nhất thiết phải nắm được cái đó. Người ta không thể làm được việc lớn trong cuộc sống nếu không biết cách đến với người khác để nhờ ủng hộ, giúp đỡ, khuyến bảo và hợp tác. Trước khi chúng ta chia tay, tôi giao cho anh một việc để giúp anh tiến bộ về mặt này.”

Tôi chấp nhận với yêu cầu thầy đừng bảo tôi trèo lên một ngọn núi khác hoặc bơi qua một eo biển đầy cá mập.

“Vì mục đích hiểu biết để thực hiện dự định, con phải liệu đặt ra một vấn đề.”

“Là gì?”

“Làm studio một mình là không thể được, vì khi thực hiện công việc sẽ phải có thêm người để tiếp khách hàng hoặc trả lời điện thoại. Vì vậy, con sẽ phải thuê một hai người. Nhưng thế thì cũng dở.”

“Anh muốn nói gì?”

“Thực ra thì có một điều mà con sợ là con không có khả năng quản lý con người.”

“Sao anh biết?” Ông già hỏi tôi với vẻ cười cười.

“Hiệu trưởng trường con có lần đi vắng cả ngày, ông ấy yêu cầu con làm thay việc ông ấy để khi cần thì vẫn có người chịu trách nhiệm về công việc của nhà trường. Và y như rằng, đúng là có việc thật. Một đồng nghiệp của con bị mệt, và con phải chia học trò của người đó sang các lớp khác. Nhưng mỗi lớp đều đã có thời gian biểu riêng để làm việc với các học trò, nên học trò lớp mà con chia vẫn phải ngồi chờ tại lớp mình. Một số giáo viên còn phản đối, họ từ chối làm thêm giờ ngoài kế hoạch. Con thử thảo luận với từng người. Nhưng vô ích. Và sự việc kết thúc thật tồi tệ: cuối cùng con phải đưa các học trò đó về hết lớp con, một lớp mà phòng học quá hẹp, không đủ chỗ cho tất cả. Một số đứa bắt đầu khóc. Con không thể điều hành nổi nữa, và tình hình trở nên hỗn loạn. Sang ngày hôm sau, con có thể đọc thấy sự khinh bỉ trên mặt hiệu trưởng. Và con tự nhủ là sẽ không bao giờ thử làm lại việc điều hành con người nữa.”

“Anh gặp khó khăn một lần và kết luận luôn là anh không có khả năng đó?”

“Còn tệ hơn là khó khăn: đó là một thất bại.”

“Anh chưa bao giờ bắt đầu lại?”

“Con đã xem xét mình rất kỹ.”

“Anh đã bao giờ quan sát đứa bé tập đi chưa?”

“Con cảm ơn thầy đã đưa ra sự so sánh như vậy.”

“Trẻ nhỏ có rất nhiều thứ để ta học. Hãy nhìn một đứa bé tập đi: anh cho rằng nó thành công ngay từ lần đầu? Nó cố gắng đứng dậy và, hớp, lại

ngã! Đó là thất bại thực sự, nhưng nó vẫn bắt đầu lại ngay tức khắc. Nó lại đứng dậy, và lại ngã! Mỗi đứa bé trung bình ngã khoảng hai ngàn lần trước khi biết đi.”

Ông già cười và nói thêm:

“Nếu mọi đứa trẻ đều như anh thì các nơi đầy những người đi bốn chân.”

“Tóm lại là thầy muốn nói với con rằng con tạo ra định kiến hẹp hòi chỉ từ một lần thất bại?”

“Đúng, và anh chắc chắn cần theo một khóa học thực sự về quản lý.”

“Như con đã nói với thầy, việc đó đòi hỏi con phải có thời gian và tiền bạc, mà cả hai thứ đó con đều không có dư.”

“Tôi không nghĩ rằng việc đó cần nhiều tiền hơn đi nghỉ ở Bali.”

“Con không muốn nói đến đi du lịch hay nghỉ cuối tuần. Việc nghỉ ngơi đối với con là bắt buộc.”

“Anh phải tự quyết định xem cái gì quan trọng hơn: thực hiện ước mơ hay tận hưởng những kỳ nghỉ, ông già nói bằng giọng thân thiện để tôi được tự do nêu ý kiến.”

“Con muốn thực hiện ước mơ, nhưng con sẽ rất buồn nếu không được đi du lịch.”

“Anh vừa nói là việc thực hiện ước mơ sẽ làm anh hạnh phúc. Du lịch có làm anh hạnh phúc không?”

“Có thể nói là rất nhiều. Du lịch mang đến cho con nhiều thú vui và con thấy ham thích.”

“Có những tình huống buộc người ta phải lựa chọn và đi đến từ bỏ những cái mà người ta đã từng ham thích để đến với cái tâm đắc nhất”, ông già nói thật đơn giản.

“Con ghét phải từ bỏ bất kỳ thứ gì.”

“Nếu anh không từ bỏ cái gì thì anh sẽ không dám lựa chọn. Và nếu không dám lựa chọn thì sẽ không dám sống cuộc đời như mong muốn.”

Ông nói điều đó một cách mềm mỏng, với cái nhìn đầy nhân hậu. Tôi, kẻ thường xuyên có ấn tượng là né tránh quyết định sẽ làm tôi tránh được

đau khổ, bây giờ lại có cảm giác là bằng cách đó tôi đang làm nổi thống khổ của bản thân tăng lên.

“Hãy hiểu tôi cho đúng, ông già nói tiếp, tôi không định ép anh dừng đi du lịch nữa. Tôi chỉ muốn anh ý thức được rằng không thể thực hiện được ước mơ của cuộc đời nếu không sẵn sàng cố gắng, và khi cần, hy sinh một vài thứ.”

Điều này rõ ràng có vẻ hợp lý, nhưng tôi vẫn chưa đi đến một quyết định có thể đòi hỏi nỗ lực và sự hy sinh. Thậm chí tôi cảm thấy rằng một số người sinh ra đã như vậy, có năng khiếu như thế. Trường hợp tôi thì không thấy rõ cái đó.

“Đi theo con đường của mình để sau này thực hiện ước mơ, cái đó đôi khi giống như trèo núi: khi người ta không làm việc đó, người ta không hiểu được rằng những cố gắng cần thực hiện sẽ làm tăng sự thỏa mãn mà người ta có khi đến đích. Cố gắng càng nhiều, hạn phúc càng lớn, và nó càng ở lại với ta lâu hơn.”

Tôi lắng nghe từng lời của thông điệp, và thầm cảm ơn ông đã tránh bình luận về việc tôi tránh leo lên đỉnh Skouwo.

“Tôi phải tìm ra cách, ông nói như với chính ông, để giúp anh xem nên chọn cái gì, cố gắng làm gì và hy sinh cái gì...”

Đó là lúc tôi gặp may rằng ông già này quan tâm đến tôi vào thời điểm cần xác định những gì mình thiếu để đưa ra những cam kết, để tôi học được những điều mà tôi cần học.

“Hôm nay ta dừng ở đây, ông già nói tiếp, nhưng ngày mai tại đây, tôi muốn anh nêu những việc sự định làm trong mấy tháng tới, và hình dung ra rằng anh đã lĩnh hội được mọi kiến thức mà hiện giờ anh còn thiếu. Tôi muốn anh tự coi mình là một nhà nhiếp ảnh, và nói cho tôi biết anh cảm thấy thế nào.”

“Con đồng ý.”

“Điều cuối cùng: tôi đã hứa sẽ giao cho anh một nhiệm vụ để thực hiện, để anh thoát khỏi nỗi sợ phải gặp mọi người để yêu cầu giúp đỡ, để đây xa nỗi sợ đó.”

“Vâng.”

“Và thế này: mai ta gặp lại, và ở đây anh sẽ nhờ đến những người mà anh chọn để nhờ giúp đỡ, việc gì không quan trọng, nhưng trong đầu phải nghĩ đến một đối tượng nào đó.”

“Đối tượng nào ạ?”

“Đối tượng mà khi yêu cầu anh sẽ nhận được sự từ chối từ phía họ.”

“Sao cơ?”

“Anh hiểu rõ tôi nói gì: anh cần chuẩn bị tâm thế để tiếp nhận việc họ từ chối. Chính xác hơn, anh cần làm sao cho họ nói “không” một cách rõ ràng. Họ phải phát âm từ này lên. Và nhiệm vụ của anh là nhận được năm lần “không” ở đây vào ngày mai.”

“Cái đó thì có vẻ không khó...”

“Khi đó anh sẽ thấy thú vị. Tôi chờ anh tại đây vào sáng mai.” Ông già nói và ra hiệu chia tay.

“Có một điều là con rời Bali về nước vào thứ Bảy.”

“Thế à? Tôi đã nghĩ là có thể gặp thêm ba bốn lần nữa.”

“Mai và thứ Sáu thì được, còn thứ bảy buổi chiều con lên máy bay. Liệu có thể gặp vào buổi sáng được không ạ?”

“Thứ Bảy thì tôi không rỗi buổi sáng.”

“Hông... Thực sự không gặp được.”

“Nếu anh thực sự muốn gặp lần cuối vào thứ Bảy thì chỉ cần đổi vé máy bay và về vào Chủ Nhật! Ông già nói như không.”

“Không dễ đâu thầy ạ: loại vé mà con cần khi đổi phải phụ rất nhiều, ngoài ra thứ Hai con phải làm việc rỗi. Chuyến bay kéo dài đến mức con phải đi thẳng từ sân bay đến lớp học luôn. Con muốn tránh...”

“Mai ta sẽ xem anh còn vấn đề gì quan trọng cần xem xét nữa không và liệu có cần gặp thêm vào thứ Bảy hay không.”

CHƯƠNG MƯỜI BA



Tôi biết rất rõ còn rất ít thời gian trước khi lên đường, và tôi muốn hành động ngay lập tức. Tôi đã hiểu rằng những nhiệm vụ được giao cho tôi giữa hai lần gặp không phải là vô ích, và bây giờ tôi sẵn lòng thực hiện những nhiệm vụ được giao hôm nay.

Tôi chắc chắn không phải người hứng thú với ý tưởng làm điều mà tôi ghét: nhờ mọi người làm việc gì đó vì tôi, nhưng tôi tò mò muốn thấy việc này có thể đưa tôi đến đích như thế nào, vì từ nay tôi tin rằng mọi điều mà ông lang làm đều mang ý nghĩa nào đó.

Tôi trở lại Ubud vì tôi cần một nơi có thể tìm được những người phương Tây; nhờ vả người Bali thì khó mà thất bại: người ở đây không biết nói “không”.

Tôi phải bắt đầu từ đâu? Tôi cần nêu ra những yêu cầu để người ta từ chối. Nói ngắn gọn là tôi phải xoay sở thế nào đó để có kết quả là sự lảng tránh. Tôi sẽ phải nghe thấy từ “không” năm lần mà không phản hồi lại những người từ chối tôi. Tài thật.

Đường phố khá náo nhiệt vào giữa buổi chiều hôm đó. Tốt lắm: tôi càng dễ giấu vẻ xấu hổ của mình.

“Taxi! Taxi!”

Người Bali gọi khách du lịch hầu như khắp nơi. Một trong hai người đến gần tôi.

“Tôi không mang theo tiền, anh có thể chở tôi miễn phí đến Kuta không?” Tôi vừa cười vừa nói.

“Chỉ mất 50 ngàn rupi, anh có thể trả khi quay về”, anh ta nói với nụ cười rộng mở.

“Không, tôi không có tiền, anh có thể giúp tôi được không?”

“Được, anh rất đẹp trai, với anh thì chỉ 30 ngàn là đủ.”

“Không. Miễn phí. Giúp không.”

“20 ngàn tôi cũng đồng ý.”

“Không, tôi không thể.”

“Thôi được, ta đến Kuta rồi sẽ thảo luận giá, để thỏa thuận thôi. Anh lên đi!”

“Không, tôi đùa đấy, tôi đi hướng khác, cảm ơn.”

Tôi cảm thấy càng lúc càng khó chịu.

“Thì anh cứ lên, tôi đã bảo sẽ thỏa thuận được mà.”

“Thôi được, cảm ơn, rất cảm ơn.”

“Nào, lên đi!”

“Không. Cảm ơn. Tôi đổi ý rồi, tôi không đi Kuta. Tạm biệt.”

Anh ta cười cười nhìn tôi bỏ đi, có vẻ như muốn nói: “Mấy vị người Tây này kỳ cục thật.”

Thế là một lần không được gì. Tôi cần nghe năm lần “không”, nhưng hóa ra lại là tôi nói “không”. Mà tại sao tôi lại đi nói với một người Bali mà tôi đã quả quyết là vô tác dụng? Chắc là để dễ dàng: người Bali rất đôn hậu, nhã nhặn, và họ làm tôi cảm thấy dễ dàng hơn với những người đồng bào hay hàng xóm của tôi. Tôi cần nhận ra một điều hiển nhiên: tôi sợ bị từ chối đến mức thà tăng mức độ khó khăn của bài thực hành còn hơn đối mặt với nỗi sợ. Cuối cùng, tôi phải lấy được dũng khí, đối mặt với sự hoảng sợ, tập hợp nhanh gọn năm cái “không” rồi chạy trốn biệt về bãi tắm vắng vẻ của tôi.

Tôi nhìn quanh. Hàng trăm khách bộ hành đang đi tới đi lui trên vỉa hè hẹp của đường phố chính. Đám này đi ra từ những phòng tranh trong khi đám khác đi vào những quán café được trang trí theo lối hậu thuộc địa hơi quá cầu kỳ đối với người phương Tây. Mọi người đều vừa đi vừa chú ý để khỏi dẫm lên những thứ quà lưu niệm được bày bán đầy trên mặt đất.

Tôi muốn lao xuống nước, bỏ cái việc đi nhờ vả, bất kể là nhờ ai và nhờ việc gì. Đúng lúc đó, trước mặt tôi hiện ra một phụ nữ Mỹ to lớn, tóc hoe, mặc váy màu lam, áo ngắn màu hồng để lộ cái hõm rất sâu của bộ ngực đồ sộ. Chị ta từ quầy giải khát đi ra, trên tay là một ốc đầy kem lạnh.

“Kem của chị nhìn ngon quá!” Tôi nói.

“Ngon tuyệt!” Chị ta trả lời, mắt ngời lên vẻ háu ăn.

Cặp môi dày mọng của chị ta bóng lên, rồi mờ đi bởi hơi lạnh chung quanh ốc kem.

“Chị cho tôi nếm thử tí?” Tôi liếc mạng hỏi.

“Ô, anh là đồ đểu!” Chị ta nói, mắt sáng rực, miệng cười đầy vẻ tham lam.

Tôi đọc được trong ánh mắt của chị ta rằng nếu tôi đặt môi lên ốc kem mà chị ta đang liếm thì cũng gần như là hôn chị ta vào cái miệng đầy kem.

“Được hay không?”

“Ừ thì được, bạn thân mến ạ”, chị ta trả lời và đi lại gần tôi, mắt nhìn ngấu ngiến.

“Không, tôi đùa đấy”, tôi nói, cố cười thành tiếng.

“Đừng sợ, bạn có thể nếm. Lại đây.”

“Không, cảm ơn, tôi nói vợ vẫn ấy mà... Đúng là vợ vẫn. Chị cứ việc, tạm biệt, chúc ngon miệng.”

Tôi để chị ta đứng trơ ra đó giữa hè phố với vẻ ngờ vực, tay chết cứng quanh ốc kem đang tan chảy giữa những ngón tay múp míp.

Lại một thất bại. Mà lại còn thất bại với những người bằng hệ. Tôi như một cây mẩu đờn đỏ nhưng lại muốn làm tổn thương người khác. Tôi rảo bước và rẽ trái ở giao lộ gần nhất, rồi đứng lại trên khoảng đất trống một lát để lấy lại tinh thần. Tôi tự hỏi yêu cầu tiếp theo của tôi sẽ là gì, khi thấy ở cửa rừng một tấm biển đề “Pringga Juwita”. Tôi đi tới và nhận ra sau đám cây rậm rạp vài ngôi nhà nhỏ của một khách sạn treo trên cây. Tôi đi lại gần hai du khách đang đi vào cửa rừng.

“Xin hỏi, tôi nói, hai vị ở trong khách sạn này ạ?”

“Vâng.”

“Tôi thì ở phía đông đảo. Xe của tôi bị hỏng, không kịp sửa xong trong hôm nay. Tôi không có đồng nào để vào nghỉ ở khách sạn. Tôi biết yêu cầu của tôi không bình thường, nhưng liệu may ra hai vị có chấp nhận cho tôi ngủ chung trong phòng hai vị đêm nay được không? Tôi không muốn qua đêm ở ngoài trời.”

Họ nhìn nhau một lát, có vẻ bất ngờ, rồi một trong hai người nói:

“Xe của anh bị hỏng?”

“Vâng.”

“Anh không nhờ người sửa xe cho anh ngủ nhờ?”

“Không.”

“Người ở đây hiếu khách lắm, người sửa có lẽ sẽ cho anh ngủ nhờ tại nhà mình hoặc giới thiệu sang nhà hàng xóm. Tôi rất muốn giúp, nhưng phòng tôi khá chật. Anh có muốn tôi nói với chủ khách sạn không? Bọn tôi đã ở đây 8 ngày, họ biết rõ bọn tôi. Tôi biết là họ nhiều khách, nhưng chắc chắn họ biết ai đó có thể cho một người bạn của khách hàng ngủ nhờ.”

“Thôi, tôi sẽ tự thu xếp. Cám ơn vì đã quan tâm.”

“Tùy anh.”

“Dù sao cũng cám ơn.”

“Chúc mạnh dạn.”

“Cám ơn, tạm biệt.”

Họ thật tốt tính, họ không thể nói “không” cho đơn giản? Nhìn họ đi khuất sau chỗ rẽ, tôi bắt đầu có cảm giác sự việc khó hơn tôi tưởng.

Một người khách khác vừa ra khỏi khách sạn, và khi tôi đang chuẩn bị nêu yêu cầu thì cái dáng đi nhẹ nhàng, cách ăn mặc tươm tất và những đường nét tinh tế của gương mặt anh ta đã làm tôi bỏ ý định: tôi sợ anh ta lại chấp nhận đề đạt của tôi.

Tôi đổi hướng, trở lại phố chính. Vẫn đông người. Tôi cần phải tìm ra yêu cầu về một điều gì đó thật lớn lao để người ta buộc phải từ chối. Xem nào... xem nào... Để xem. Tiền! Đúng, phải là tiền. Khi đụng đến ví tiền, người ta sẽ cảnh giác và từ chối thẳng thừng.

Tôi đi qua trước cổng vào bưu điện và bắt chuyện với người đầu tiên từ đó đi ra. Trạc 50, tóc xám cắt rất ngắn, trông khá đàn ông, thuộc dạng có vẻ quả quyết và chưa từng gặp khó khăn khi nói “không”: một ‘con mồi’ lý tưởng. Tôi thích người đó.

“Xin lỗi vì làm phiền bà, nhưng tôi đang rất cần gọi một cuộc gọi quan trọng ra nước ngoài. Tôi lại không mang theo tiền. Liệu bà có làm ơn cho tôi năm trăm rúp để tôi được dùng buồng gọi của bưu điện được không?”

“Anh cần gọi khẩn cấp à?” Bà ta hỏi bằng giọng khá xẵng.

“Vâng.”

“Anh cần gọi đi đâu?”

Bà ta nhìn thẳng vào mắt tôi và cau mày.

“Đi Mỹ.”

“Anh gọi lâu không?”

Tôi có cảm giác như đang bị cảnh sát hỏi cung.

“Lâu, năm-sáu phút gì đó.”

“Đi theo tôi về khách sạn”, bà ta ra lệnh. “Ở ngay trên bờ biển. Tôi dùng buồng gọi của khách sạn với thẻ trả trước được đúng ba lần. Nhưng anh chỉ được gọi ba phút với đồng hồ trên tay, không hơn.”

“Thật không may, như thế không đủ. Bà có cho tôi được sáu phút không?”

Tôi không còn nhận ra chính mình nữa. Từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ cả gan hỏi xin ai cái gì, nhất là một người đàn bà rất lịch sự đến mức đã cho ba phút dùng thẻ để giúp khẩn cấp một người lạ.

“Tôi tin rằng anh dùng ba phút là đủ. Đi! Bà ấy nói và dẫn tôi đi. Anh nên học cách nói vào việc chính luôn. Cái đó rất có ích trong cuộc sống.”

Rõ ràng mọi người đều muốn cho tôi lời khuyên về cách sống.

“Không, nhưng... Tôi không muốn vào khách sạn làm rầy bà. Xin bà đừng bận tâm nữa, tôi sẽ tự xoay xở.”

“Cái đó có rầy gì đâu”, bà ấy quả quyết khẳng định, tiếp tục đi và ra hiệu cho tôi đi theo.

“Nhưng chính bà chắc chắn cũng cần dùng. Tôi không thể làm giảm tài khoản liên lạc của bà.”

“Đi, đi, và đừng nêu thêm những câu hỏi viển vông nữa. Nếu cái đó gây phiền toái thì tôi đã không bảo anh.”

Mười phút sau, tôi gọi số của mình ở nhà, rồi hồi hả đàm thoại với bộ trả lời tự động. Tôi nói vượt đuôi sau hai phút:

“Bà có lý: hai phút là đủ.”

“Tốt! Thế nào, công việc ổn rồi chứ?” Bà ấy hỏi với giọng của người kiểm tra kết quả công việc.

“Vâng, tôi không biết cảm ơn bà thế nào.”

“Trong trường hợp này thì đừng cảm ơn tôi.”

“Tạm biệt, và hãy nhớ: trong cuộc sống, cần biết đi thẳng tới đích.”

Bà ấy nhìn tôi đi khỏi, và khi tôi cách khoảng chục thước, bà ấy cười, rõ ràng là bằng lòng với bản thân... và không thể nào ngờ được rằng bà ấy đã hành động ngược lại với điều tôi quan tâm.

Tôi chán ngán bước vào quán café đầu tiên mà tôi thấy để nghỉ lấy sức. Với cung cách này thì chắc tôi phải mất cả tuần mới thu thập đủ năm từ “không”. Thật nản. Khi đi qua cửa, tôi thấy trạng thái tĩnh lặng của người tập yoga thật tương phản với vẻ mệt nhọc của tôi, và điều đó làm tôi thấy yên lòng. Làn ánh sáng được chặn bớt bởi những chiếc rèm cuốn, những chiếc ghế bành thấp, bàn thấp, nhạc trầm của Shaaban Yahya, giọng nói nhỏ nhẹ của khách hàng: đó là nơi lý tưởng để tôi nhìn lại mình ít phút và lấy lại sức. Tôi gọi một li trà đá rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, thả cho những mệt nhọc tích tụ trong người vơi dần. Tôi thả cho mí mắt nhắm lại một lúc rồi khẽ hít thở để đẩy không khí trong hai lá phổi ra ngoài. Tôi có cảm giác như đã suốt một giờ liền tôi quên thay không khí trong phổi. Luồng không khí mới mà tôi hít vào làm hai lỗ mũi tôi thấy dễ chịu, và mùi thơm của trà và hương hòa lẫn với nhau làm tôi thấy lâng lâng. Trong người tôi lan tỏa cảm giác thư thái từ phế quản đến tận những đầu dây thần kinh li ti. Trong phút chốc, tôi như rơi vào trạng thái không trọng lượng, đầu óc trống rỗng.

Khi tôi mở mắt, tôi thấy một thiếu phụ như bất chợt hiện ra và ngồi trên một chiếc đệm cách tôi mấy thước. Tôi biết rằng khi tôi bước vào thì cô ấy không có ở đó, còn nếu cô ấy đã ngồi ở đấy trước đó thì sự chìm đắm trong suy nghĩ đã làm cho tôi không thể nhìn thấy cô ấy cho đến khi tôi tỉnh ra. Nàng thật mảnh mai với tấm lưng nhỏ nhắn, và tôi có thể thấy vóc dáng của nàng với đường cong tự nhiên kỳ diệu. Mái tóc dài mượt mà của nàng được buộc lại sau gáy, để lộ nét tinh tế. Nàng đang chăm chú đọc một cuốn sách đặt trên chiếc bàn thấp, và tay phải nàng đang tự động khuấy chiếc muỗng nhỏ trong li trà thơm. Tôi nhìn nàng rất lâu và thầm ngưỡng mộ vẻ đẹp tự nhiên của nàng. Nàng ngừng đọc, đưa li trà lên môi, cặp môi mọng gợi cho tôi nghĩ đến quả phúc bồn tử. Nàng đặt li trà xuống và ngoảnh mặt

một cách rất duyên dáng về phía tôi, và cái nhìn của nàng đặt lên tôi như kiểu nàng đã thấy tôi từ trước và đang đợi thời điểm để làm tôi chú ý. Mắt nàng gặp mắt tôi và không rời ra trong một khoảng thời gian mà tôi tưởng là vô tận. Tôi như bị hớp hồn, đến mức không dám nháy mắt. Tôi cảm thấy khoảng cách giữa chúng tôi bị rút ngắn, giống như khi làm một phép co, và mọi thứ chung quanh chúng tôi như mờ dần hay đang biến đi. Tôi như bị cuốn vào một trận cuồng phong bởi vẻ đẹp làm tôi say mê, hay giống như vào một hố đen. Tiếng nhạc bao trùm không gian vừa như lùi ra xa, vừa như thấm vào trong tôi. Cô gái không cười, và gương mặt hoàn toàn bất động. Chỉ có cánh mũi nàng khẽ phập phồng theo nhịp thở. Sẽ là vô ích nếu định thử xem nàng nghĩ gì hay cố hiểu xem ánh mắt nàng nói lên điều gì. Điều chúng tôi đang trải nghiệm nằm ngoài ý nghĩ, ngoài ngôn ngữ, ngoài hiểu biết. Tâm hồn nàng nói với tâm hồn tôi, và tâm hồn tôi đáp lại. Chỉ có tâm hồn nhìn nhau, và sẽ là vô ích nếu đi tìm ý nghĩa của những gì chúng tôi đang trải qua. Lúc đó, tôi hoàn toàn không muốn gì, không cần thứ gì nữa. Tôi không còn là chính mình, tôi đang bên ngoài bản thân mình. Trong khoảnh khắc, có lẽ tôi đã đạt tới cái chiều tồn tại mà trong đó các sinh linh được kết nối và giao tiếp vô ngôn.

Cảm giác về thời gian của tôi bị sai lệch đến mức tôi không còn biết trạng thái đó diễn ra bao lâu. Liên kết bị gián đoạn khi một người phục vụ đem phiếu thanh toán đến và cắt đứt cuộc giao tiếp. Khi tôi trả lời người phục vụ, móc ví tìm tiền, trả và nhận tiền thừa, thì nàng... không còn ở đó nữa! Nàng biến đi bất ngờ giống như khi xuất hiện. Tôi cảm thấy sẽ vô ích nếu tìm nàng, nếu lao ra ngoài và đi hỏi thăm những người ở đó. Tìm nàng, thiết lập quan hệ, chuyện trò,... tất cả những cái đó chỉ là đưa những cái mà chúng tôi có trên tầng tâm linh về bình diện thế tục. Như thế thì không thêm được gì vào sự hoàn hảo mà chỉ làm xấu đi, làm nàng xa dần và cuối cùng thì mất nàng. Và kiểu gì thì sự hoàn thiện cũng không phải dùng cho một mối quan hệ. Không ai xây nhà từ nóc. Cuộc sống không có sự hoàn hảo.

Trong tư thế yoga, tôi ngồi thêm một lúc để nhớ lại nhiệm vụ. Tôi đi ra và mất thêm một giờ nữa để bắt chuyện với những người đi đường và

nêu ra đủ loại yêu cầu, và ngày càng đi xa hơn vào những thứ không thể chấp nhận. Tuy nhiên, không lần nào tôi nhận được một tiếng “không” thẳng thừng và chắc nịch. Người này thì chấp nhận một phần yêu cầu của tôi, người kia lại tìm cách gián tiếp từ chối. Mặc dù rất quyết tâm thực hiện nhiệm vụ này, tôi đã sắp phải kết thúc ngày hôm đó trong tâm thế khá bức mình. Rất may, người mà tôi bất ngờ nhận ra ở góc phố có thể sẽ giúp được tôi trong việc ngăn chặn thất bại.

“Hans! Hans!” Tôi gọi từ xa. “Hans, anh có đưa tôi ít tiền được không?”

CHƯƠNG MƯỜI BỐN



Tôi trở về nhà trọ trong khi tận hưởng một chiến thắng dễ dàng. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy sự khoan khoái tràn ngập khi nhìn thấy một bộ mặt đóng kín, một cái nhìn đóng băng, cặp lông mày chau lại đến mức tạo ra một rãnh sâu phía trên sống mũi, cặp môi mím chặt.

Tôi có cảm giác là màn kịch đang được quay chậm lại, một sự quay chậm đặc biệt, cho phép quan sát đến phần nghìn giây, hết ảnh nọ đến ảnh kia, và tôi nhớ lại từng ảnh dường như đó là của hôm qua: tôi thấy miệng anh ta há ra, và đúng vào thời điểm mà tiếng nói của anh ta ra khỏi miệng thì hơi thở khô khốc của anh ta bật mạnh ra tạo thành cái từ kỳ diệu của sự từ chối, cái từ mà tôi đã tìm kiếm vô vọng trong cả buổi chiều. Tôi thích chiếu lại màn kịch để xem lại toàn bộ.

Tôi muốn giơ cao hai tay, ngược nhìn lên trời và khuyu xuống đầu gối, như các nhà vô địch quần vợt hay làm khi chiến thắng trong trận chung kết của một giải đấu lớn. Tôi muốn đu lên cổ anh ta mà ôm với lòng biết ơn. Tôi muốn được cười và im lặng nhìn anh ta, tận hưởng sự khoan khoái được thấy anh ta giảng giải về địa vị của mình với lời xin lỗi nhạt nhẽo hoặc kèm theo lên lớp đạo đức. Khi tôi nói với anh ta rằng đó là trò đùa, rằng tôi không cần tiền, anh ta cười một cách gượng gạo, và tuy anh ta thấy nhẹ người nhưng vẫn có cái vẻ bồn chồn do yêu cầu của tôi gây ra.

Sung sướng vì chiến thắng, tôi nhận ra nội dung thứ hai trong cuộc điện đàm với hãng du lịch Kuta, trong đó họ đã nói “không” với tôi một cách rõ ràng, rằng không thể đổi vé máy bay cho tôi mà không đòi tôi nộp thêm 600 dollar. Tôi chưa bao giờ nhận một tin xấu như vậy với một sự vui mừng đến thế.

Trong phút hào hứng, tôi đã gọi điện cho hiệu trưởng cũ của tôi. Tôi đã không tính đến chênh lệch múi giờ và cảm thấy hình như đã lôi anh ta ra

khỏi giường: anh ta nói với giọng ngái ngủ và tỏ ra rất lo lắng về việc bị điện thoại đánh thức vào giữa đêm khuya, sợ nhận được một tin khủng khiếp đến mức không thể ngủ lại được nữa vào giờ đó. Tôi nói với anh ấy về dự định của mình một cách hào hứng mà không hề nghĩ rằng tôi thì đang quá phấn khích, còn anh ta thì đang ngái ngủ. Anh ta im lặng nghe tôi nói, và khi tôi hỏi anh ấy liệu có thể chấp nhận dành thời gian để truyền đạt cho tôi những kiến thức về công việc của anh ấy hay không, anh ấy đã đồng ý, và rõ ràng đã thở phào vì tôi không gọi điện để báo tin bà anh ấy qua đời hay trường anh ấy bị nổ tung vì vụ một đánh bom cảm tử của bọn khủng bố.

Kết cục hai trên năm là điểm tốt đối với người mới bắt đầu, và tôi tự tin và thanh thản đi tới bãi tắm của tôi để dành buổi tối cho nhiệm vụ thứ hai: hình dung ra mình là nhà nhiếp ảnh, quan sát chính mình để thấy những cảm xúc bên trong khi làm cái nghề mới này.

Tắm đêm quá là thời điểm tuyệt vời để trút bỏ phiền muộn, để thư giãn và tận hưởng sự khoan khoái sau một ngày mệt mỏi nhưng thành công.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM



“**T**hế nào, thu thập các từ “không” có dễ như anh hình dung không?”

“Nói thật, con công nhận là không.”

Ông già cười, trong khi vẫn đang ngồi ở tư thế xếp bằng trên chiếu. Tôi nhìn ông, sung sướng vì đã thành một gương mặt mới đối với ông ấy. Tôi yêu gương mặt của ông, thanh thản và điềm tĩnh. Gương mặt của một người không mong mọi điều gì từ cuộc đời, không khao khát điều gì, không có ham muốn gì đặc biệt. Một người bằng lòng với cuộc sống, gợi ý người khác đạt đến trạng thái đó, như một mẫu hình mà người ta có thể theo, nếu muốn.

“Những người sợ bị từ chối, ông già nói tiếp, khó mà biết được rằng hiếm khi bị người khác từ chối. Cái đó cũng khó gần như được nhận. Con người nói chung có xu hướng muốn giúp nhau, không muốn lừa dối, và luôn có cảm giác là anh chờ đợi gì đó từ họ. Chính xác là vì người ta sợ bị từ chối mà kết quả là tuân theo cơ chế định kiến mà bây giờ anh đã học cách biết.”

“Đúng thế.”

“Khi người ta đến với người khác để yêu cầu họ điều mà người ta cần, thì cả một thế giới sẽ mở ra cho ta. Sống là mở lòng cho người khác, không phải để kếp kín bản thân. Tất cả những gì cho phép kết nối với người khác đều tốt.”

Tôi nhớ lại việc kết nối với Hans tối qua... Dù sao thì tôi cũng đã trải qua một thời khắc thú vị, và nói cho cùng thì anh ta đáng thương hơn là đáng khinh.

“Con nghĩ thực ra thì thầy có lý.”

“Thế anh đã tập hình dung anh là người mà anh muốn trở thành chưa?”

“À, đúng ra là con muốn nói với thầy là con gặp một vấn đề về chủ đề này.”

“Sẽ rất tốt nếu có đầy đủ ý thức trước khi thực hiện dự định.”

“Vâng, chắc chắn là...”

“Vấn đề của anh là gì?”

“Khi con tưởng tượng mình là nhà nhiếp ảnh, nghĩa là một nghệ sỹ, con cảm thấy không dễ thực hiện ý tưởng đó.”

“Chính xác là anh thấy có gì khó chịu? Ông già hỏi với vẻ khích lệ.”

“À, con là kẻ... Nói sao nhỉ? ... từ một gia đình chỉ đánh giá cao các nghề lao động trí óc. Cha mẹ con định hướng cho con theo học cao học. Con phải nói là con không có sự lựa chọn khác. Trong gia đình con, chỉ người theo nghề khoa học hay giáo dục mới được trọng, gần như chỉ có thế. Các nghề khác được coi là ít quan trọng. Nên một người làm ảnh thì...”

“Họ có quyền giữ ý kiến đó, và anh cũng có quyền làm việc gì anh muốn cho cuộc sống của anh.”

“Chắc chắn thế, và ở tuổi con thì thấy rõ là con không nên theo họ, nhưng việc đó sẽ làm họ bị sốc. Con sợ họ sẽ buồn.”

“Vậy hiện giờ họ có buồn vì thấy anh kém thành đạt trong nghề không? Họ có tìm anh để động viên không?”

“Không, đúng ra là không.”

“Vậy tôi hỏi anh, anh cho là họ thích cái gì hơn: thích anh là một thầy giáo kém hay là nhà nhiếp ảnh giỏi?”

“Đúng ra thì...”

“Đúng ra thì phải thấy rằng nếu ta chỉ yêu người khác khi họ sống theo ý ta thì đó không phải tình yêu. Chính vì thế mà tôi tin rằng anh không có gì phải sợ từ phía những người yêu thương anh. Ngay trong một gia đình thương yêu lẫn nhau thì mỗi người cũng phải sống cuộc sống riêng. Một việc nên làm là xem xét những hệ quả của việc người ta tác động lên người khác để làm người khác được hạnh phúc hơn, nhưng kết quả thì ngược lại, vì họ không biết hết những nguyện vọng của người khác, và càng biết ít hơn về cách mà người khác tiếp nhận tác động của họ. Mỗi người đều phải

chịu trách nhiệm về quan điểm của chính mình. Anh không phải chịu trách nhiệm về quan điểm của người khác.”

Chắc chắn là ông già có lý, nhưng vẫn còn gì đó làm tôi băn khoăn.

“Thực ra thì con đang tự hỏi con đã không ‘lây nhiễm’ từ gia đình ở mức độ nào: mặc dù con rất hào hứng với dự định, nhưng con vẫn không thật thoải mái với việc bỏ giới khoa học để sang giới nghệ thuật.”

“Tôi cho rằng dùng lý sự kiểu phe nhóm, nhất là kiểu lệ thuộc vào phe nhóm, đã lỗi thời rồi. Đây không phải vấn đề anh chuyển từ nhóm người này sang nhóm người khác, mà là vấn đề thực hiện ước mơ mà anh ấp ủ bấy nay.”

Tôi trầm ngâm, tất nhiên là bị tác động khá mạnh bởi lời thầy, nhưng tôi cho rằng ông ấy cảm thấy được là tôi đang trong tình huống bế tắc.

“Đi đằng này với tôi, ông vừa nói vừa chậm rãi đứng dậy.”

Nhìn điệu bộ của ông, tôi hiểu rằng lần đầu tiên ở tuổi của ông, ông thoáng xúc động, và sự xúc động nhanh chóng trôi qua khi ông nói ra bằng lời nói chính xác và điềm tĩnh.

Tôi đứng dậy và đi theo ông. Ông đi vòng qua mấy ngăn lán, rồi đi vào một lối mòn ngoằn ngoèo giữa đám cây rậm rạp không có đường viền như kiểu một khu vườn. Chúng tôi đi bên cạnh nhau khá lâu trong im lặng, rồi đến đoạn đường rộng, và tôi leo trước lên đỉnh dốc. Chung quanh là những mảnh vườn rất hẹp được rào dậu kỹ càng, có vẻ là vườn cây thuốc, trong đó có những cây trở hoa vàng và xanh li ti. Sau khi đi ngang qua mấy bụi tre xanh rì và rậm rạp, chúng tôi đến một nơi tranh tối tranh sáng đầy hơi ẩm, rồi con đường đột ngột vòng lên sườn núi và uốn lượn đến chóng mặt quanh thung lũng. Tôi biết đó là một làng trên núi, nhưng không thể ngờ được rằng trung tâm khu vườn của thầy Samtyang chiếm gần hết cả một thung lũng kéo dài mấy cây số, còn thêm cả hai ba trăm thước phía dưới thấp nữa. Quang cảnh nhìn từ trên cao – chúng tôi như được treo phía trên một khoảng trống – hoàn toàn trái ngược với những phần còn lại của khu vườn, nơi mà cây cối rậm rạp che khuất tầm nhìn. Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên một mỏm đá, chân đứng đưa trên khoảng không, im lặng ngắm nhìn phong cảnh hùng vĩ một hồi lâu, và tôi cảm thấy mình thật bé nhỏ.

Cuối cùng, ông già phá vỡ sự im lặng bằng giọng nói trầm đăm và độ lượng.

“Anh thấy gì ở những ruộng lúa kia?”

Tôi nhận thấy ở xa xa bên dưới có vài chục người nông dân đang lội trong nước ngập đến nửa bắp chân, lưng khom và tay đang duỗi ra trên những ngọn lúa.

“Con thấy một toán người đang làm việc trên đồng.”

“Không, tôi không nói đến toán người đang làm.”

“Một nhóm nông dân, nếu thầy ưng nói thế hơn.”

“Không, không phải toán hay nhóm gì cả.”

A, ông ấy lại chơi chữ đây, tôi thầm nghĩ.

“Anh có biết trên thế giới có bao nhiêu con người không?”

“Khoảng từ 6 đến 7 tỉ.”

“Và mỗi người có bao nhiêu mã di truyền?”

“Con không biết, chắc vài ngàn?”

“Gần ba mươi ngàn. Và trong số 6 tỉ người, không có lấy hai người có cùng bộ mã di truyền. Không có nổi hai! Anh có để ý không? Trong tổng số 6 tỉ, không có hai người nào hoàn toàn giống nhau.”

“Phải, mỗi người chúng ta đều là độc nhất.”

“Chính xác. Và ngay cả nếu một số người làm cùng nghề, sống cùng nơi vào cùng một thời điểm, thì cũng không thể coi họ như một toán hay một nhóm, vì dù họ có bao nhiêu điểm giống nhau để ở trong cùng một cộng đồng thì số yếu tố để phân biệt với nhau vẫn nhiều hơn là số điểm chung liên quan đến nghề chung.”

“Con hiểu điều thầy muốn nói.”

“Đôi khi người ta thích lý giải theo các phạm trù, thích nhìn nhận con người như là những đối tượng thuộc phạm trù này nọ, trong khi ở dưới cánh đồng kia có mấy chục người mà mỗi người có một đặc trưng riêng, một cuộc đời riêng, một tính cách đặc biệt, các thị hiếu đặc biệt. Quá nửa trong số họ sống trong làng và tôi biết họ. Riêng lý do để họ đến với công việc này cũng đã rất khác nhau. Người này vì thích làm việc dưới nước, người kia vì không có lựa chọn khác, người thứ ba vì công việc này cho thu

nhập nhiều hơn nghề trước một chút, và người thứ tư làm để đỡ cho cha già, người thứ năm vì thích chăm cây và thích thấy chúng lớn lên, người thứ sáu vì đó là truyền thống gia đình và trong đầu họ không bao giờ xuất hiện ý nghĩ làm nghề khác. Khi người ta xếp loại thành từng nhóm, từng toán, từng tập đoàn, người ta bỏ qua những đặc điểm riêng, những giá trị và đóng góp của mỗi cá nhân, và người ta rơi vào tệ đơn giản hóa và khái quát hóa. Người ta nói về những người lao động, những viên chức, những nhà khoa học, những nông dân, những nghệ sỹ, những người nhập cư, những nhà tư sản, những người nội trợ,... Người ta xây dựng nên những luận thuyết phù hợp với định kiến của họ. Và tai hại không phải chỉ ở chỗ các luận thuyết đó sai, mà chính là ở chỗ chúng đẩy con người đến chỗ trở thành như luận thuyết nói.”

“Con hiểu.”

“Chúng ta sẽ thực hiện được một bước đi dài, nếu ta chấm dứt khái quát hóa những điều liên quan đến con người, và nhìn nhận mỗi con người một cách riêng biệt, giống như đó là một phần của cái tổng thể mà ta xem xét, của loài người hoặc của toàn vũ trụ.”

Tôi nhìn ra phía xa của cái thung lũng trải dài mấy cây số. Đối diện với chúng tôi, ở phía bên kia khoảng trống, địa hình được tạo nên bởi một quả đồi khác, gần như một trái núi khác, cũng cao gần như chỗ chúng tôi ngồi và cách mấy trăm thước, tạo ra một khoảng không mà sâu dưới đáy là thung lũng. Một số khóm dân cư ở phía dưới thấp, nhưng một số khác lại treo lơ lửng ở nơi cao hơn chỗ chúng tôi, làm chúng tôi có cảm giác như đang trôi giữa hai thế giới. Một làn gió nhẹ đem đến luồng hơi ấm dễ chịu và một mùi hương gì đó mà tôi không nhận biết được.

“Thôi, ta về thôi”, ông già nói.

“Xin thầy để con một mình ở đây.”

“Sao?”

“À không, con đùa thôi...”

“Trong việc thực hiện cái dự định mà anh thích, anh không nên ghép mình vào một lớp người, anh hãy chỉ là anh thôi, để thể hiện năng lực và những giá trị của anh.”

“Đúng thế, con sẽ phải ghi nhớ điều đó.”

“Phải rồi.”

“Thầy biết không, con đã nói sơ sơ về dự định với hai người gần con, và họ có phần làm con giảm nhiệt tình.”

“Vì sao?”

“Một người nói nghề đó đóng kín và con sẽ không tạo dựng được vị thế bằng cách đó, khi không có bằng cấp và các mối quan hệ. Người kia phản bác rằng khó mà thành nghề được trong ngày một ngày hai ở dạng hoạt động này, nếu khởi đầu không thuận lợi, và rằng con hầu như không có cơ hội nào để thành sự.”

“Tất cả những người có một dự định nào đó đều gặp vấn đề như vậy.”

“Nghĩa là...?”

“Khi anh nói với mọi người về một dự định, anh luôn gặp ba loại phản ứng: loại trung tính, loại cổ vũ và loại tiêu cực, muốn anh bỏ cuộc.”

“Cái đó thì rõ...”

“Anh cần tránh xa những người mà anh cảm thấy có thể làm anh nản chí. Trong mọi trường hợp, đừng tâm sự với họ về những dự định của anh.”

“Vâng, nhưng mặt khác, có thể cũng cần những người mở mắt cho ta nếu ta đi con đường sai.”

“Để làm việc đó, anh chỉ nên hỏi những người trong lĩnh vực mà anh quan tâm. Nhưng anh không được tin những người tìm cách làm anh nản lòng vì những ý đồ của họ. Chẳng hạn, có những người cảm thấy tốt hơn nếu anh gặp không may, và vì thế họ làm mọi việc để anh không khá lên được. Hoặc có những người khác lại ghét việc anh thực hiện được ước mơ của anh, vì việc đó cho thấy họ thiếu dũng cảm để thực hiện ước mơ của họ. Còn có những người cảm thấy những khó khăn của anh làm họ cao giá hơn, vì họ sẽ có cơ giúp anh. Trong trường hợp này, những dự định của anh như cắt cỏ dưới chân họ, và họ sẽ làm mọi cách để cản trở anh. Thực ra thì họ làm điều đó một cách vô ý thức chứ không có chủ định rõ ràng. Tuy nhiên, cũng không nên tâm sự với họ về kế hoạch của anh. Họ sẽ làm anh mất niềm tin vào chính mình. Anh còn nhớ hôm qua chúng ta đã nói về đứa trẻ tập đi không nản chí mặc dù thất bại nhiều lần không?”

“Dạ có.”

“Nếu nó kiên trì và thành công, đó rõ ràng là vì không có bậc cha mẹ nào trên đời lại nghi ngờ khả năng con họ đi được, và không ai trên đời lại đi làm nó nản chí. Nhưng một khi nó đã trưởng thành thì rất nhiều người cản trở nó thực hiện ước mơ.”

“Chặn chặn thế.”

“Chính vì thế mà anh nên tránh xa những người hoặc không nói với họ về những dự định. Nếu không, anh sẽ rơi vào đám hang triệu người sống cuộc đời không như mong muốn.”

“Con hiểu.”

“Ngược lại, một hay hai trong những người chung quanh tin vào anh sẽ là nhân tố tích cực.”

“Có ai tin con?”

“Khi người ta lao vào một kế hoạch có vẻ may rủi, chẳng hạn muốn đổi nghề, người ta sẽ trải qua những thăng trầm. Người ta tin tưởng, ham thích, rồi bỗng nhiên lại nghi ngờ, không tin tưởng nữa, không cảm thấy mình có đủ khả năng, rồi sợ thay đổi, sợ những điều chưa lường hết. Nếu người ta đơn độc trong những thời khắc đó, rất có khả năng người ta sẽ bỏ cuộc. Nếu bên anh có một người tin anh, tin rằng anh có khả năng thực hiện dự định, và làm cho anh cảm thấy như thế mỗi khi anh gặp người đó, thì những ngờ vực của anh sẽ tan biến, những nỗi sợ của anh sẽ tiêu tan như có phép màu. Lòng tin vào anh mà người đó thể hiện sẽ lan sang anh. Nó truyền cho anh sức mạnh để thành công và cho anh nguồn năng lượng đời non. Người ta sẽ mạnh lên hàng chục lần khi không còn đơn độc với dự định của mình. Nhưng hãy hiểu tôi cho đúng: không cần người đó phải giúp anh hay cho anh lời khuyên. Không, điều quan trọng nhất là người đó tin vào anh. Mà anh sẽ rất ngạc nhiên khi biết được có bao nhiêu người nổi tiếng đã được lợi từ sự ủng hộ ban đầu như vậy.”

“Con không tin rằng con có một người như vậy ở gần...”

“Nếu vậy thì hãy nghĩ về một người nào đó ở xa hơn, có thể là ông hay bà, hoặc một người bạn thời niên thiếu, kể cả khi anh không gặp người đó thường xuyên. Nếu anh thực sự không tìm ra người như vậy thì có thể

nghĩ đến cả người đã khuất, người khi còn sống đã từng yêu anh. Hãy nghĩ về người đó và nói với chính mình: “Mình biết nơi người đó đang ở. Nếu người đó thấy mình tiến hành dự định, người đó sẽ tin mình.” Mỗi khi anh cảm thấy không tin tưởng, hãy nghĩ về người đó và thấy người đó đang động viên anh, vì người đó biết anh sẽ thành công.”

“Vậy thì con sẽ chọn bà của con. Con đã luôn luôn thấy trong cái nhìn của bà rằng bà tự hào về con. Khi con bị điểm kém ở trường, cha mẹ con thường hay mắng con, nhưng bà thì nói: “Cái đó không nghiêm trọng. Bà tin rằng lần sau cháu sẽ được điểm tốt.””

“Đó là một ví dụ tốt. Có những người tin vào Thượng Đế và nhận được sức mạnh để hành động. Napoléon chẳng hạn, đã từng tin rằng ông ta có sao chiếu mệnh tốt. Trong hầu hết những trận đánh, thậm chí ngay cả khi đang lâm vào tình cảnh tồi tệ, ông ta vẫn tin rằng ông ta sẽ thắng. Điều đó làm ông ta hết sức lạc quan và cho ông ta sự quyết đoán mạnh mẽ.”

“Khi con còn nhỏ, con có một đứa bạn gái rất yêu quý con mèo của nó. Nó nói là nó thấy trong ánh mắt của con mèo sự động viên trong mọi tình huống. Cha mẹ bạn ấy thì rất khó tính và lạnh lùng. Mỗi khi bạn ấy buồn, họ không phải là những người dễ chia sẻ. Khi đó, nó đi tìm con mèo, vuốt ve nó và kể cho nó nghe về mọi điều không may. Con mèo nhìn vào mắt bạn ấy với cái nhìn rất sâu và hiền từ, và kêu “rù-rù”, làm cho bạn ấy tự tin trở lại.”

“Rất có thể. Con vật thường có tình cảm vô điều kiện đối với chủ, và tình cảm đó có thể giúp người chủ rất nhiều. Anh biết đấy, người ta bắt đầu tiến hành những nghiên cứu về tình yêu, và người ta phát hiện ra những điều rất đặc biệt. Tại một trường đại học ở Mỹ, các nhà nghiên cứu đang theo dõi sự phát triển của các tế bào ung thư đựng trong một chiếc hộp de Petri đã gọi những sinh viên tình nguyện đến phòng thí nghiệm, bảo họ đứng quanh cái hộp và yêu cầu họ “gửi tình yêu” đến những tế bào ung thư. Các sinh viên đã làm vậy, và các nhà nghiên cứu đã kiểm tra một cách khoa học thấy số tế bào ung thư giảm đi. Họ không thể giải thích được hiện tượng này, và cũng không nói được các sinh viên đã “gửi tình yêu” như thế nào, nhưng kết quả thì không thể bàn cãi: số tế bào ung thư đã giảm.”

“Kỳ quặc.”

“Phải, tình yêu chắc chắn có nhiều tác động mà người ta đã bắt đầu cố công phát hiện. Nhưng đa số các nhà khoa học không thích những thí nghiệm loại này, vì họ ghét việc nêu ra bằng chứng về những hiện tượng mà họ không giải thích được. Phải thừa nhận rằng điều này là không hay, nếu ta ở vào vị trí của họ. Còn tôi, kể đã ở cuối đời, tôi tin rằng tình yêu là giải pháp cho hầu hết những vấn đề mà con người gặp phải trong cuộc sống. Cái đó có vẻ là một ý tưởng đơn giản, được thừa nhận, nhưng hầu như không có ai thực hiện, vì nhiều khi khó mà yêu được.”

“Cần nói rằng có những người không muốn yêu thương. Đôi khi con có cảm giác là một số người làm mọi cách để người khác không yêu mình.”

“Một số người độc ác vì không yêu chính bản thân mình. Những người khác bị tổn thương do họ đã phải chịu quá nhiều đau khổ, và muốn trả thù cả thế giới. Có những người bị người khác gây hại và tính đến việc tự vệ bằng thái độ thiếu thiện chí. Một số người bị lừa nên trở nên khép kín, và nói rằng trong tương lai họ sẽ không bị lừa nữa, nếu không chờ đợi điều gì từ người khác. Lại có những người rất ích kỷ vì tin rằng mọi người đều vậy, và họ tin rằng họ sẽ hạnh phúc hơn nếu vượt lên trên người khác. Điểm chung của tất cả những người đó là khi họ thấy anh yêu quý họ thì họ sẽ ngạc nhiên, vì họ không ngờ được điều đó. Đa số thì không tin điều đó ngay từ đầu, vì điều đó đối với họ là không bình thường. Nhưng nếu anh kiên trì chứng tỏ với họ điều đó, chẳng hạn bằng những hành động giúp họ vô tư, thì cái đó có thể đảo lộn cách họ nhìn thế giới, kéo theo việc họ thay đổi quan hệ với anh.”

“Con muốn thừa nhận như vậy, nhưng không dễ đến với người khác ngay cả khi có những ấn tượng tốt về thái độ của họ.”

“Sẽ dễ hơn nếu anh biết một điểm chung khác giữa tất cả những người đó là trong mỗi hành động của họ đều có một ý định tốt. Họ tin rằng điều họ làm là đúng đắn nhất để làm, thấy đó là điều khả dĩ duy nhất. Đó là vì, ngay cả khi việc họ làm là đáng phê phán, sự khuyến khích đối với họ vẫn có thể chấp nhận được.”

Để có thể quý mến một người như vậy, cần phân biệt những hành động của họ. Hãy tự nhủ rằng, mặc dù thái độ của họ là đáng chê, nhưng vẫn có một phần rất sâu bên trong mà ngay họ cũng không nhận ra, là một cái gì đó tốt. Nếu anh cảm nhận được cái tốt đó và trân quý nó, anh sẽ làm cho người đó kết nối được với cái phần tốt nhỏ bé đó của chính họ.

Anh biết rằng yêu thương là cách tốt nhất để tạo ra sự thay đổi ở người khác. Khi anh đến với một người mà lại trách cứ về việc người đó làm, anh sẽ đẩy người ta đến chỗ cố thủ lập trường của họ, và không nghe các luận cứ của anh. Cảm thấy bị bác bỏ, người đó sẽ bác bỏ những suy nghĩ của anh. Nếu ngược lại, anh đến với người ta khi tin rằng ngay cả khi điều người đó làm hoặc nói là đáng chê, thì sâu bên trong, người đó vẫn có phần tốt, và có ý định tốt khi làm việc đó, anh sẽ dẫn dắt người đó đến chỗ thoải mái và sẵn sàng lắng nghe những điều anh nói. Đó là cách duy nhất để tạo cho người đó một cơ hội thay đổi.”

“Cái đó làm con nhớ lại một chuyện con đã nghe trên radio cách đây mấy năm. Việc đó xảy ra ở Pháp. Một phụ nữ trên đường về nhà đã bị một kẻ côn đồ theo dõi. Khi cô ấy vừa cố mở được cửa thì tên kia đã lao vào căn hộ. Hẳn ta có súng, còn cô thì không có gì để tự vệ, cũng không thể kêu cứu vì hấn dọa bắn, cô đành phải gọi chuyện hấn. Cô cố nói, cố tìm cách làm cho hấn lên tiếng một cách vô vọng. Cô ấy kể lại rằng khi đó hấn hơi mất bình tĩnh, vì không lường một thái độ như thế từ phía nạn nhân. Cô ấy cứ thế nói, đặt ra các câu hỏi và trả lời, cố giấu sự sợ hãi đang xâm chiếm cô. Trong thời khắc tuyệt vọng, cô bỗng có một trực cảm lạnh khi nói với hấn: “Nhưng tôi không thể hiểu được tại sao anh lại làm những việc như vậy trong khi anh không phải kẻ xấu.” Sau này cô ấy nói với cánh nhà báo rằng khi đó kẻ tấn công đã khóc nức lên và kể với cô về cuộc đời khốn khổ của hấn, trong khi cố cố gắng lắng nghe và cố giấu nỗi sợ trong lòng. Cuối cùng thì hấn bỏ đi.

“Anh vừa dẫn một trường hợp đặc biệt, nhưng đúng là mọi người có xu hướng xử sự theo cách người khác nhìn họ, tự đồng nhất với những gì người khác cảm thấy ở họ. Cần hiểu rằng mỗi người chúng ta đều có những ưu và khuyết điểm; người ta chú tâm vào cái gì thì cái đó có xu hướng được

tăng cường và mở rộng. Khi ta chĩa máy chiếu lên những ưu điểm của một người, ngay cả khi những ưu điểm đó là không đáng kể, chúng cũng sẽ được củng cố và phát triển đến mức trở thành nổi trội. Do đó, điều quan trọng là phải có quanh ta những người tin vào ta, vào ưu điểm và năng lực của ta.”

CHƯƠNG MƯỜI SÁU



“Trong cái kế hoạch mà anh nghĩ đến và cảm thấy chưa thật phù hợp với anh còn khía cạnh gì nữa không?”

“Vâng, vẫn còn một điểm nữa.”

“Là gì?”

“Trong dự định này, con mong sẽ kiếm được tiền, đủ để con có thể tậu một ngôi nhà có vườn, và con thấy không dễ chịu với ý nghĩ đó. Con không chắc mình là người có thể kiếm được tiền, cũng không có ham muốn đó ở sâu trong tâm trí. Tóm lại là có gì đó làm con không vui.”

“Đây rồi!”

“Sao ạ?”

“Tôi biết là sớm muộn gì ta cũng phải nói đến cái đó.”

“Vì sao?”

“Tiền là trung tâm của mọi ước mơ, mọi dự định, mọi nỗi sợ hãi, sự thù ghét, ham muốn, ghen tị, những mặc cảm, sự đả đả, và bao nhiêu thứ khác. Nó rất kỳ lạ, và ta chưa bao giờ hiểu hết nó.”

“Con chưa hề biết rằng một từ đơn giản như thế mà ẩn giấu bao nhiêu thứ trong đó.”

“Nào, hãy nói anh bận tâm điều gì về tiền?”

Ông vẫn giữ giọng khoan dung, nhưng tôi cảm thấy ở ông sự hóm hỉnh, dường như ông đã đi suốt câu hỏi mà ông sẽ không bị bất ngờ tí nào về vấn đề mà tôi sắp nêu ra, cho dù đó là gì đi nữa.

“Phải nói là con bị chia tách trong chủ đề này: dường như một phần trong con thì muốn kiếm được tiền, trong khi phần khác lại không muốn, và coi cái đó là ô uế.”

“Như vậy vấn đề là: làm thế nào để dung hòa hai phần của anh, đúng không?”

“Thật buồn cười khi đặt vấn đề như vậy, nhưng có thể nói là đúng như thế.”

“Thế thì, để bắt đầu, hãy nói cho tôi biết: cái phần có ham muốn kiếm tiền của anh nó cần gì?”

“Tôi nghĩ tiền sẽ cho con một kiểu tự do nào đó: con có cảm giác rằng người ta càng giàu thì càng ít lệ thuộc kẻ khác, và tiếp theo, người ta sẽ thoải mái về thời gian, tự do trong hành động, không cần phải luôn tính toán hơn thiệt.”

“Cái đó không hoàn toàn sai. Còn gì nữa?”

“Vâng, cái đó còn cho con tiện nghi vật chất. Con có nhược điểm là cứ nghĩ rằng sống yên bình trong ngôi nhà đẹp thì dễ hạnh phúc hơn là trong một căn nhà nhỏ hai ngăn bẩn thỉu quay hướng bắc trong một khu phố ồn ào và ô nhiễm.”

“Không có gì sai trong việc tìm tiện nghi vật chất, và đúng là cái đó sẽ làm mọi việc dễ dàng. Nói chính xác hơn thì tiện nghi vật chất không mang đến hạnh phúc, nhưng việc thiếu nó thì dễ làm hỏng mất hạnh phúc.”

“Cái đó con thấy rất rõ.”

“Tuy nhiên, tôi vẫn nhấn mạnh rằng tiện nghi vật chất không thể mang lại hạnh phúc. Rất nhiều người tỏ ra đồng ý với quan điểm này, đôi khi họ còn cao giọng và mạnh mẽ tuyên bố như thế, nhưng sâu bên trong, một cách vô ý thức, họ vẫn tin rằng cái đó làm con người hạnh phúc. Vì vậy, họ lên án những người phô bày sự giàu sang nhưng sự lên án đó chẳng qua do ghen tị, vì một phần bên trong của họ muốn những thứ đó, và họ tin rằng những người kia sướng hơn họ. Niềm tin này được che đậy bởi một lớp sơn, nhưng nó thực sự có ở những kẻ luôn khẳng định điều ngược lại.”

“Vâng, có lẽ thế.”

Tôi bỗng nhớ đến một cô bạn, người hay phê phán gay gắt những người giàu và những người hay nói về vật chất, và tôi cho rằng đó là giả vờ. Việc cô ta không thể thờ ơ trước những người đó đã để lộ ra một điều rằng tiền bạc của họ đã tác động đến cô ta, một người không vô tâm với tiền bạc.

“Thực tế là chính cái niềm tin này gây ra những điều tồi tệ, vì nó đẩy mọi người vào một cuộc đua vô tận: người ta luôn muốn một thứ gì đó, xe

hơi, quần áo đẹp, hay bất kỳ thứ gì khác, và người ta tin rằng chỉ cần có thứ đó là đủ. Người ta thèm muốn đến phát điên, và cuối cùng, khi đã tậu được, người ta lập tức quên nó, để rồi lao vào việc tìm cách có được một thứ khác, thứ mà bây giờ dường như lại chỉ cần có nó là đủ... Cuộc săn tìm này không có hồi kết. Mọi người không hề biết rằng nếu họ được lái một chiếc Ferrari, được ngủ trong một ngôi nhà ở Hollywood và được đi du lịch bằng máy bay riêng thì họ vẫn tin rằng phải có một chiếc du thuyền nữa thì họ mới hạnh phúc. Chắc chắn rằng những người còn xa mới có được chiếc Ferrari thì rất bức tức và tự nhủ rằng họ chỉ cần giàu thêm một chút nữa thôi là sẽ hài lòng. Họ không mong có nhà ở Hollywood, mà chỉ cần có căn hộ rộng hơn chút xíu, và tin rằng khi đó họ sẽ thỏa mãn, không ham hố gì nữa. Họ tự lừa chính mình: dù họ đang ở bất kỳ điều kiện vật chất nào, họ vẫn muốn có hơn những thứ đang có. Đó đúng là một cuộc đua bất tận.”

Những lời này đã gây ra tiếng vọng đặc biệt trong tôi, làm tôi nhớ lại những lễ Noel thuở nhỏ. Tôi xốn xang viết thư gửi ông già Noel, kèm theo danh sách những đồ chơi mà tôi hy vọng có được. Suốt mấy tuần, tôi sốt ruột chờ đến cái ngày mà cuối cùng tôi cũng có được những thứ đó. Sự xốn xang của tôi đạt đến cực độ trong đêm lễ: mắt tôi dán chặt vào cây thông mà dưới chân nó tôi đang tưởng tượng ra niềm hạnh phúc của mình vào buổi sáng hôm sau. Tôi đi ngủ trong cảm giác là đêm trở nên vô tận, và thật sung sướng khi sáng hôm sau thức dậy. Cái ngày trọng đại cũng đã đến! Tôi đẩy cửa phòng khách và phát hiện ra những gói quà rực rỡ màu sắc dưới gốc cây thông đang tỏa sáng. Cả người tôi tràn ngập niềm vui. Trong tâm trạng hồi hộp, tôi mở tất cả các gói, và trải qua những giây phút huy hoàng nhất trong ngày khi chơi với những thứ mà tôi vừa được nhận, rồi nghĩ cách chuồn khỏi bữa ăn trưa bất tận của gia đình, để lại người lớn với những câu chuyện tẻ nhạt. Nhưng tôi cũng nhớ rằng khi chiều đến, và mặt trời sà xuống chân trời, niềm vui của tôi nhanh chóng tắt lịm. Những đồ chơi mới của tôi đã không còn tạo ra niềm vui như trước đó. Tôi đắm tiếc sự xốn xang của đêm hôm trước. Tôi muốn nó hồi sinh. Tôi nhớ lại một năm trước sự mơ mộng về những đồ chơi cũng đã từng làm tôi hạnh phúc hơn là chính những đồ chơi. Sự chờ đợi vui hơn là kết quả.

Tôi kể với nhà hiền triết, và ông nói:

“Điều dối trá lớn nhất của các bậc cha mẹ không phải là khẳng định rằng có ông già Noël, mà là ngầm khẳng định rằng quà cáp mang đến hạnh phúc.”

Tôi nhìn xuống những người nông dân dưới thung lũng và tự hỏi liệu phong tục của họ có bắt họ mỗi năm một lần đem hạnh phúc đến cho con cái bằng việc trao những món quà vật chất hay không.

“Anh đã kể với tôi”, ông già nói tiếp, “những lý do làm cho một nửa của anh mong làm ra tiền. Bây giờ thì hãy nói với tôi về nửa kia, nửa bác bỏ ý định đó.”

“Con cho rằng tiền bạc làm con có phần khó chịu. Đôi khi con có cảm giác rằng nó chính là cái làm thế giới này trở nên thấp hèn, rằng nó là trung tâm của mọi sự bận tâm của loài người.”

“Nhiều người đang bị lạc hướng, và điều đó thật tệ, vì thực ra việc phát minh ra tiền là tốt.”

“Sao thầy lại nói thế?”

“Người ta quên rằng về nguồn gốc thì tiền không là gì khác ngoài phương tiện để làm cho sự trao đổi giữa những con người trở nên dễ dàng: trao đổi hàng hóa, và trao đổi cả tri thức, dịch vụ, tư vấn. Trước khi có tiền, người ta trao đổi trực tiếp các vật phẩm. Người có nhu cầu về một thứ gì đó buộc phải tìm một người quan tâm đến thứ mà người đó có để đánh đổi. Không dễ... Trong khi đó, việc sáng tạo ra tiền cho phép định giá mỗi mặt hàng, mỗi loại dịch vụ, và sau đó lượng tiền tích góp được bởi người đã cung ứng những thứ đó sẽ cho người đó cơ hội đạt được những loại hàng hóa và dịch vụ khác. Không hề có gì xấu trong chuyện này. Theo một cách nào đó, có thể nói rằng càng nhiều tiền được luân chuyển thì càng có nhiều sự trao đổi giữa những con người, và càng...”

“Có vẻ ghê quá!”

“Có vẻ là phải như vậy. Trao cho người khác quyền sử dụng những cái mà anh có thể làm ra, kết quả công việc của anh, sản phẩm trí tuệ của anh, và nhận trong cuộc trao đổi những thứ mà người khác làm ra được, còn mình không làm được. Tiền không phải là thứ mà người ta buộc phải tích

góp, mà là thứ mà người ta phải dùng. Nếu mọi người xuất phát từ nguyên lý đó thì sẽ không xảy ra sự hỗn loạn, vì trong hoạt động dịch vụ mà con người có thể cung ứng cho nhau không hề có một giới hạn nào. Chỉ cần yêu thích hoạt động sáng tạo của con người và khuyến khích họ biến các dự định thành hiện thực là đủ.”

“Nhưng thế thì tại sao ngày nay tiền lại trở thành một thứ dơ bẩn?”

“Để hiểu điều đó, trước hết cần trả lời được câu hỏi quan trọng sau đây: người ta kiếm tiền và tiêu tiền như thế nào? Đồng tiền là chính đáng khi nó đến từ việc đem hiểu biết và kỹ năng của chúng ta vào lao động, từ việc hiến dâng những điều tốt đẹp nhất của chúng ta. Khi đó người làm ra tiền sẽ được tận hưởng sự thỏa mãn thực sự. Nhưng đồng tiền nhận được bằng cách bóc lột người khác, chẳng hạn khách hàng hoặc đồng nghiệp, sẽ sinh ra cái mà người ta gọi tượng trưng là năng lượng tiêu cực – cái mà các pháp sư gọi là “Húcha” – và cái Húcha này làm mọi người trở nên thấp hèn, làm vấy bẩn linh hồn, và kết cục là làm cả người bị bóc lột lẫn kẻ bóc lột khốn khổ. Kẻ bóc lột có thể thấy mình được một cái gì đó, nhưng y tích góp trong mình cái Húcha đó, và nó ngày càng cản trở y sống hạnh phúc. Cái đó hiện ra nét mặt khi con người già đi, bất kể người đó đã tích góp được bao nhiêu tiền của. Trái lại, người kiếm tiền bằng cách dâng hiến những điều tốt đẹp và tôn trọng mọi người sẽ có thể làm giàu trong vinh hiển.”

Tôi không thể không nghĩ đến “Chân dung Dorian Gray”, tiểu thuyết tuyệt vời của Oscar Wilde, kể về một kẻ làm điều ác mà mỗi hành vi xấu đều hiện ra trên bộ mặt của một nhân vật được vẽ trên tấm bảng, cho đến khi bộ mặt đó trở thành ghê tởm.

“Thầy cũng nói cách người ta xài tiền là quan trọng...”

“Đúng, nếu người ta dùng đồng tiền kiếm được để cho người khác cơ hội thể hiện tài năng và hiểu biết của họ, mời gọi mọi người sử dụng dịch vụ của họ, thì tiền sẽ sinh ra năng lượng tích cực. Ngược lại, nếu người ta tự bằng lòng với việc tích góp tiền nghi vật chất thì cuộc sống sẽ mất ý nghĩa, con người sẽ khô héo dần. Hãy nhìn quanh anh: những kẻ sống chỉ để tích góp tiền mà không cho ai luôn bị tách khỏi mọi người. Họ không có

mỗi quan hệ mang tính người thực sự. Họ không có khả năng quan tâm chân thành hay yêu thương người khác. Và, hãy tin tôi, khi con người đến mức đó thì sẽ không hạnh phúc.”

“Thật buồn cười khi con nghĩ: con từ đầu kia thế giới đến gặp một bậc thầy tâm linh, và ông thầy đó lại nói về tiền!”

“Đúng ra thì chúng ta không thực sự nói về tiền.”

“Sao lại thế?”

“Chúng ta đang nói về những giới hạn mà anh tạo ra trong cuộc sống. Tiền chỉ là một ví dụ về những khả năng của anh.”

Tôi đứng đưa hai chân trên khoảng không và ngắm nhìn không gian bao la mở ra phía trước. Một làn hơi ấm lại mơn trớn lỗ mũi tôi với mùi hương nhẹ nhàng và thì thầm những điều bí mật vào tai tôi.

“Tóm lại, có lẽ là hôm nay con đã kiếm đủ tiền và sẽ không cần thêm nữa. Nhưng vì thầy quan niệm rất thoáng về tiền, thầy hãy nói rõ tại sao thầy không trở nên rất giàu có?”

Ông già cười trước khi trả lời tôi:

“Vì ta không có nhu cầu.”

“Thế thì sao thầy lại giúp con thấy thoải mái với đồng tiền?”

“Vì anh phải kiếm được tiền trước khi thoát ly khỏi nó.”

“Thế nếu con đã thực sự thoát ly khỏi nó?”

Sau một phút im lặng, ông già nói:

“Đó không phải là thoát ly, đó là từ bỏ.”

Lời ông vang vọng trong tôi; tôi cảm thấy như tiếng vọng lời ông ngân rung mãi không thôi. Tôi phải thừa nhận rằng ông lại nói đúng.

“Trong triết học Hindu”, ông nói tiếp, “người ta coi việc làm ra tiền là một hoạt động có ý nghĩa, và nó tương ứng với một trong các giai đoạn của sự tồn tại. Cần tránh trì trệ; phải biết hướng tới những điều chưa có để có cuộc đời thành công.”

“Cuộc đời như thế nào thì được coi là thành công?”

“Đó là một cuộc đời trong đó người ta được sống như ước nguyện, luôn hành động theo tinh thần các giá trị đã chọn, đem những điều tốt đẹp nhất của mình vào cái mình làm ra, sống hài hòa với người mình chung

sống, và nếu có thể thì vượt lên trên chính mình, hiến dâng mình cho những điều cao cả hơn là bản thân mình, đem lại một cái gì đó cho nhân loại, cho dù là điều khiêm tốn nhất, nhỏ bé nhất. Nhẹ như chiếc lông chim bay trong gió. Dù chỉ là một nụ cười với người khác cũng tốt.”

“Điều đó đòi hỏi người ta phải biết được những ước nguyện của mình.”

“Đúng thế.”

“Làm thế nào mà người ta biết được hành động như thế có tuân theo các giá trị đã định hay không?”

“Trên cơ sở của sự cảm nhận: cái gì đi ngược lại các giá trị đã chọn thì nó sẽ làm cho anh cảm thấy bất an, thấy khó chịu ít nhiều, hoặc cảm giác tội lỗi. Đó là một dấu hiệu dẫn anh đến chỗ tự hỏi mình: liệu những hành động của anh có mâu thuẫn với những điều mà anh cho là quan trọng hay không? Cuối mỗi ngày, anh cũng có thể tự hỏi: liệu anh có quá tin vào những việc mình đã làm hay không, cho dù đó là những việc thứ yếu. Điều rất cần biết là con người ta không thể tiến bộ trong việc làm người, thậm chí không thể khỏe mạnh khi hành động chà đạp lên các giá trị.”

“Thật buồn cười là thầy đụng chạm đến mối liên hệ với sức khỏe, vì con nhớ lại khi con còn là sinh viên con đã làm thêm vào dịp hè việc tư vấn từ xa cho một công ty bảo hiểm. Con cần gọi điện cho một số người để tư vấn cho họ đóng một loại bảo hiểm. Công ty đó tuyên truyền rằng ba phần tư số khách hàng đã được lợi từ dạng bảo hiểm đó trong những dịch vụ kể cả dùng thẻ ngân hàng mà không biết. Và khỏi phải nói, bọn con đã vận động bao nhiêu người sử dụng dạng bảo hiểm này. Mùa hè đó, lần đầu tiên trong đời, con bị nhiễm eczema khủng khiếp. Thầy thuốc không thể nào xác định được nguyên nhân, và các cách điều trị đều không thay đổi được gì; con đành bỏ họ. Eczema tiếp tục lan ra, cuối cùng con đành phải dừng làm việc, vì xấu hổ khi phải đến văn phòng trong tình trạng đó. Tám ngày sau, mọi thứ tự nhiên biến hết.”

“Rõ ràng không thể hoàn toàn tin chắc, nhưng có lẽ đó là thông điệp của cơ thể anh để báo hiệu rằng anh đang hành động trái với các giá trị của anh là tôn trọng người khác, với lòng tin và sự trung thực.”

“Quả thật đó là những giá trị căn bản đối với con.”

“Tôi tin là như thế.”

“Thầy cũng nói là phải đưa những gì tốt đẹp nhất của bản thân vào sản phẩm mình làm?”

“Đúng, đó là một trong những chìa khóa của hạnh phúc. Anh biết đấy, con người thường thích buông thả, nhưng chỉ có thể tốt lên nhờ việc nghiêm khắc với bản thân. Thực sự là chỉ khi tập trung vào công việc mình làm để đưa kỹ năng và hiểu biết vào sản phẩm và luôn vượt qua những thách thức mới thì người ta mới cảm thấy hạnh phúc. Điều này đúng với mọi người, bất kể họ làm nghề gì và hiểu biết đến mức nào. Và hạnh phúc sẽ thực sự đạt được nếu công việc của ta đem đến cái gì đó cho người khác, cho dù là gián tiếp, cho dù là bằng cách rất khiêm tốn.”

Đúng vào thời điểm đó, ký ức đưa tôi trở lại bốn năm về trước. Tôi đang ở Maroc, tại Marrakech. Tôi đi dạo mát ở Djemaa el-Fna, vào cuối ngày. Màn đêm đang buông xuống trùm lên nơi đó một không khí huyền ảo. Rất nhiều những quầy hàng ăn đang đốt củi nổ lép lép để nướng thịt. Lửa chiếu ánh sáng lờ mờ lên đám khách qua đường, bập bùng soi vào những khuôn mặt và làm những bóng người lúc ngắn lúc dài như đang nhảy nhót. Mùi xúc xích nướng như muốn ganh đua với mùi của món couscous đang bốc khói. Những người bán hàng rong có mặt khắp nơi. Một số thì bán các mặt hàng bằng da vừa làm xong tại các hiệu đồ da ngay cạnh, và từ đó bốc ra mùi acide chua gắt. Một số khác thì bày bán những chiếc mâm đồng có hình chạm khắc phản chiếu ánh lửa lấp loáng, soi ánh vàng lên những khuôn mặt, những tấm khăn và những chiếc áo choàng. Tiếng người nói lao xao xen lẫn những âm thanh sôi động của những chiếc trống cơm và tiếng thổi sáo của những người điều khiển rắn.

Tôi đang bước đi, hai mắt mở to, bị cuốn hút bởi cảnh tượng khác thường, các giác quan đầy ắp hương vị, âm thanh và hình ảnh, thì bỗng một người đàn ông nhỏ bé, tuổi trạc ngũ tuần, gọi lại. Ông ta khá gầy, miệng cười rất tươi, gương mặt khô xạm vì nắng phương Nam. Ông ta ngồi trên một chiếc thùng gỗ đặt ngay trên mặt đất giữa một quầy bán thức ăn và một quầy bán đồ gốm. Tôi mỉm cười lại với ông ta và nhìn lên chiếc ghế mà

ông ta chỉ cho tôi ngồi. Tôi hiểu ra ngay ông ta làm nghề gì. Một thợ đánh giày. Nụ cười của tôi vụt tắt, và người tôi như đông cứng lại. Tôi không bao giờ cảm thấy thoải mái khi nhìn nhận về những nghề mà người ta phải cố để làm cho xong việc. Nghề đánh giày có lẽ là nghề mà tôi thấy khó chấp nhận nhất, vì người thợ phải thực hiện khi khách hàng ở đó, làm ngay trước mặt họ, dưới chân họ. Chỉ riêng bộ dạng khúm núm của họ cũng đã làm tôi khó chịu: khách hàng ngồi trên ghế cao, làm chủ tình huống; người thợ cúi húi bên dưới, lom khom, ngồi xổm hoặc quỳ hẳn xuống đất. Tôi không bao giờ gọi người làm dịch vụ đó.

Người đàn ông nhắc lại lời mời và vẫn nhoẻn cười rất tươi. Người phương Tây mà tôi đang thủ vai chắc chắn là khách hàng lý tưởng đối với ông ta. Nhưng cái vẻ ngoại quốc của tôi hiện đang nghiêng về trạng thái chán ngán. Tôi không muốn để những đồng bào của ông ta nhìn thấy một người phương Tây đang ngồi trong điệu bộ mà tôi cho là ngạo nghễ để cho một người trong số họ đánh giày. Đó là một bản mẫu của chế độ thực dân. Ngoài ra, tôi không muốn ông ta cảm thấy sự chán ngán của tôi hay hiểu nhầm là tôi đang lưỡng lự. Có lẽ vì tôi không tỏ ra thờ ơ với lời đề nghị của ông ta được mà ông ta đang hy vọng mời được tôi. Ông ta đứng lên và, vẫn mỉm cười, đi lại gần tôi. Tôi không kịp nói lời từ chối: ông ta đã cúi xuống chân tôi, sờ nắn đôi giày đã khô xỉn của tôi để đưa ra lời chẩn bệnh và hứa sẽ đem lại ngay sự bóng bẩy cho chúng. Vì kém cỏi trong việc từ chối khi người khác nài nỉ, tôi đành ngồi, trái với ý mình, lên chiếc ghế mà lúc đó tôi coi là sự ô uế. Tôi không dám nhìn mọi người chung quanh vì sợ bắt gặp những cái nhìn khinh bỉ. Ông kia đã bắt đầu hành sự trên đôi giày của tôi. Cầm nửa trái chanh, ông ta bắt đầu xát mạnh lên lớp da xỉn. Trong tình trạng của tôi, không còn gì có thể làm tôi chú ý được nữa. Tôi cho rằng ông ta có bóp nát một quả chuối và bôi lên giày của tôi thì tôi cũng không ngạc nhiên. Ông ta làm việc thật miệt mài và hăng hái. Rất tự tin, ông ta hoàn toàn làm chủ các thao tác, hết xát bằng chanh lại đến chà bằng bàn chải. Cách đó một đoạn, tiếng sáo của những người điều khiển răn đang ca khúc nhạc bi ai không dứt. Tôi hơi thả lỏng một chút. Chúng tôi trao đổi vài lời, nhưng ông ta rất chú tâm vào công việc, và luôn giữ một nụ cười khó tả.

Ông ta dùng giẻ bôi một thứ kem đen đen lên da giày rồi xát cho kem ngấm vào da. Rồi ông ta đánh bóng bằng một chiếc bàn chải mềm, và khi đôi giày của tôi dần hồi sinh, nụ cười của ông ta cũng nở rộng dần, để lộ hàm răng trắng bóng rất tương phản với nước da nâu xám. Khi giày của tôi đã sáng bóng như lúc mới mua, cặp mắt ông ta long lanh đầy vẻ mãn nguyện. Tôi hoàn toàn quên mất sự khó chịu ban đầu. Niềm vui của ông ta lan sang tôi, và tôi bỗng thấy mình thật gần gũi với con người mà trước đó mười lăm phút tôi chưa hề biết. Tôi cảm thấy sự quý mến đối với ông ta dâng lên như một đợt sóng. Ông ta đưa ra một cái giá rất phải chăng, làm tôi khi trả thấy thật thoải mái, và trong phút phấn khích, ông ta mời tôi dùng trà thơm đựng trong li kim loại để chia vui và làm thân. Tôi bỗng nhận ra một sự thật hiển nhiên, một sự thật cay đắng, rằng con người này hạnh phúc hơn tôi, kẻ đang làm một nghề giá trị và có tài sản gấp nghìn lần ông ta. Con người này đang tỏa ra hạnh phúc qua từng lỗ chân lông trên làn da, và niềm hạnh phúc rực sáng quanh ông ta.

Chìm trong hồi tưởng về một câu chuyện cách đây bốn năm, mắt tôi bỗng rớm lệ.

“Sao thầy lại nói về lợi ích của những thử thách cần vượt qua để cảm thấy hạnh phúc trong việc đưa những hiểu biết của mình vào kết quả công việc?”

“Vì thử thách kích thích sự tập trung cao độ, và chính nó đẩy chúng ta đến chỗ phải hiến dâng những điều tốt đẹp nhất của ta cho những việc ta làm, và làm ta sau đó thực sự thỏa mãn. Đó là một điều kiện để thăng hoa trong hành động.”

“Thầy cũng nói rằng một cuộc đời là thành công khi người ra tạo ra mọi thứ trong sự hài hòa với chính bản thân. Nhưng làm thế nào mà người ta biết được có đúng thế không?”

“Hãy tưởng tượng anh sẽ chết ngay hôm nay, và anh đã biết việc đó được một tuần, Trong tất cả những việc mà anh làm trong tuần, anh sẽ vẫn làm việc gì khi biết mình sắp chết?”

“Ô, lại là một câu hỏi!”

“Đúng.”

“Cho là tuần cuối này có phần đặc biệt, thế thì con sẽ lưu ý việc gặp thầy. Chẳng còn điều gì quan trọng để thay đổi...”

“Thế thì hãy nhớ đến cái tuần trước khi anh tới Bali.”

“Ờ... được. Cho là... Con thấy là...”

Tôi thử lướt lại trong tâm trí cuộn phim về diễn biến của tuần đó bằng những câu hỏi. Tôi cố hình dung lại xem tôi đã làm gì trong những giờ nối tiếp nhau, và với mỗi hành động, tôi tự hỏi tôi có làm nó trong khi biết rằng tôi sẽ chết vào cuối tuần hay chưa. Tôi đã phải cần đến một lúc lâu mới có thể trả lời:

“Có khoảng 30% các hành động mà con vẫn sẽ làm.”

“Anh định nói với tôi là anh sẽ từ chối làm 70% những việc mà anh đã làm, nếu biết mình sắp chết?”

“Vâng, đúng vậy.”

“Thế là nhiều, quá nhiều. Thường thì người ta cũng hay làm những việc vô nghĩa, nhưng không phải với tỷ lệ như vậy. Thực sự là anh cần đảo ngược tỷ lệ: phải có khả năng khẳng định rằng, khi cái chết đến gần, thì anh vẫn tiếp tục làm 70% những việc làm theo thói quen. Đó là một dấu hiệu của việc anh hành động trong sự hài hòa với chính mình.”

“Con thấy rồi.”

“Và anh sẽ nhận thấy rằng về độ khó của công việc thì không có gì để nói, nhưng về ý nghĩa của nó đối với anh thì có.”

“Rất tốt. Con đồng ý hoàn toàn với tất cả những điều đó, nhưng trong thực tế không phải lúc nào cũng có thể làm việc muốn làm.”

“Bao giờ cũng có sự lựa chọn.”

“Không, nếu con chỉ làm những việc phù hợp với con thì con sẽ mất việc...”

“Ít nhất anh có thể lựa chọn tuân theo nguyên tắc hoặc mất việc.”

“Nhưng khi đó con có nguy cơ chỉ tìm được công việc với mức lương thấp hơn. Con sẽ không đủ tiền để trang trải.”

“Thế thì anh chọn giữ lại căn hộ đang ở hoặc thuê cái khác rẻ hơn và có thể xa nơi làm hơn.”

“Gia đình và bạn bè con sẽ thất vọng nếu con ở xa hơn.”

“Thì chọn làm họ hài lòng hoặc làm họ thất vọng.”

“Có vẻ như...”

“Cần phải nói với anh rằng quyền lựa chọn thuộc về anh. Đôi khi trong cuộc sống người ta không có nhiều lựa chọn, đó là những thời khắc đau đớn, nhưng có những thời khắc như thế, và cuối cùng thì anh cũng phải quyết định anh sống cho cái gì. Bao giờ anh cũng được lựa chọn, và trong tâm trí phải luôn nhớ điều đó.”

“Đôi khi con có cảm giác là những người khác chọn thay cho con.”

“Thế thì anh có thể chọn việc để cho họ quyết định thay anh.”

“Con cũng đồng thời phát hiện ra rằng có những người được nhiều quyền chọn lựa hơn những người khác.”

“Người ta càng tiến bộ về nhận thức thì càng bỏ bớt được những định kiến hẹp hòi, và càng có nhiều lựa chọn. Và quyền lựa chọn, đó chính là tự do.”

Tôi nhìn ra khoảng không mênh mông trước mặt, một khoảng không vô biên, và khi cái nhìn mất hút ở tận chân trời, tôi bắt đầu mơ về tự do, và hít thật sâu làn không khí thắm đẫm một mùi hương ngây ngất.

“Anh nên biết rằng”, ông già nói tiếp, “con người không thể hạnh phúc nếu tự coi mình là nạn nhân của các sự kiện hay của bất kỳ thứ gì khác. Quan trọng là phải hiểu được rằng anh phải luôn luôn là người quyết định cuộc đời anh, dù nó có thế nào. Kể cả khi anh là một nhân viên hạng bét ở nơi anh làm việc, thì anh vẫn là người định hướng cuộc đời anh. Chính anh là người ra lệnh. Anh là chủ của số phận mình.”

“Vâng.”

“Và anh không được sợ sệt: anh sẽ thấy rằng khi chính anh làm chủ việc lựa chọn những hành động hài hòa với bản thân, tôn trọng những giá trị của chính mình và thể hiện được sự hiểu biết của anh thì anh sẽ trở nên cao quý trước mọi người. Những cánh cửa sẽ tự mở ra trước anh. Mọi thứ đều trở nên dễ dàng hơn, và khi đó không cần tranh đấu để vượt lên trên người khác.”

Chúng tôi im lặng một hồi lâu. Rồi ông đứng lên, và tôi phá vỡ sự im lặng.

“Con đã hỏi về vé máy bay. Con không thể đổi vé nếu không nộp phần giá phụ trội khá cao. Thầy đã nói là hôm nay thầy sẽ cho con biết có còn điều gì quan trọng để phát hiện đến mức phải gặp thầy vào ngày mai không.”

“Tôi nghĩ là anh thực sự còn phải trải qua một phép thử căn bản.”

“Và ngày mai, thầy đi vắng cả buổi sáng?”

“Đúng thế.”

“Con xin lỗi vì con cố nài, nhưng thầy hoàn toàn không thể sắp xếp để con có thể giữ lại vé máy bay đi buổi chiều mai hay sao?”

“Không.”

Thực sự là không còn cơ hội. Tôi đứng trước một sự lựa chọn rất khó khăn: liệu tôi phải hủy bỏ cuộc gặp cuối cùng mà tôi rất muốn có vì nó sẽ làm tôi tìm lại được chính mình hay là trả một cái giá rất cao để đổi vé về?

“Thầy sẽ làm gì khi ở vị trí của con? Thầy sẽ đổi chuyến bay?”

“Việc chọn là của anh.” Ông già nói với nét cười thỏa mãn trên môi, và cái nhìn hiền từ xoáy sâu vào cặp mắt dò hỏi của tôi.

Trong mắt ông, tôi thấy một chiều sâu vô hạn.

Ông bước đi về phía khu lán trại, với dáng đi chậm chạp và điềm tĩnh, rồi khuất sau những lũy tre xanh.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY



Sáu trăm dollars! Việc này gần như là trả thêm lần hai cho vé về của tôi. Khó chấp nhận. Việc chi số tiền đó sẽ đóng băng tài khoản ngân hàng của tôi chỉ vì một phát hiện mà gần như đã thấy rõ rồi. Quan hệ giữa tôi với chủ ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng một thời gian. Chưa nói đến việc bay vào ngày chủ nhật sẽ làm tôi mệt mỏi khi về tới nơi, chỉ nghỉ được vài giờ trong sự mệt nhọc trước khi đi làm. Một viễn cảnh không mấy vui vẻ. Nhưng mặt khác, không phải ngày nào người ta cũng có thể gặp được một người như thầy Samtyang. Nhưng mà như thế thì cuộc hội kiến quá đắt! Tôi thực sự chẳng biết làm gì. Mỗi phương án đều có khó khăn, và tôi chưa đi đến quyết định.

Tôi ngồi trước tay lái và về đến gần Ubud. Tôi cần quyết ngay bây giờ, vì để đổi vé thì tôi phải đến công ty du lịch Kuta trước giờ đóng cửa. Tôi đến gần nơi tôi phải chọn lối rẽ.

Tôi thử cân đong những cái “vì” và “chống”. Vẫn vô ích. Trong cả hai tình huống, tôi đều có những cái được và mất. Không thể lựa chọn. Việc ra quyết định chưa bao giờ là thế mạnh của tôi. Tôi thậm chí không thể chọn hú họa, vì như thế thì không hay ho gì: sau dăm hôm tâm lý thay đổi, tôi sẽ phải chọn một cách hoàn toàn có ý thức!

Cuối cùng thì linh tính mách bảo tôi rằng tôi phải phóng hết tốc lực, và một ngày nào đó tôi sẽ tìm ra cách để bù lại sự thâm hụt. Trong khoảng sáu tháng hay một năm gì đó, tôi thậm chí sẽ phải quên đi trạng thái mơ màng này. Trong khi đó, chắc chắn tôi có thể được những lợi ích cá nhân lâu dài, có thể là cả đời, từ những điều mà ông lang đã dạy tôi. Tôi tới ngã tư và quả quyết rẽ về phía nam, đi Kuta. Như Oscar Wilde nói, chỉ có những kẻ điên mới không bao giờ hối tiếc về bất kỳ điều gì!

Tôi nhớ lại một lời bình của thủ tướng Mexico vào thời mà đất nước ông vướng vào những khoản nợ kếch sù. Một nhà báo đã hỏi ông việc đó có làm ông mất ngủ không. Ông đã trả lời rằng thâm hụt một ngàn dollar sẽ làm anh mất ngủ, nhưng thâm hụt một trăm tỉ dollar thì chỉ làm chủ ngân hàng mất ngủ. Tôi đi đến kết luận là nợ nần của tôi chưa có gì đáng kể.

Tôi mất khoảng một giờ để về đến Kuta. Tôi không thích nơi này. Đối với tôi, Kuta không phải là Bali. Đây là nơi có mật độ du khách lớn nhất, đặc biệt là dân lướt sóng Úc. Tối lại, cả thành phố trở thành một hộp đêm khổng lồ. Không thể đi ba bước trên đường phố mà không bị một người Java áp sát đến và gạ xài ma túy hoặc gái điếm. Tùy chọn. Vào những năm 70, Kuta là một phần của chặng hành hương bắt buộc của những người hippie trong vòng tròn gồm ba chữ K: Kuta, Katmandu, Kabul. Vào năm 2002, Kuta, biểu tượng của trác táng Tây phương, đã được Al-Qaeda chọn làm nơi thực hiện một trong những vụ nổ bom liều chết đẫm máu nhất.

Chuyến đi kéo dài khá lâu, và tôi đến nơi vào cuối chiều. Công ty du lịch sẽ đóng cửa trong vòng mười phút. Tôi đi theo một đường phố hẹp, với ý nghĩ trong đầu là tìm công ty ở đâu. Tình cờ, tôi dừng lại ở một trạm đỗ xe gần đó. Lên đến chỗ cao nhất, tôi cho xe vượt quá một chút để có thể lùi. Rồi tôi nhận thấy chiếc xe sau tôi không chịu dừng, mặc dù ý định dừng xe của tôi là rõ ràng: tôi không chỉ bật đèn hiệu rẽ ở đằng trước, mà còn nhận thấy xe chạy hơi lệch đi, cho thấy tôi đang định dừng. Xe kia bám sát tôi và không cho tôi lùi lại. Tôi giữ nguyên vị trí ở tư thế lệch trong một lát và vẫn để đèn hiệu nháy để xe sau hiểu ý tôi, nhưng không ăn thua: nó không lùi lại. Tôi hạ kính xuống, thò đầu ra bảo xe kia dịch một chút về phía sau để tôi có thể đỗ xe. Việc đó quá dễ, vì không có xe nào sau xe đó. Rõ ràng người lái xe đó hiểu ý tôi, nhất là khi tôi vừa nói vừa làm động tác rõ ràng. Nhưng vô ích. Một kiểu người phương Tây, khoảng gần năm mươi, ông ta có cái mặt đỏ gay, dấu hiệu của người da trắng lạm dụng việc phơi nắng và chất cồn. Ở vào vị trí của ông ta, tôi đã tự nguyện làm theo khi được giải thích đến lần thứ hai. Ông ta có cái vẻ bướng bỉnh của những người không bao giờ thể hiện sự mềm mỏng và không bao giờ nhường nhịn. Một sức lì ghê gớm lộ ra từ bộ dạng ông ta. Có cảm giác như chiếc xe của ông ta rất

nặng, như đóng cọc xuống đất. Tôi nhắc lại lời nói và động tác. Vô hiệu. Bộ mặt lì lợm, hai vai dang rộng, hai cánh tay chết cứng, đôi bàn tay to lớn bầu chặt tay lái, toàn bộ cơ thể ông ta thể hiện tính sắt đá kiên quyết không khoan nhượng. Vì nhường nhịn rõ ràng là ý nghĩa của việc lùi lại hai thước. Tôi cảm thấy hiển nhiên là trong đời ông ta thì quan hệ với người khác phải được thể hiện bằng sức mạnh, và chắc chắn ông ta cho rằng đáp ứng yêu cầu của người khác là sự rút lui, là thể hiện sự yếu đuối. Nhưng đúng là như vậy. Ông ta có niềm tin kiểu như: trong cuộc sống không được để người khác quấy rầy, không được nhường nhịn. Ở vào những tình huống khác thì tôi thấy điều đó thật nực cười, kể cả nếu chung quanh ông ta không ai thấy nực cười. Nhưng công ty du lịch sẽ đóng cửa trong năm phút nữa. Tôi không có lựa chọn, tôi sẽ phải dừng ở đó, không còn thời gian để tìm chỗ khác. Lúc đó, tiếng nói của nhà hiền triết như vang lên: người ta luôn có thể lựa chọn. Tôi chợt nghĩ ra là có thể dùng sức ì chống lại sức ì. Tôi tắt máy, đạp phanh rồi để xe chặn giữa đường. Tôi lao vào văn phòng công ty và chìa chiếc vé cho một nhân viên, người lúc đó đã bắt đầu tắt đèn. Bàn phím máy tính của người đó kêu lạch tạch, nhưng bị át đi bởi tiếng còi xe kéo dài. Tôi trình thẻ ngân hàng, hơi lo một chút, và cầu cho việc giao dịch không bị từ chối bởi trung tâm thanh toán. Giao dịch diễn ra mất một lúc, làm tôi cảm thấy như điềm gở, nhưng cuối cùng thì tôi được biết rằng hệ thống đã chấp nhận rằng tôi sẽ bị mất thêm một ít tiền.

Ví tiền của tôi thế là nhẹ bớt. Với cái vé máy bay mới trong túi, tôi trở lại xe. Người lái chiếc xe sau đang điên cuồng cực độ. Tay ông ta nhấn còi liên tục, và làm thế chỉ để tôi nghe được hàng tràng tiếng chửi rủa. Tôi gửi đến ông ta một nụ cười rất tươi, làm ông ta càng điên thêm. Tôi khởi động xe, làm ra vẻ tôi đang có cảm giác ông ấy sắp húc tôi. Thật thú vị. Tôi hiểu một cách đầy đủ khái niệm về sự lựa chọn mà ông lang đã dạy tôi. Ở người tài xế này, điều tai hại là sự thiếu vắng khả năng lựa chọn cách ứng xử mà cá tính của ông ta gây ra. Ông ta không thể lùi, không thể bàn bạc, không thể kiên nhẫn. Ông ta chỉ có thể cư xử bằng sự thô bạo. Con người này không có tự do. Ngược lại, ông ta bị trói buộc bởi các định kiến. Điều đó quá rõ ràng. Cách đây 15 ngày, tôi chỉ có thể nói: “Đồ ngu!” Hôm nay, tôi

cảm nhận được rằng trí thông minh chắc chắn không thể hiện ở thái độ sai lệch.

Tôi ngạc nhiên vì bỗng hiểu cách cư xử của tôi trước đây là thói quen gạt bỏ với một sự cố chấp. Từ nay, mang theo sự hiểu biết đó và sự đồng cảm mới, tôi sẽ chú tâm quan sát và lắng nghe mọi người, và cố gắng phát hiện ra những định kiến vốn là nguồn gốc của thái độ của họ.

Tôi trở về bờ biển và ngồi bên bàn trên thềm ngoài của một quán giải khát. Tôi có thói quen luôn tiêu tiền để tự an ủi khi có những chuyện khó chịu về tài chính.

Tôi gọi một li cocktail chocolat-avocat, một kiểu pha trộn kỳ quặc nhưng rất ngon, và ngồi thoải mái trong chiếc ghế tựa bằng gỗ, quay mặt ra biển. Gió chắc đã phải thổi rất mạnh, vì bây giờ mây mù đã lên rất cao. Mặt trời cuối ngày nhuộm bờ biển bằng thứ ánh sáng nóng màu cam, làm nổi bật những ngôi nhà và những gương mặt. Trên bãi cát có những bụi cây hoa nhỏ mọc sát thềm quán, làm quang cảnh thêm sinh động. Thật dễ chịu khi ngồi một mình không có ai xen vào để tận hưởng môi trường hoang sơ mà không cần đóng góp gì vào việc tạo ra nó.

Bàn bên cạnh tôi có hai người còn trẻ đang chuyện trò. Cô gái khá xinh xắn và lịch sự, có mái tóc màu hạt dẻ và cặp mắt xanh, vẻ mặt hơi thuộc loại dễ hờn dỗi. Chàng trai, người mà cô gái gọi tên là Dick, không cao lớn lắm nhưng rắn chắc, cái cổ vững chãi, tóc nâu cắt sát đầu. Cô gái đang kể cho chàng trai nghe về một vở kịch bóng Trung Hoa mà cô đã trợ giúp dàn dựng vào tối hôm qua và đã hút hồn cô. Chàng trai nghe chăm chú, mặc dù tôi cảm thấy những cái bóng tuy được tạo ra một cách rất nghệ thuật nhưng không đủ làm ta say sưa. Có lẽ chàng trai bị tác động bởi sự tinh tế trong cách diễn đạt của cô gái. Tôi có cảm giác họ không phải là một đôi, nhưng cô gái cảm thấy trong sự chú ý của chàng trai có thứ tình cảm mà cô chưa được khám phá bao giờ. Chàng trai gọi cô gái là Doris, và tôi không thể nói được anh ta có ý làm đẹp lòng cô gái hay không. Dick thuộc hạng người cứng rắn mà người ta không thể biết được tình cảm và cảm xúc có là một phần trong bản chất của họ hay không. Tôi thấy buồn cười khi

hình dung ra trong người đàn ông có những hang động lôi kéo người đàn bà bằng vô số những sợi dây tơ để đưa họ lên giường.

Ở bàn bên cạnh họ, một tay lướt sóng mới lớn, mặt hơi sần và hơi láu cá, đang nhâm nhi whisky pha coca. Cậu ta nhìn Doris một cách chăm chú, nhưng tôi có cảm giác là cô gái ấy hay cô khác thì cũng làm cậu ta chú ý như thế. Giữa cậu ta và tôi có một điểm chung: bất kỳ ai nói gì bên cạnh cũng không quan tâm.

Sau khoảng mười lăm phút, một cô gái trạc tuổi Dick và Doris đi đến cùng với một người mà rõ ràng họ không quen.

“Chào Kate!” Dick nói.

“Chào Dick, chào Doris.”

Tôi lập tức cảm thấy Doris kín đáo thu mình lại. Cô có vẻ không bằng lòng. Rõ ràng cô không ưa cô gái kia. Họ là thế nào với nhau?

Nước da nâu, dáng đi khiêu khích, Kate có vẻ gợi dục hơn là thực sự đẹp. Cô nàng diện đôi giày với gót quá cao đối với việc đi lại trên bãi tắm, một chiếc váy siêu ngắn và áo ngực dùng khi phơi nắng. Ngực nàng không thật nở nang, nhưng chiếc áo ngực saint Wonderbra gây hiệu quả khá ấn tượng. Ở bàn bên kia, tay lướt sóng mới lớn không rời mắt khỏi phần ngực trần của nàng. Nàng vừa nói vừa cười, thể hiện một kiểu cách rất mát mẻ của một cô gái, từ làn da đến toàn bộ cơ thể.

“Rất tiếc là mình đến muộn: mình đã đổi giờ đến bãi tắm và sẽ không tìm lại các mối quan hệ cũ nữa. Không thể sờ tay lên quần lót của mình được.”

Rất rõ ràng là tay choai choai có ý định xem liệu cô nàng có tìm lại cậu ta hay không; cái nhìn của cậu ta chuyển từ ngực cô nàng xuống chiếc váy cộc và găm lại đó, chờ thời điểm thuận tiện để trả lời. Doris cảm thấy cơn tức giận đang dâng lên. Kate rất hài lòng.

“Xin giới thiệu đây là Jenz, bọn mình gặp nhau trên bãi tắm. Các bạn biết tại sao không: anh ấy hút hai điếu Marlboro menthol cùng lúc, điên thế chứ!” Kate nói.

Người rất gầy, má hõm, nụ cười nhã nhặn, Jenz tự giới thiệu là “dân gốc một nước nhỏ của châu Âu”, tức là Đan Mạch. Vì thấy vùng hói quá

rộng nên anh ta cạo đầu nhẵn luôn, một cách khéo léo để mọi người không nhận ra. Tuy thế, anh ta mang một bộ râu cằm màu nâu thẫm rất dày. Người ta có cảm giác là anh ta dùng bộ râu đó để bù lại sự thiếu tóc trên đầu. Giọng nói của anh ta nhỏ nhẹ đến mức phải căng tai ra mới nghe được. Anh ta trả lời câu hỏi của mọi người với một sự nhún nhường gần như cố tình tự hạ thấp, có vẻ như muốn xin lỗi vì đã quấy rầy. Dick nhìn anh ta và hơi cau mày, dường như muốn hỏi tay này thuộc loài động vật nào. Đối với anh ta thì việc một người đàn ông tỏ ra quá khiêm tốn như thế rõ ràng là mất bình thường. Jenz thì rõ ràng đang cố gắng không đụng chạm đến mọi người. Năm phút sau thì mọi người đều quên sự có mặt của anh ta. Anh ta không còn tồn tại nữa.

Điều gì có thể đẩy một con người đến chỗ xử sự như vậy? Anh ta tin vào điều gì mà như thế? Liệu có phải thuộc loại “Tôi tỏ ra nhỏ bé để mọi người để cho tôi yên”? Trong mọi trường hợp, tôi tin rằng Dick có niềm tin ngược lại: “Nếu ta tỏ ra mạnh, mọi người sẽ nể trọng ta.”

Jenz đăm đăm nhìn Kate, trong khi cô nàng không hề nhìn đến anh chàng từ sau khi giới thiệu anh ta với mọi người. Cô đã hoàn toàn quên anh ta. Vì sao nàng lại đem anh ta đến chỗ nhóm người đó? Để hưởng khoái cảm khi tự quảng cáo mình cùng với một kẻ ngưỡng mộ si mê đang chứng tỏ sức mạnh cảm dỗ của cô ta? Để làm Dick phải chú ý? Tôi thực sự cảm thấy cô ta đang làm mọi cách để thu hút sự chú ý của anh chàng này. Doris chắc cũng cảm thấy thế, vì cái nhìn bực dọc của cô thỉnh thoảng lại lóe lên những tia khinh ghét.

Người bồi bàn đến hỏi họ gọi gì.

“Một lagoon xanh”, Kate yêu cầu.

“Một lon nước ga”, Doris nói.

“Anh uống gì?” Dick hỏi Jenz.

“Gì cũng được.”

“Anh tự chọn lấy!”

“Thôi được, tôi uống giống anh.”

“Hai lon bia.” Dick gọi.

Dick hài lòng vì một ngày của mình.

“Mấy con đĩ sồng, hôm nay mạnh thế chứ. Nhưng dù sao thì ngày hôm nay cũng không đáng bực mình.”

“Nhìn mấy phần tử cuồng loạn cũng hay.” Doris nói.

“Đúng đấy.” Jenz phụ họa.

“Ô không, hôm nay rất khó chịu.” Kate nói. “Có hai kẻ cứ chọc tôi mãi. Tôi phán chán rồi mà họ cũng không để cho tôi yên.”

“Cô nên đi lướt sóng. Trên mặt nước thì bọn đàn ông chỉ thấy sóng thôi.”

“Ô không, tôi không lướt sóng đâu, tôi ngã suốt, và có khi tôi làm hỏng ngực nếu đập người xuống nước.”

Ở bàn bên, cái nhìn của cậu trai lơ lại chuyển từ váy lên ngực.

Doris đã quyết định không chiến đấu nữa. Vốn rất nhạy cảm, cô thuộc dạng người muốn được người khác yêu quý vì chính con người mình, như họ vốn có, đến mức cô ngày càng tin rằng nếu cô cố làm điều gì đó để làm đẹp lòng người khác thì người kia sẽ không yêu chính con người cô nữa, mà yêu cái sự làm đẹp lòng kia thôi.

“Các bạn có biết tại sao đàn ông khi xuất tinh lại giật lên không?” Kate hỏi trống không, vừa gây khó chịu lại vừa gây chú ý.

Dick có vẻ rất chú ý đến câu hỏi và chờ phân giải. Nét mặt Doris biểu thị vẻ ghê tởm vì sự thô lậu. Jenz cười bẽn lễn.

“Vì đàn bà thêm uống cả ngum.” Kate nói với vẻ khích lệ cái nhìn của Dick.

Jenz cười đần độn, còn Dick thì có vẻ thỏa mãn. Doris thấy choáng.

Chàng trai mới lớn sững người. Cậu ta chưa từng biết rằng có một loại phụ nữ như cô ả kia. Cậu há hốc mồm. Mắt cậu ta dán chặt lên người cô ả như muốn ăn sống nuốt tươi. Chắc cậu ta nghĩ rằng đó là một trái bom trên giường. Còn tôi thì tôi tin rằng cô ả quan tâm đến ấn tượng mà mình gây ra cho đàn ông hơn là ấn tượng mà đàn ông gây ra cho ả.

Cái gì có thể có thể làm cho một cô gái chơi trò khiêu khích đến mức nói trước đám đông những chuyện tục tĩu như thế? Cô ta tìm kiếm điều gì? Cô ta tin vào điều gì ở bản thân mình và ở người khác? Chắc chắn sâu bên trong cô ta có nhu cầu quyến rũ đàn ông, kích động ham muốn tình dục ở

người khác. Tôi bắt đầu cảm nhận được một vài định kiến của cô ta: “Tôi tồn tại vì tôi quyến rũ”, hoặc “Tôi có giá nếu tôi quyến rũ được đàn ông”. Dù sao thì tôi cũng cảm thấy sự quyến rũ táo tợn của cô ta không phải sự lựa chọn đúng, và cô ta đang đáp ứng cái nhu cầu mà cô ta là nô lệ cho nó.

Tôi bắt đầu thấy thú vị khi nghe mọi người nói để đoán biết những định kiến của họ. Nhưng đồng thời, tôi càng phát hiện thêm những định kiến đó, tôi càng thấy buồn vì hiểu rằng con người nói chung không có tự do. Sự thiếu vắng tự do này không phải do một kẻ độc tài tệ hại gây ra, mà chỉ do những định kiến của con người về bản thân, về người khác và về thế giới.

Trên bãi tắm, những bậc cha mẹ đang bày trò chơi trên cát cho con cái họ. Tôi nhìn họ một lát và ngạc nhiên khi thấy họ đẩy con cái vào cuộc đua tranh với những đứa khác. Chúng làm việc của chúng thành công cũng chưa đủ, chúng phải tranh đấu với bạn bè, phải “hơn chúng nó”! Những bậc cha mẹ này tin vào điều gì? Tin rằng người ta chỉ có giá trị khi vượt qua kẻ khác? Rằng một kết quả chỉ có giá trị khi nó hơn kết quả của người bên cạnh? Còn tôi, tôi cảm thấy rằng cuộc đua có giá trị duy nhất là cuộc đua với chính mình. Tự vượt lên trên hơn là vượt qua người khác. Nhà thông thái đã nói với tôi rằng người ta không thể phán xét một niềm tin, mà chỉ có thể quan tâm đến kết quả. Nếu vậy, họ là những người như thế nào? Chỉ là sự kích thích? Cố nhiên. Một động cơ để tiến bộ. Nhưng hệ quả đối với người khác sẽ như thế nào? Liệu người ta có thể hưởng thụ tình bạn, tình yêu nếu lúc nào cũng so sánh hơn kém không? Và người ta sẽ cảm thấy gì khi có mặt người khác? Sẽ dao động giữa cảm giác về tính vượt trội và mặc cảm tự ti chẳng? Giữa thờ ơ và quan tâm? Hay thương hại và ghen tị? Những bậc cha mẹ này không thể ngờ về cái mà họ nhồi vào đầu con cái họ, và chúng sẽ quen dần với nó khi sống trong xã hội. Từ động cơ, hành vi đến cảm xúc của chúng sẽ được chi phối bởi những định kiến khắc sâu vào tâm trí từ cái tuổi mà người ta hấp thụ những mẫu hình do bên ngoài áp đặt.

Mà những người cha người mẹ đó, họ đã hình thành những định kiến trong chính họ ra sao? Họ thừa kế chúng từ chính cha mẹ của họ chẳng? Hay họ đã phải chống chọi lại những người tranh đua với họ, và vì thấy

kém cỏi, bây giờ họ muốn con cái họ có được cái vị trí của những người đã thăng thế? Nếu vậy thì sự lựa chọn của họ nằm ở đâu? Lẽ nào họ lại theo cái mẫu của kẻ đi xúc phạm người khác?...

Ở một bàn khác có một người mới đến. Một ngài “biết tuốt” đang tranh luận với một mệnh phụ, và bà này đang làm cho ông ta tin rằng bà rất ngưỡng mộ sự uyên bác của ông ta, làm ông ta quên đi những điều bực dọc. Về bất kỳ chủ đề nào, ông ta cũng cố gắng áp dụng phương pháp khoa học để soi sáng. Ông ta lưu ý bà những câu diễn đạt thiếu chính xác của bà, và rất ít khi bà nói chen được. Tôi tự hỏi ai là người đáng thương hơn trong hoàn cảnh này, và thấy ông ta có nhu cầu khẩn thiết là phải làm người khác biết rằng ông ta thông thái. Điều đó đối với ông ta là sống còn. Có lẽ ông ta cho rằng không thể sống mà không biết những điều ông ta biết? Hay ông ta sợ bị xem như một kẻ ngu đần hoặc thiếu văn hóa? Hay ông ta cho rằng được yêu bởi một kẻ không cảm nhận được sự uyên bác của ông ta thì cũng coi như không? Và vì thế ông ta thấy mình có nghĩa vụ phải thể hiện mình?...

Điểm chung của tất cả những nhân vật này là họ không có tự do, nhưng vẫn cảm thấy có. Họ cố thủ những định kiến của họ, và định kiến này thu hẹp khả năng lựa chọn của họ, áp đặt cách cư xử cho họ. Càng lúc, tôi càng có ý thức thêm. Bây giờ thì chỉ cần nhìn hay nghe những người lạ vài phút là tôi có thể cảm nhận được những định kiến là cơ sở cho thái độ của họ.

Tôi là David Vincent trong phim “The Invaders” (Những tên xâm lược, phim giả tưởng của Larry Cohen – NTS). Anh ta nhận ra những kẻ xâm lăng từ hành tinh khác đến và đã tràn ngập mặt đất qua ngón tay út cứng ngắc của bọn chúng. Còn hành tinh của tôi thì tràn ngập những định kiến của con người. Chúng có mặt khắp nơi và điều khiển hành vi của họ.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM



Tôi trở lại xe, không thấy cảm giác khó chịu khi rời Kuta cùng với những quán xá và quang cảnh nhộn nhịp. Tôi về căn nhà thuê trong đêm đen khá nóng nực, và cảm thấy nghi lễ tắm thật thiêng liêng.

Buổi sáng thứ Bảy đối với tôi dường như vô tận. Suốt buổi sáng đó, tôi ngồi dưới bóng cây dừa trên bãi tắm quan sát những người đánh cá thưa thớt đi lại. Tôi đợi chiều đến trong sự bồn chồn. Tôi tự hỏi không biết cái “phép thử căn bản” mà nhà thông thái để dành cho cuộc gặp cuối cùng đó nó như thế nào. Tôi thấy khó mà tin được rằng cuộc gặp cuối cùng này sẽ giải quyết vấn đề. Tôi đã quen với những cuộc trao đổi, và mỗi lần gặp đều làm tôi thấy khó mà chấp nhận được rằng vòng tròn sẽ khép kín.

Vì sao trong lần đầu tiên tôi lại quyết định gặp ông lang này? Sự run rủi quái quỷ nào đã đưa tôi đến gặp ông ấy và nghe ông ấy nói, trong khi trước đó tôi không có nhu cầu đó? Cuộc sống thật buồn cười, đôi khi những quyết định đơn giản lại dẫn đến những hệ quả lớn lao đến mức khó tin đối với cả tiến trình tồn tại. Và nhiều năm sau, người ta vẫn tự hỏi nó sẽ diễn tiến ra sao nếu vào thời gian đó người ta không quyết định như vậy mà là theo kiểu khác?... Đã có bao nhiêu cơ hội như vậy mà tôi đã để chúng tuột mất, thậm chí không hề biết đến chúng? Có bao nhiêu lần, trong hàng ngàn sự kiện đã xảy ra, tôi đã lựa chọn con đường tầm thường, trong khi con đường khác mới thực sự tuyệt vời?

Tôi dùng một bữa ăn trưa nhẹ hơi sớm. Tôi muốn gặp nhà hiền triết ngay từ đầu chiều để có thể ở lâu với ông. Mục đích của tôi là tận dụng tối đa cuộc gặp này vì nó là cuộc gặp cuối cùng, đồng thời cũng phải thừa nhận rằng nó đáng giá đối với tôi.

Sự tình cờ đã run rủi đến chỗ tôi phải đến lán của ông thầy đúng lúc máy bay của tôi cất cánh. Khu vườn vẫn như lần đầu tiên tôi thấy, đơn giản

và đẹp, với những hương thơm tinh tế của các loại hoa đem về từ khắp mọi miền. Tôi bước tới và ban đầu không thấy ai. Cái lán nơi mà ông thường tiếp tôi trống trơn. Không gian im lặng như tờ. Có lẽ tôi đến quá sớm. Tôi đi một vòng chung quanh: không một bóng người. Tôi ngồi lên bờ tường thấp và chờ. Sự tĩnh lặng chỉ bị xáo trộn bởi tiếng lá xào xạc và tiếng kêu của con tắc kè chằng rúc ở đầu tường. Một sự yên tĩnh như vậy thật tốt để thư giãn, và lần đầu tiên tôi tự nhủ rằng có lẽ tôi không được sinh ra để sống ở thành phố lớn. Khoảng hai mươi phút trôi qua, rồi cuối cùng tôi cũng thấy thiếu phụ búi tóc xuất hiện. Tôi tiến về phía chị ta, và chị ta lên tiếng trước khi tôi hỏi.

“Thầy Samtyang không có ở nhà hôm nay.” Thiếu phụ nói.

“Vâng, tôi biết là thầy bận vào buổi sáng, nhưng thầy đã nói sẽ tiếp tôi chiều nay. Chắc thầy không nói với chị. Chị có thể báo cho thầy được không?”

“Nhưng thầy không ở đây.”

“Thôi được, chắc là thầy về muộn. Nếu thế, tôi sẽ đợi thầy ở lán.” Tôi nói và bước đi.

“Không, hôm nay thầy không về đâu; thầy nói với tôi khi đi là mai tôi mới gặp lại thầy.”

“Chắc là chị nhầm.” Tôi khẳng định. “Tôi bảo đảm với chị là tôi có cuộc gặp với thầy, không thể có chuyện thầy quên được.”

“Thầy không quên, nhưng thầy không có ở đây, và anh sẽ không gặp được thầy.”

Chị ta nói năng tự nhiên như mọi khi mà không hề để ý đến sự thất vọng của tôi.

“Sao lại thế được? Thầy không quên?” Tôi nói và thấy sự bức bối dâng lên trong người.

“Đúng là thầy có nói anh sẽ đến vào chiều nay.”

“Chuyện này là thế nào?” Tôi hung lên. “Tôi đã đổi vé máy bay theo yêu cầu của thầy, để cố gặp thầy bằng được. Tôi phải gặp. Thầy ở đâu?”

“Tôi không biết.”

Tình huống đã vượt quá sức chịu đựng của tôi. Tôi có cảm giác như đang trong cơn ác mộng.

“Thầy có nói gì với chị về tôi không?”

“Anh không thấy thầy để lại lời nhắn cho anh à?”

“Ở đâu?”

“Trong lán ấy.”

Tôi vội chạy vào lán, thấy hãì hùng vì sự việc xảy ra. Sao lại làm việc này với tôi? Ông ấy biết rằng tôi phải trả giá cho việc đổi vé. Ông ấy sẽ giải thích ra sao?

Lời nhắn được đặt trên chiếc rương gỗ long nã. Một mẫu giấy đã nhuộm vàng gấp tư. Tôi chộp lấy và mở ra. Tôi nhận ra nét chữ lướt nhẹ và ngoằn ngoèo của ông già:

“Việc bị lừa, việc thất vọng hoặc thậm chí phần nộ mà anh phải chịu đựng khi đọc lời nhắn này sẽ đồng hành với sự thăng hoa của anh lên một chiều tồn tại mới, một chiều tồn tại không cần đến tôi nữa mà vẫn tiếp tục tiến bộ.

Khi quyết định tới đây vào chiều nay, anh đã vượt qua phép thử căn bản đối với anh trong việc phát triển một khả năng làm cho anh khác hẳn ngày hôm nay: khả năng thực hiện sự lựa chọn bắt anh phải trả giá, và từ bỏ một cái gì đó, nói cách khác, là hy sinh để tiến lên. Thành tựu đối với tương lai là: trở ngại cuối cùng đối với việc thăng hoa của anh đã bị phá vỡ tan tành. Anh sẽ có một nguồn sức mạnh đồng hành cùng anh suốt đời. Con đường dẫn tới hạnh phúc đôi khi đòi hỏi phải từ bỏ sự dễ dãi để thỏa mãn những đòi hỏi khắt khe với sự tự giác ở sâu trong bản thể.

Chúc hành trình tốt đẹp,

Samtyang”

Tôi im lặng một hồi lâu.

Tôi chuyển từ phần nộ sang sùng sốt, từ sùng sốt sang ngờ vực, từ ngờ vực sang thấu hiểu, từ thấu hiểu sang chấp nhận, từ chấp nhận sang biết ơn, và từ biết ơn sang khâm phục.

Con người này đã thực hiện một cuộc thử thách đối với tôi, trong khi ông biết rằng tôi muốn nhưng không thể thông cảm cho ông. Ông đã làm

điều đó vì ông biết rằng muốn thăng tiến thì am hiểu hay tán thành một tư tưởng là chưa đủ. Cần phải trải qua một cái gì đó mạnh mẽ, phải có mất mát, và đó là điều ông yêu cầu ở tôi.

Bằng việc vắng mặt, ông đã từ chối lời chào già biệt, lời cảm tạ và những lời bày tỏ sự biết ơn vì tất cả những gì ông đã làm cho tôi. Và bằng hành động đó, ông đã chứng tỏ ông đã dạy được tôi, bằng cách khuếch đại sức mạnh của thông điệp, bằng một nghệ thuật tuyệt vời.

Tôi ngồi một mình một hồi lâu, để cho bầu không khí đặc biệt với những hương thơm quyến rũ của nơi này thấm vào cơ thể. Rồi hai tay tôi từ từ đưa lên cổ và kéo cái dây chuyền với hình chữ thập của giáo phái Calvin mà tôi đang đeo. Tôi lấy nó ra một cách nhẹ nhàng và đặt nó vào chiếc hộp, chiếc hộp nhỏ đặt trên giá.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN



Tôi lên đường, và sau khi dừng mua một ít đồ ăn trong làng cho vào túi xách, tôi cho xe chạy thật nhanh lên phía bắc. Nửa giờ sau, tôi dừng xe, thít lại dây giày, khoác túi lên vai và bắt đầu đi vào con đường hẻm. Đi được ít phút, tôi đã cảm thấy khá nóng, và mồ hôi đổ ra trên trán. Tôi ngước mắt lên và đưa tay che cho đỡ chói mắt. Vươn hết tầm cao như một gã khổng lồ vĩ đại, bất động và bất biến, núi Skouwo đã ở đó, ngay trước mặt tôi.

Việc trèo lên đỉnh lấy đi của tôi gần bốn giờ. Bốn giờ gắng sức, và đôi lúc là đau mỏi. Đường lên đôi chỗ dựng đứng, và có lúc tôi thấy đuối hơi. Đôi khi cả một đoạn đường kéo dài bên sườn núi trên cùng một độ cao, và tôi phải hít hơi dự trữ từ bầu không khí đầy mùi tinh dầu của các loại cây nhiệt đới mà tôi không biết tên. Càng lên cao, quang cảnh mở ra trước mắt tôi càng đầy ấn tượng.

Tôi lên đến đỉnh núi khi vừa kiệt sức, không còn chút năng lượng nào, nhưng thấy thực sự thỏa mãn. Tôi đã thành công trong việc chiến thắng sức ì, huy động lòng dũng cảm và sức lực, để đi tới tận cùng của một quyết định, và bây giờ tôi cảm thấy thực sự mạnh mẽ, đứng trên đỉnh Skouwo như vị thuyền trưởng đứng trên mũi tàu, trấn giữ nhiều cây số đất đai đồng ruộng và rừng cây. Gió rít lên bên tai tôi, làm tôi ngất ngây bởi chất men say thắm hiểm.

Đối với tôi, một cuộc sống mới bắt đầu, và từ nay, đó mới là Cuộc Sống Của Tôi, kết quả của những quyết định của tôi, những sự lựa chọn của tôi, sự tình nguyện của tôi. Vĩnh biệt những nghi ngờ, những dao động, những nỗi sợ bị chê trách, sợ không đủ khả năng, sợ không được yêu. Tôi sẽ sống mỗi thời khắc trong sự nhận biết, trong sự hòa hợp với chính mình và với những giá trị của mình. Tôi sẽ sống vị tha, nhưng trong tâm sẽ luôn

nhớ rằng món quà đầu tiên cần tặng mọi người là sự cân bằng của chính tôi. Tôi sẽ chấp nhận những khó khăn như những thử thách để tiến bước, như những món quà mà cuộc sống ban tặng để học những điều mà tôi phải học để tiến hóa. Tôi sẽ không còn là nạn nhân của những sự kiện, mà là người hành động trong một cuộc chơi mà các quy tắc được khám phá dần, và luôn giữ lại một phần của những điều bí ẩn.

Việc xuống núi diễn ra nhẹ nhàng và nhanh chóng. Tôi đi vòng để đến ngôi trên bờ của hồ nước trải dưới chân núi, nơi tọa lạc đền thờ nữ thần Nước. Đó là một nơi linh thiêng và đẹp lạ lùng. Mặt trời vừa đậu trên mặt nước phẳng lặng, giờ đã biến mất, để lại một cảnh tượng chìm trong hư ảo. Mặt nước mênh mông được trấn giữ bởi cái bóng hùng vĩ của núi Skouwo. Không có bóng dáng một ngôi nhà nào. Không một bóng người. Im lặng tuyệt đối. Như trong một bức tranh thủy mặc, ngôi đền màu đen mái cong tương phản với bóng sáng trắng của những đám mây in hình dưới mặt hồ. Tôi ngồi đó một hồi lâu, để cho không khí trong lành và tĩnh lặng thấm đẫm trong tôi.

Đến khuya tôi mới trở về căn nhà thuê, và khi đi đường phải rất tập trung để tránh vô số xe cộ của người Bali phóng như điên trên đường. Về đến nơi, tôi thấy mệt nhưng khoan khoái. Tôi đi ra bờ biển. Ánh sáng của vầng trăng đang lên tạo ra cho bãi cát một vẻ thư thái. Không một bóng người. Những nhóm người đánh cá đã đi khỏi đó từ lâu.

Tôi cởi bỏ hết áo quần và trằm mình vào làn nước ấm áp. Tôi bơi trong yên lặng, thanh thản và tự do, cảm nhận làn nước đang mơn trớn da thịt mình. Tôi cảm thấy đang dập dềnh theo chuyển động chậm chạp của những con sóng và đang chìm sâu vào đại dương mênh mông. Tôi hít một hơi dài rồi từ từ lặn thật sâu xuống dưới. Tôi túm lấy một hòn đá nằm trên đáy cát. Sức nặng của nó cho phép tôi giữ cơ thể cố định, không bị trôi lên mặt mặt nước, cũng không bị lún xuống cát. Tôi tập trung chú ý vào chính mình, gập gối lên ngực và luôn nhìn vào hòn đá giữa hai tay. Tôi giữ lơ lửng như thế một lúc lâu trong làn nước ấm áp và mềm mại, lắng nghe tiếng sóng vỗ ào ào đều đều và êm dịu trên mặt nước.

CHƯƠNG HAI MƯỜI



Tôi tỉnh dậy trên cát. Mặt trời đã mọc, và tôi không nhớ rằng mình đã ngủ trên bãi tắm. Tôi có áo quần trên người, nghĩa là không phải bị sóng đánh giạt vào bờ khi tắm lúc đêm. Tôi đứng dậy và vươn vai, hít đầy phổi thứ không khí tinh khôi từ biển vào. Tôi cảm thấy mình là một con người mới.

Những chiếc thuyền độc mộc của những người đi câu đã đang trở lại; chúng hiện lên trong ánh sáng chân trời buổi sớm. Tôi bước mấy bước về phía mặt nước, hai bàn chân in trên cát những dấu chân mà ngay sau đó sẽ bị xóa đi bởi đợt sóng tiếp theo, trong tiếng xì xào nhẹ nhàng của bọt nước đang tan. Ngoài khơi, một chiếc tàu thủy đang đi xa dần, mang theo vài trăm hành khách đi khám phá Célèbes, Java hoặc Bornéo.

Tôi thấy một đứa trẻ một mình trên bãi tắm, chắc chắn là con gái của một du khách tới khám phá nơi này. Cô bé khoảng năm hay sáu tuổi. Nó cầm một cái que, chăm chú vẽ một hình gì đó trên cát. Nó thấy tôi đi lại gần, và khi tôi đến nơi thì nó nhoẻn cười rất nhanh và vẫn không rời mắt một giây nào khỏi tác phẩm của nó.

“Cái gì đấy cháu?” Tôi hỏi.

“Tàu chở khách chứ còn gì.” Cô bé trả lời bằng giọng hơi bực, và vẫn tiếp tục vẽ.

“Cháu thích tàu thủy à?”

“Dạ. Hồi trước cháu còn thích thành thuyền trưởng đấy.”

“Cháu đổi ý rồi à?”

“Dạ, vì cái đó quá khó đối với cháu.” Cô bé nói với giọng tiếc rề.

“Sao cháu biết?”

“Đó là ông cháu bảo thế. Ông bảo đó là nghề của bọn con trai, không phải của con gái.”

Cô bé thêm chi tiết cho bức vẽ, và bây giờ tỏ vẻ hơi buồn, làm tôi thấy se lòng.

“Tên cháu là gì?”

“Andy.”

“Nghe này, Andy, nhìn chú này!”

Cô bé buông cái que và ngược nhìn tôi. Tôi quỳ xuống cát, cúi xuống ngang tầm cô bé.

“Chú tin chắc rằng ông cháu yêu cháu và muốn điều tốt cho cháu. Nhưng chú sẽ nói với cháu một điều. Đó là một bí mật mà cháu phải luôn giữ kín. Cháu muốn nghe không?”

“Dạ có.”

“Andy, đừng để cho ai nói với cháu rằng cháu không có khả năng. Chính cháu phải là người lựa chọn và sống cuộc đời của cháu.”

Cô bé nhìn vào mắt tôi và tập trung suy nghĩ một hồi. Rồi cái vẻ nghiêm trang của nó bỗng tan biến, nhường chỗ cho một nụ cười làm sáng bừng gương mặt. Nó đứng lên, bước đi với dáng rất tự tin, phóng tầm mắt ra khơi, nơi con tàu đang tiếp tục cuộc hành trình về phía chân trời.

HẾT

Table of Contents

CHƯƠNG MỘT

CHƯƠNG HAI

CHƯƠNG BA

CHƯƠNG BỐN

CHƯƠNG NĂM

CHƯƠNG SÁU

CHƯƠNG BẢY

CHƯƠNG TÁM

CHƯƠNG CHÍN

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

CHƯƠNG HAI MƯỜI